

MỨC LƯƠNG & MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT 2023 - 2024



MỤC LỤC

Bấm vào logo ITviec ở phía trên bên trái để chuyển về “Mục lục”
Bấm vào số trang để chuyển nhanh đến phần muốn đọc

01 GIỚI THIỆU

Về báo cáo | 03

Phương pháp thực hiện | 04

Giới hạn trách nhiệm | 05

02 THÔNG TIN NỔI BẬT 06

03 TỔNG QUAN VỀ CÁC CHUYÊN GIA IT

11

04 TỔNG QUAN VỀ MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH VI TÌM VIỆC

16

05 MỨC LƯƠNG CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

Theo vị trí | 23

Theo ngôn ngữ lập trình | 25

Theo tỉnh thành | 27

Theo quy mô, loại hình công ty
& quốc gia chủ quản | 28

Theo ngành hoạt động của công ty | 29

06 XU HƯỚNG HỌC TẬP & CÔNG NGHỆ 2023-2024

Ngôn ngữ lập trình muốn học | 31

Kỹ năng mềm muốn học | 32

Định hướng nghề nghiệp chuyên gia IT | 33

Công nghệ & công cụ Generative AI | 34

07 MONG ĐỢI NGHỀ NGHIỆP & HÀNH TRÌNH TÌM VIỆC CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

Back-end Developer | 36

Front-end Developer | 39

Full-stack Developer | 42

Mobile Developer | 45

Game Developer | 48

Embedded Engineer | 51

Product Owner /Product Manager | 54

Business Analyst | 57

Project Leader/Project Manager | 60

IT Manager | 63

Tech Lead | 66

IT Consultant | 69

Designer | 72

Tester | 75

QA/QC | 78

System Engineer/System Admin | 81

DevOps Engineer/DevSecOps Engineer | 84

Cloud Engineer | 87

Data Engineer | 90

Data Analyst/Data Scientist/

Business Intelligence Analyst | 93

Database Engineer | 96

AI Engineer/Blockchain Engineer | 99

ERP Engineer/ERP Consultant | 102

Solution Architect | 105

IT Support/Helpdesk | 108

PHẦN I

GIỚI THIỆU

GIỚI THIỆU VỀ BÁO CÁO

Từ phản hồi tích cực về Báo cáo lương IT năm ngoái với điểm đánh giá trung bình 7.7⁽¹⁾ trên 10 về mức độ hữu ích của nội dung, đội ngũ ITviec trân trọng giới thiệu bản báo cáo với những phân tích tổng quan hơn trong năm nay mang tên “**Mức lương & Mong đợi nghề nghiệp của các chuyên gia IT tại Việt Nam 2023-2024: Mọi quyết định đều dễ dàng hơn khi đã có số liệu**”. Báo cáo gồm **25 vị trí IT**, tăng **8 vị trí** so với báo cáo năm ngoái⁽²⁾.

Trong Khảo sát lương IT gần nhất, được thực hiện online từ 19/09/2023 đến 10/10/2023, rất nhiều ý kiến và phản hồi đã được cung cấp bởi các chuyên gia IT. Sau khi cẩn thận sàng lọc các phản hồi không hợp lệ và một số trường hợp ngoại lệ (outliers), số lượng phản hồi cuối cùng được dùng để phân tích dữ liệu trong báo cáo năm nay là **2.207**. Con số này tăng **76%** khi đối chiếu với số lượng phản hồi được ghi nhận trong báo cáo năm ngoái. Tuy nhiên, sự gia tăng đáng kể này cũng ảnh hưởng đến sự thay đổi của một số phát hiện quan trọng liên quan đến mức lương theo thành phố và các yếu tố nhân khẩu học.

Đối tượng tham gia khảo sát bao gồm các chuyên gia IT đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam trên nền tảng của ITviec và các nguồn khác, không bao gồm IT Freelancer và những người không làm IT.

Bằng việc kết hợp nhiều thay đổi về thiết kế và thay đổi nội dung trong báo cáo năm nay, đội ngũ ITviec mong muốn có thể đóng góp tốt hơn vào bức tranh thị trường IT trong năm 2023-2024.

Ông Naoto Iijima, CEO của ITviec chia sẻ quan điểm:

“*Thị trường việc làm IT có thể nhận biết được nhiều từ những phản hồi của các chuyên gia IT về mức lương và mong đợi nghề nghiệp, công nghệ mới, định hướng nghề nghiệp và các yếu tố về nhân khẩu học quan trọng khác. Các lãnh đạo doanh nghiệp có thể tận dụng những dữ liệu này để đưa ra chiến lược tuyển dụng tốt hơn và khả thi hơn, giúp công ty trở thành nơi tốt hơn cho nhân viên gắn bó. Chúng tôi hy vọng rằng việc tăng cường sử dụng các số liệu chuyên sâu và trực quan hóa các lát cắt trong báo cáo năm nay sẽ góp phần làm tăng sự tự tin đối với các nhà tuyển dụng IT và các chuyên gia IT, mở ra cho mọi người những chiến lược tốt hơn nhằm mang lại hiệu quả khi tìm việc và tuyển dụng trong dài hạn.*”

(1) Khảo sát Quan điểm về Báo cáo lương IT của ITviec, 06/2023.

(2) Vui lòng click vào [đường link này](#) để tải báo cáo năm ngoái.

PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN

Nghiên cứu được thực hiện từ phản hồi online hợp lệ của 2.207 chuyên gia IT tại Hồ Chí Minh, Hà Nội, Đà Nẵng và một vài thành phố khác, từ ngày 19/09/2023 đến 10/10/2023; với các nhóm và vị trí khác nhau.

Software Development

- 01. Back-end Developer
- 02. Front-end Developer
- 03. Full-stack Developer
- 04. Mobile Developer
- 05. Game Developer
- 06. Embedded Engineer

Product Management

- 07. Product Owner / Product Manager
- 08. Business Analyst

Management & Consulting

- 09. Project Leader / Project Manager
- 10. IT Manager
- 11. Tech Lead
- 12. IT Consultant

Designing

- 13. Designer

Testing

- 14. Tester
- 15. QA - QC

Cloud & Infrastructure

- 16. System Engineer / System Admin
- 17. DevOps Engineer / DevSecOps Engineer
- 18. Cloud Engineer

Data Analytics

- 19. Data Engineer
- 20. Data Analyst / Data Scientist / Business Intelligence Analyst
- 21. Database Engineer

AI & Blockchain

- 22. AI Engineer / Blockchain Engineer

Khác

- 23. ERP Engineer / ERP Consultant
- 24. Solution Architect
- 25. IT Support / Helpdesk

TUYÊN BỐ GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM

Mức lương và các thông tin trong báo cáo được tổng hợp, phân tích từ phản hồi của 2.207 chuyên gia IT từ nhiều vị trí, ngôn ngữ lập trình, số năm kinh nghiệm, tỉnh thành, v.v. Những dữ liệu xuất hiện trong báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp góc nhìn tổng quan về mức lương và mong đợi nghề nghiệp của các vị trí/nhóm nêu trên và không xác nhận tính xác thực của dữ liệu đó.

Mặc dù đã nỗ lực hết sức để đảm bảo tính chính xác của các số liệu trong báo cáo, iTviec không chịu trách nhiệm về bất kỳ lỗi hoặc thiếu sót nào, hoặc về kết quả thu được từ việc sử dụng thông tin trong báo cáo. Mọi nhu cầu sử dụng một phần hoặc tất cả thông tin trong báo cáo cho mục đích cá nhân và vượt ngoài phạm vi sử dụng hợp lý đều phải nhận được sự đồng thuận bằng văn bản từ iTviec.

- **Mức lương trung vị (median)**

Mức lương trung vị là giá trị ở giữa trong dãy số liệu đã được sắp xếp (từ thấp đến cao). Ví dụ, dữ liệu về mức lương của các Back-end Developer có từ 1 đến 3 năm kinh nghiệm sau khi được sắp xếp sẽ như sau:

26, 27, 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34

Dãy dữ liệu bao gồm 11 giá trị số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 6, từ trái sang) là 28.

> Mức lương trung vị là 28.

Hoặc 28, 28, 28, 28, 30, 31, 31, 32, 34, 60, 66, 82, 85, 85

Dãy dữ liệu bao gồm 14 số. Giá trị ở giữa (vị trí thứ 7 và 8, từ trái sang) là 31 và 32.

> Mức lương trung vị là $(31+32)/2=31.5$.

Cách tính số năm kinh nghiệm theo trung vị tương tự cách tính mức lương theo trung vị nói trên.

- **Mức lương trung bình (average)**

Mức lương trung bình là kết quả thu được từ công thức:

(tổng mức lương của vị trí/nhóm cụ thể) / (tổng số câu trả lời) = mức lương trung bình

Ví dụ, mức lương trung bình của chuyên gia IT tại TP. HCM là:

$(13 + 18 + 34 + 32 + 54 + 76 + 90 + 34 + 45 + 20) / 10 = 41.6$

- **Phần trăm (percentage)**

Tổng số phần trăm trong các bảng/biểu đồ không nhất thiết bằng 100%, tuỳ thuộc vào sự đa dạng của loại câu hỏi và loại câu trả lời, cũng như tính liên đới với những câu hỏi, câu trả lời trước đó. Trong một số trường hợp, người tham gia được lựa chọn nhiều đáp án (tối đa 10 đáp án) cho câu hỏi, dẫn đến tổng phần trăm cao hơn 100%.

PHẦN II

THÔNG TIN

NỔI BẬT

Solution Architect là vị trí được trả lương cao nhất trong tổng số 25 vị trí IT.

Solution Architects trong báo cáo năm nay ghi nhận mức lương trung vị mỗi tháng là **63 triệu đồng**, tương ứng với 2,5 năm kinh nghiệm. Xếp thứ 2 ngay sau đó là các chuyên gia Tech Lead với **50 triệu đồng** cho 3 năm kinh nghiệm. Vị trí thứ 3 thuộc về Project Leader/Project Manager với mức lương ấn tượng **48 triệu đồng mỗi tháng với 5 năm kinh nghiệm**. Những vị trí này, với đòi hỏi kỹ năng chuyên môn vững chắc, thường phát triển lên các vị trí quản lý kỹ thuật, đảm bảo mức lương cao ổn định trong cả ngắn hạn và dài hạn. ([trang 23](#))

Các công ty IT có quốc gia chủ quản đến từ Úc và New Zealand đang trả lương cao nhất.

Dựa trên kết quả khảo sát, các chuyên gia IT làm việc cho các **công ty có quốc gia chủ quản đến từ Úc và New Zealand** nhận mức lương trung bình mỗi tháng là **56.7 triệu đồng**, cao nhất trong số các quốc gia nằm trong danh sách. Trong khi đó, mức lương trung bình mỗi tháng do các công ty có nguồn gốc từ **Việt Nam và Nhật Bản** chi trả là thấp nhất, lần lượt là **30.1 triệu đồng** và **32.7 triệu đồng**. Các công ty có nguồn gốc từ **Châu Âu, Mĩ và Canada** trả mức lương trung bình mỗi tháng từ **45.7 triệu đồng** đến **46.7 triệu đồng**. ([trang 28](#))

Dược phẩm, Ngân hàng và Dịch vụ tài chính là ba ngành hàng đầu trả mức lương mỗi tháng cao nhất cho các chuyên gia IT.

Theo phản hồi từ 2.207 chuyên gia IT trong báo cáo này, **Dược phẩm, Ngân hàng và Dịch vụ tài chính** là ba ngành top đầu, trả lương trung bình mỗi tháng cao nhất cho các chuyên gia IT, với mức lương lần lượt là **47.9 triệu đồng**, **40.5 triệu đồng** và **38.6 triệu đồng**.

Tại **Đà Nẵng**, ngành **Game** rất đáng chú ý khi ghi nhận mức lương trung bình cao nhất dành cho các chuyên gia IT, chạm mốc **44.5 triệu đồng/tháng**. Tại **Hà Nội**, ngành **Dịch vụ chuyên nghiệp, bao gồm Kế toán/Kiểm toán, Luật và Tư vấn doanh nghiệp** dẫn đầu với mức lương trung bình mỗi tháng cao nhất **39.6 triệu đồng**. Tại **TP. Hồ Chí Minh**, **Dược phẩm** là ngành trả lương cao nhất, với con số ấn tượng **54.8 triệu đồng** mỗi tháng. ([trang 29](#))

15% chuyên gia IT gần đây đã nghỉ việc do chiến lược tái cơ cấu và cắt giảm (layoff) của công ty.

Theo báo cáo năm nay, 331 chuyên gia IT, tương đương 15% trên tổng số người tham gia khảo sát, cho biết họ đã nghỉ việc vì chiến lược cắt giảm quy mô và sa thải của công ty. Một số điểm nổi bật được ghi nhận khi phân tích nhóm này có thể kể đến như:

- **41,9%** trong số họ làm việc cho các công ty Product.
- **53%** trong số họ làm việc cho công ty có quốc gia chủ quản là Việt Nam.
- Các chuyên gia IT có **5-8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực IT (30,8%)** và các chuyên gia IT có **1-2 năm kinh nghiệm (22,7%)** bị ảnh hưởng nhiều hơn so với các nhóm khác.
- **Top 3 ngành nghề** ghi nhận số chuyên gia IT nghỉ việc nhiều nhất do tình trạng layoff là **Ngân hàng, Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm và Thương mại điện tử.** ([trang 21](#))

Các vấn đề liên quan đến sức khỏe lần lượt xếp ở vị trí thứ 4 và 5 trong danh sách các khó khăn/thách thức ở công việc IT.

Áp lực tinh thần, căng thẳng (29,6%) và **các vấn đề suy giảm sức khỏe thể chất (24,1%)** nằm trong top 5 thách thức hàng đầu của ngành IT, bên cạnh **công việc phát sinh ngoài dự kiến (38,9%), lo lắng bị tụt hậu (FOMO) (38,5%),** và **tiếng Anh giao tiếp hạn chế (33,8%).** Các phát hiện này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc giải quyết các vấn đề phúc lợi để đảm bảo suất bền vững trong công việc. Cả chuyên gia IT và các công ty đều phải ưu tiên các sáng kiến nhằm cải thiện môi trường làm việc, áp dụng các chính sách đào tạo kỹ năng mang tính định hướng để đạt được thành công lâu dài. ([trang 17](#))

Báo cáo năm nay cho thấy tỷ lệ tăng lương mong đợi cao hơn so với năm ngoái.

Yêu cầu các chuyên gia IT tiết lộ mức tăng lương mong đợi của họ có thể giúp xác định các xu hướng chung về kỳ vọng, nhằm đưa ra quyết định quan trọng có liên quan đến các gói lương thưởng và phân bổ lời mời làm việc. Năm nay, kỳ vọng về tỷ lệ tăng lương trung bình đối với **offer công việc mới** là **31%,** cao hơn đáng kể so với con số **20%,** theo ghi nhận từ năm ngoái. Ngoài ra, **24%** là mức tăng lương mong đợi trung bình đối với **công việc hiện tại.** Các chuyên gia IT với **dưới 2 năm kinh nghiệm** có xu hướng **mong đợi tỷ lệ tăng lương cao hơn** so với các nhóm khác. Tuy nhiên, điều quan trọng đối với các chuyên gia IT là phải xem xét ảnh hưởng của những bất ổn toàn cầu và những biến động kinh tế đến việc đề cập hoặc duy trì những kỳ vọng này trong năm tới. ([trang 17](#))

Những dữ liệu và số liệu được quan tâm bởi các chuyên gia IT khi định nghĩa về công ty có danh tiếng/thương hiệu tuyển dụng tích cực.

Theo kết quả khảo sát năm nay, danh tiếng/thương hiệu tuyển dụng tích cực chủ yếu được xác định dựa trên các thông tin có thể truy cập công khai, phản ánh tính bền vững của tổ chức. Cụ thể, **40,7%** chuyên gia IT đồng ý rằng thương hiệu tuyển dụng có ảnh hưởng tích cực bởi **thời gian nhân viên gắn bó với tổ chức**. Ngoài ra, các yếu tố đáng tin cậy khác có thể kể đến như: **sự công khai tốc độ tăng trưởng nhanh của công ty về doanh thu và lợi nhuận (34,8%)**, **công ty có sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống cho nhân viên (32,6%)** và **giải thưởng/sự công nhận của công chúng (31,4%)** cũng góp phần đáng kể vào việc xây dựng thương hiệu tuyển dụng tích cực, theo đánh giá của các chuyên gia IT. ([trang 20](#))

Để thăng tiến sự nghiệp, kỹ năng giao tiếp là trọng tâm phát triển hàng đầu của các chuyên gia IT tại Việt Nam.

Trong quá trình phát triển nghề nghiệp, **67%** chuyên gia IT mong muốn cải thiện kỹ năng giao tiếp của mình, bao gồm **thuyết trình và thương lượng**. Mục tiêu này tương đồng với kết quả khảo sát năm 2023 của Hays.com (1), trong đó các công ty trên thế giới đánh giá cao tầm quan trọng của kỹ năng mềm trong tuyển dụng nhân sự IT mới, đặc biệt là kỹ năng giải quyết vấn đề, giao tiếp và làm việc nhóm. Các kỹ năng mềm này cũng được Forbes Advisor nhấn mạnh là cần thiết đối với nhân viên công nghệ (2).

Trong bối cảnh môi trường làm việc và công nghệ thay đổi nhanh chóng, các vị trí IT đã trở thành các đối tác quan trọng, tham gia tích cực vào các cuộc thảo luận cấp cao của tổ chức. Để đóng góp hiệu quả vào các cuộc thảo luận này, các chuyên gia IT cần có kỹ năng giao tiếp thuần thục, cho phép họ thể hiện rõ giá trị mà các giải pháp công nghệ mang lại cho tổ chức. ([trang 32](#))

Generative AI: Tăng trưởng về mức độ nhận biết và mở rộng trong các tác vụ hỗ trợ công việc IT

Generative AI ngày càng được chấp nhận rộng rãi bởi các chuyên gia IT, dẫn chứng là **50,4%** trong số các chuyên gia tham gia nghiên cứu đang ứng dụng công cụ này vào công việc hàng ngày. **Các ứng dụng liên quan đến code** chiếm 3 trên 5 ứng dụng GenAI được sử dụng phổ biến nhất. Bất kể sự đa dạng trong các đánh giá về mức độ chính xác, **66,1%** chuyên gia IT nhận định **các câu trả lời liên quan đến code** được gợi ý bởi GenAI khá chính xác (31-50%) và chính xác (51-80%). Chỉ khoảng **4,5%** chuyên gia đánh giá mức độ chính xác của các công cụ này ở mức cao nhất (trên 80%).

Tổng quan, các chuyên gia IT đánh giá cao hiệu quả của Generative AI với điểm trung bình là **7,4** trên **10**. Đánh giá này tương thích với phản hồi của các lập trình viên trên thế giới trong các cuộc khảo sát được thực hiện bởi Stack Overflow và GitHub. Cụ thể, 70% số người được hỏi cho biết những công cụ này giúp ích cho công việc của họ và 77% thể hiện sự quan tâm đến việc tích hợp các công cụ AI vào quá trình phát triển của họ. ([trang 32](#))

Các đề xuất hữu ích cho việc tuyển dụng và giữ chân nhân viên IT:

- Cơ cấu lương cạnh tranh:** Đảm bảo công ty của bạn duy trì cơ cấu lương cạnh tranh bằng cách thường xuyên so sánh với các tiêu chuẩn ngành để thu hút và giữ chân những nhân tài hàng đầu. Để tham khảo lương theo các nhóm ngành khác và theo thành phố, vui lòng xem thêm ở [trang 23 - 29](#).
- Ưu tiên các chương trình phúc lợi cho nhân viên:** Căng thẳng và quan ngại về tinh thần, thể chất nằm trong top 5 thách thức hàng đầu đối với các chuyên gia IT trong công việc ([trang 17](#)). Việc triển khai các chính sách thiết thực để nâng cao phúc lợi và hiệu quả làm việc cũng sẽ giúp các công ty ghi điểm cao với các chuyên gia IT, khi họ nhận định về thương hiệu tuyển dụng tích cực ([trang 20](#)).
- Xây dựng thương hiệu và tiếp thị tuyển dụng có tính chiến lược:** Trong bối cảnh tuyển dụng cạnh tranh, xây dựng thương hiệu tuyển dụng tích cực có thể thông qua: chia sẻ đánh giá chân thực của nhân viên, dự án nổi bật, số liệu về sự phát triển của công ty và cơ hội phát triển. Thông tin được các chuyên gia IT tìm kiếm nhiều nhất về nhà tuyển dụng trong quá trình ứng tuyển ở [trang 20](#).

Các đề xuất hữu ích cho chuyên gia IT:

- Định kỳ tìm hiểu về thị trường việc làm:** Định kỳ khám phá xu hướng thị trường và các cơ hội việc làm, đặc biệt là trong các lĩnh vực đang được quan tâm như Dược phẩm, Ngân hàng và Dịch vụ Tài chính. Luôn cập nhật thông tin về nhu cầu, xu hướng về mức lương và các cơ hội tiềm năng để đưa ra quyết định nghề nghiệp sáng suốt với [chia sẻ từ các nhà tuyển dụng IT^{\(3\)}](#).
- Tăng tương tác trong mạng lưới, cộng đồng ngành IT:** Tham gia các hiệp hội IT chuyên nghiệp, các hội nghị liên quan và các diễn đàn trực tuyến trong các lĩnh vực then chốt. Tận dụng những cơ hội này để không ngừng học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm và xây dựng những mối quan hệ có giá trị. Kết nối để tiếp cận các cơ hội mới và thúc đẩy sự hợp tác trong lĩnh vực cụ thể mà bạn đang theo đuổi. Nếu bạn là chuyên gia mới gia nhập ngành IT thì có thể cân nhắc học hỏi từ các lập trình viên/nhóm IT nổi bật, được ITviec gợi ý trong [danh sách này^{\(4\)}](#).
- Ưu tiên cân bằng công việc và cuộc sống:** Nhận thức được tầm quan trọng của duy trì sự cân bằng giữa công việc và cuộc sống, đặc biệt là trong môi trường áp lực cao. Thiết lập ranh giới, nghỉ ngơi hợp lý và chủ động chia sẻ để quản lý các lo ngại về khối lượng công việc hiệu quả. Tham khảo dữ liệu được thu thập từ [21.000+ đánh giá trung thực của nhân viên IT^{\(5\)}](#) để xác định các công ty có môi trường làm việc tốt nhất, ưu tiên phúc lợi và tạo điều kiện cho sự phát triển của nhân viên.

Tham khảo:

- 7 Tech & IT Soft Skills | Career Advice | Hays. (n.d.). <https://www.hays.com.au/it/career-advice/it-upskilling-soft-skills>
- Perry, C. (2023, February 16). The Tech Soft Skills You Need To Succeed. Forbes Advisor. <https://www.forbes.com/advisor/education/soft-skills-for-tech/>
- ITviec Blog - IT recruiting trends. (n.d.). ITviec. Retrieved November 19, 2023, from <https://itviec.com/blog/xu-huong-tuyen-dung-it/>
- Tech group dành cho Developer ít nhưng chất. (n.d.). ITviec Blog. Retrieved November 19, 2023, from <https://itviec.com/blog/tech-group-developer/>
- 21,000+ Reviews of Top IT Companies. (n.d.). ITviec. Retrieved November 19, 2023, from <https://itviec.com/companies/review-company>

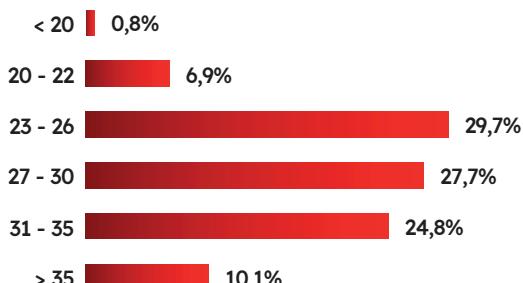
PHẦN III

TỔNG QUAN VỀ CÁC

CHUYÊN GIA IT

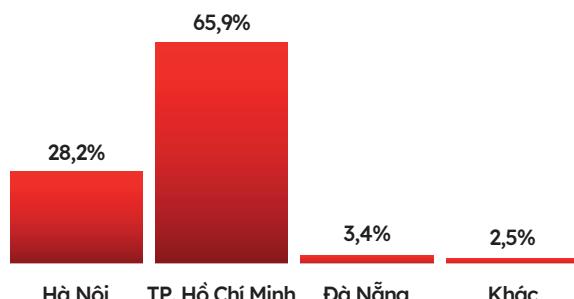
Tuổi

Độ tuổi của các chuyên gia IT tham gia nghiên cứu trải dài từ dưới 20 tuổi đến trên 35 tuổi. Một phần ba số chuyên gia nằm trong nhóm tuổi từ **23 đến 26**. Vị trí thứ hai và thứ ba lần lượt là nhóm tuổi **27-30 (27,7%)** và **31-35 (24,8%)**.



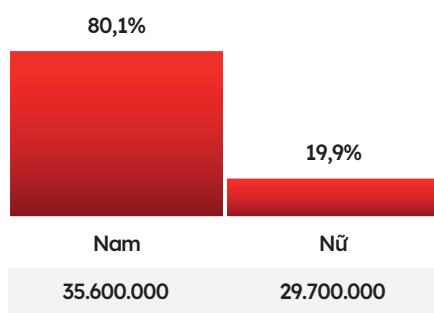
Thành phố

Nghiên cứu năm nay cho thấy tỷ lệ chuyên gia tham gia khảo sát từ **Hà Nội** tăng nhẹ so với năm ngoái (**khoảng 2%**). Trong khi đó, **TP. Hồ Chí Minh** tiếp tục là nơi thu hút nhất ở Việt Nam đối với các chuyên gia IT (**65,9%**).



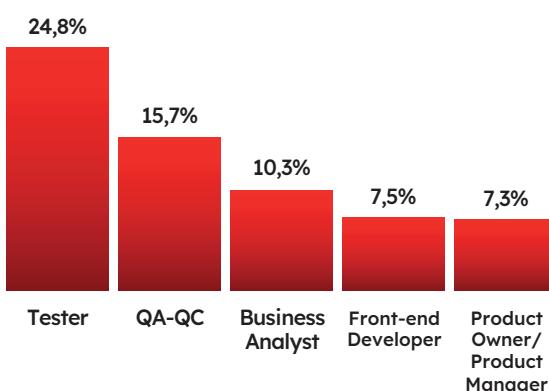
Giới Tính & Mức Lương Trung Bình Tháng (VNĐ)

Tỷ lệ phân bổ về giới tính của các chuyên gia IT trong nghiên cứu là **80,1% Nam** và **19,9% Nữ**, không có nhiều thay đổi so với tỷ lệ năm ngoái. Khoảng cách giữa mức lương bình quân tháng của hai nhóm này là **16,7%**.

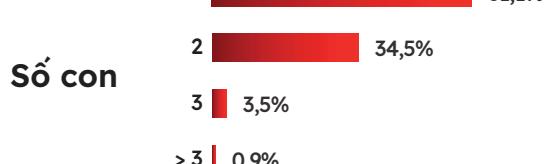
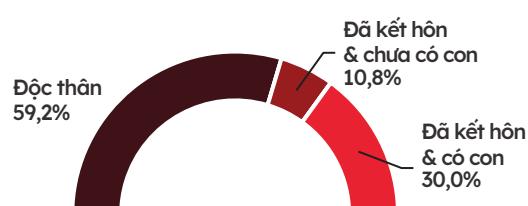


Top 5 Vị Trí Đảm Nhiệm Bởi Chuyên Gia IT Nữ

Năm nay, tỷ lệ **Tester - QA/QC** nữ tham gia khảo sát giữ nguyên như năm ngoái (**khoảng 40%**). Tỷ lệ nữ ở các vị trí **Front-end Developer** và **Product Owner/Product Manager** gần như tương đồng (lần lượt là **7,5%** và **7,3%**).

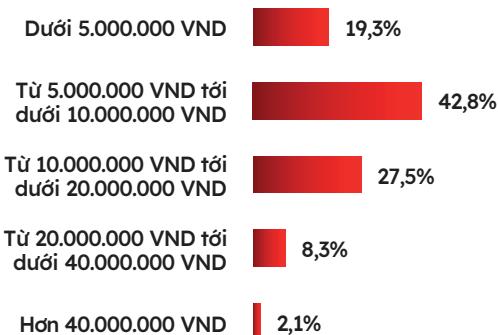


Tình Trạng Hôn Nhân



Chi Phí Sinh Hoạt Hàng Tháng

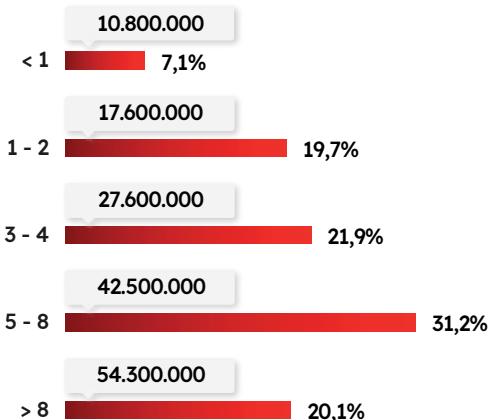
Theo kết quả báo cáo năm nay, **42,8%** chuyên gia IT tiết lộ chi phí trung bình hàng tháng của họ, bao gồm tiền thuê nhà, dao động từ **5 đến dưới 10 triệu đồng**. **8,4%** số người được hỏi cho biết chi phí trung bình hàng tháng của họ dao động từ **20 đến trên 40 triệu đồng**.



Số Năm Kinh Nghiệm Trong Lĩnh Vực IT & Mức Lương Trung Bình Tháng (VNĐ)

Một tỷ lệ đáng kể trong số 2.207 chuyên gia tham gia nghiên cứu (53,1%) có kinh nghiệm trong lĩnh vực IT ở mức trung cấp (3-4 năm) đến cao cấp (5-8 năm).

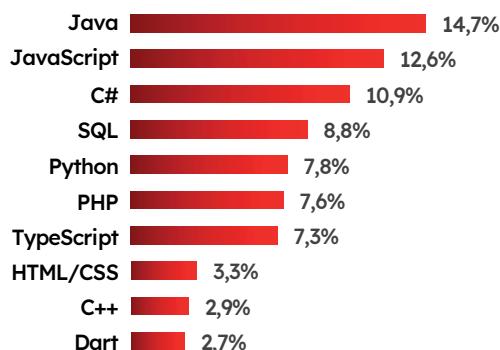
Từ nhóm chuyên gia **dưới 1 năm kinh nghiệm** lên **1-2 năm kinh nghiệm**, tỉ lệ tăng lương trung bình khoảng 63%. Từ khoảng **5-8 năm kinh nghiệm** lên **trên 8 năm kinh nghiệm**, tỉ lệ tăng trưởng lương là 27,8%.



Top 10 Ngôn Ngữ Lập trình

(sử dụng chính)

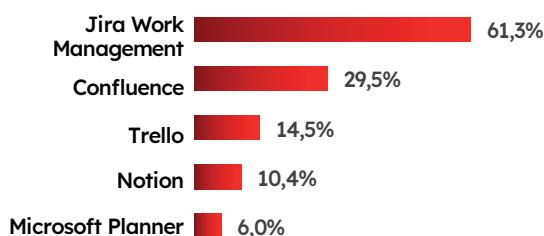
Có một số thay đổi trong bảng xếp hạng top 10 ngôn ngữ lập trình được sử dụng chính năm nay, so với năm ngoái. Cụ thể, **Java** vươn lên vị trí dẫn đầu, thay thế cho **JavaScript**. Ngoài ra, **SQL** cũng đã có sự cải thiện đáng kể, từ vị trí thứ 7 (năm ngoái) lên vị trí thứ 4.



Top 5 Công Cụ Quản Lý

(đang sử dụng)

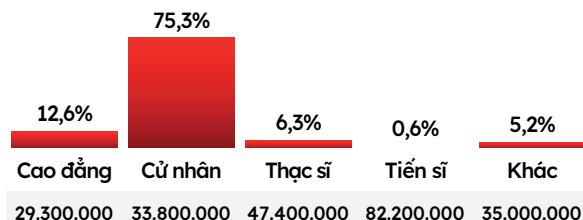
Năm nay, **Jira** và **Confluence** tiếp tục là công cụ quản lý được sử dụng phổ biến nhất. **Microsoft Planner** lần đầu góp mặt trong danh sách, với vị trí thứ 5 (6%) trong bảng xếp hạng, thay thế cho Stack Overflow for Teams.



Trình Độ Học Vấn, Chuyên Môn IT & Mức Lương Trung Bình Tháng (VNĐ)

Phần lớn các chuyên gia IT có bằng cử nhân (75,3%) và mức lương thường tăng tương đối theo trình độ học vấn.

83,0% chuyên gia IT có bằng cấp chính quy về IT hoặc các chuyên ngành liên quan đến IT từ trường cao đẳng hoặc đại học. Nhóm này có mức lương trung bình **cao hơn 7% so với nhóm không học chính quy ngành IT**. Năm ngoái, khoảng cách là 20%.



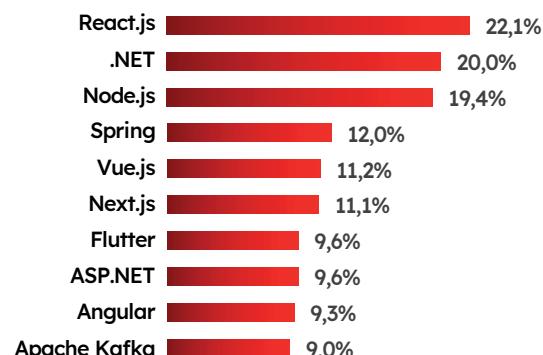
Tôi học IT hoặc các chuyên ngành liên quan.
Tôi là sinh viên tốt nghiệp toàn thời gian từ một trường cao đẳng/dai hoc



Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)

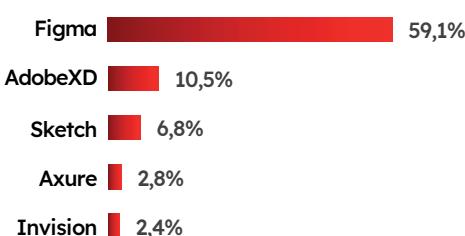
Khi so sánh danh sách top 10 năm nay với năm ngoái, điểm đáng chú ý là: **jQuery** không còn nằm trong bảng xếp hạng. Angular đã giảm từ vị trí thứ 6 xuống vị trí thứ 9 trong số các framework được sử dụng nhiều nhất hiện nay. **Apache Kafka** lần đầu tiên xuất hiện ở vị trí thứ 10.

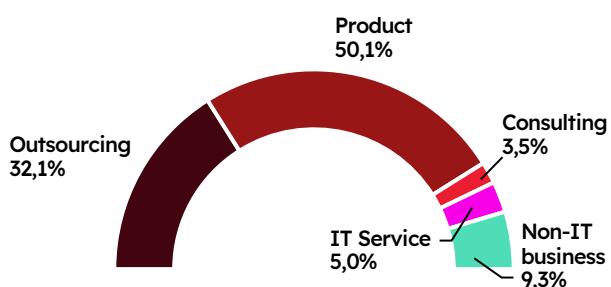
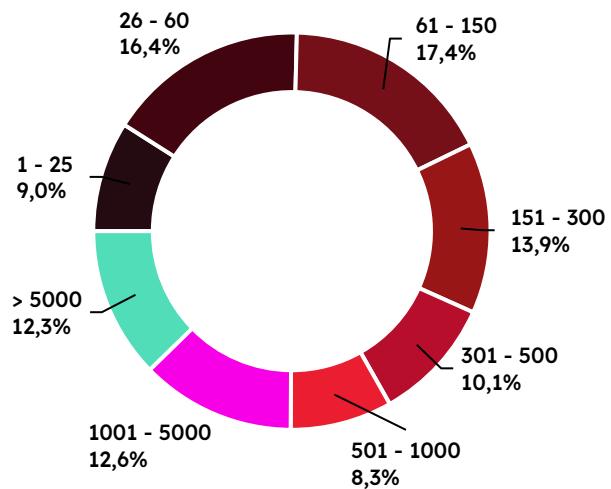
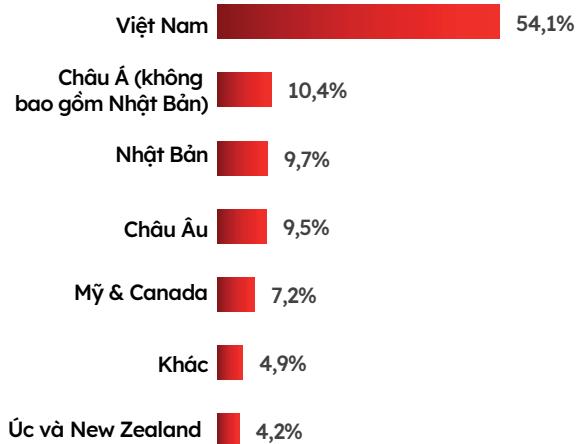
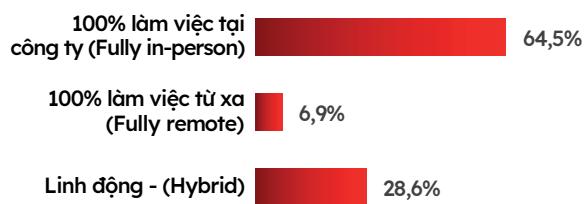
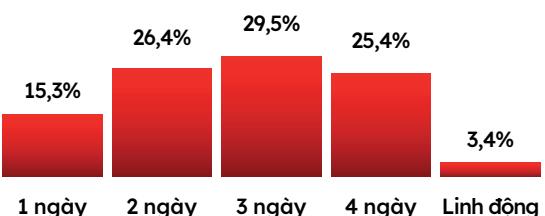


Top 5 Công Cụ Thiết Kế

(đang sử dụng)

Figma là công cụ thiết kế được sử dụng phổ biến nhất bởi các chuyên gia IT, với 59,1% chuyên gia sử dụng. **AdobeXD** đứng ở vị trí thứ hai, với 10,5% chuyên gia IT sử dụng.



Loại Hình Công Ty**Quy Mô Công Ty****Quốc Gia Chủ Quản****Hình Thức Làm Việc Hiện Tại****Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) Hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP) Công nghệ tài chính (Fin Tech) Công nghệ quản trị nhân lực (HR Tech) Trí tuệ nhân tạo (AI)
2	Ngân hàng
3	Gia công phát triển phần mềm
4	E-commerce
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
6	Sản xuất & Kỹ thuật
7	Tư vấn công nghệ
8	Game
9	Giáo dục & Đào tạo
10	Kinh doanh thương mại

Mức Chi Tiêu Hàng Tháng* Theo Vị Trí IT

(*) bao gồm tiền điện, nước, phí thuê nhà, v.v.

	Dưới 5.000.000 VNĐ	Từ 5.000.000 VNĐ đến dưới 10.000.000 VNĐ	Từ 10.000.000 VNĐ đến dưới 20.000.000 VNĐ	Từ 20.000.000 VNĐ đến dưới 40.000.000 VNĐ	Hơn 40.000.000 VNĐ
Back-end Developer	19,2%	43,6%	27,8%	8,0%	1,4%
Front-end Developer	30,1%	47,6%	18,2%	3,0%	1,1%
Full-stack Developer	18,2%	46,1%	25,3%	8,8%	1,6%
Mobile Developer	17,3%	44,5%	28,8%	6,8%	2,6%
Game Developer	30,4%	30,4%	39,2%	0,0%	0,0%
Embedded Engineer	17,8%	48,9%	28,9%	4,4%	0,0%
Product Owner/ Product Manager	7,8%	28,1%	31,2%	23,4%	9,5%
Business Analyst	16,7%	50,0%	26,0%	6,2%	1,1%
Project Leader/ Project Manager	5,2%	29,9%	33,8%	24,7%	6,4%
IT Manager	12,2%	38,8%	32,7%	4,1%	12,2%
Tech Lead	6,7%	31,1%	35,6%	22,2%	4,4%
IT Consultant	12,5%	50,0%	31,2%	6,3%	0,0%
Designer	25,0%	37,5%	28,6%	7,1%	1,8%
Tester	26,0%	37,0%	26,6%	10,4%	0,0%
QA-QC	20,0%	40,7%	31,1%	5,9%	2,3%
System Engineer/ System Admin	10,4%	41,7%	41,7%	6,2%	0,0%
DevOps/ DevSecOps Engineer	17,4%	39,1%	28,3%	15,2%	0,0%
Cloud Engineer	18,2%	18,2%	36,4%	27,2%	0,0%
Data Engineer	29,4%	44,1%	20,6%	0,0%	5,9%
Data Analyst/Data Scientist/ Business Intelligence Analyst	21,8%	49,1%	25,5%	3,6%	0,0%
Database Engineer	13,3%	26,7%	46,7%	13,3%	0,0%
AI Engineer/ Blockchain Engineer	16,0%	56,0%	24,0%	4,0%	0,0%
ERP Engineer/ ERP Consultant	14,3%	28,6%	42,9%	14,2%	0,0%
Solution Architect	10,0%	20,0%	40,0%	20,0%	10,0%
IT Support/Helpdesk	22,0%	56,1%	19,5%	2,4%	0,0%

PHẦN IV

TỔNG QUAN VỀ

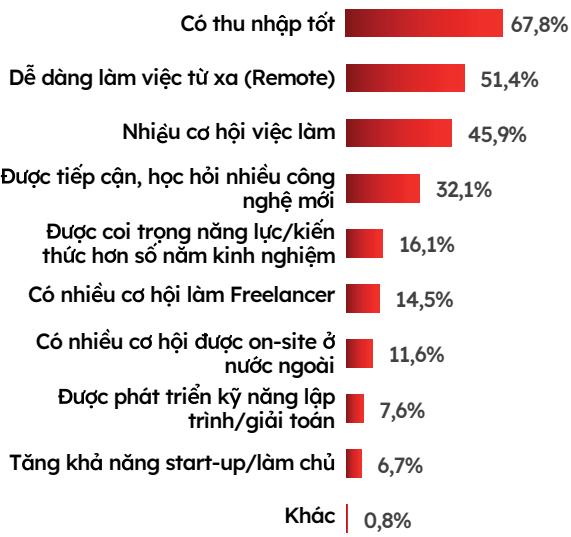
MONG ĐỢI

NGHỀ NGHIỆP &

HÀNH VI TÌM VIỆC

Top 10 Điểm Thu Hút/Hấp Dẫn Ở Công Việc IT

Bảng xếp hạng các điểm thu hút/hấp dẫn nhất ở công việc IT, theo chia sẻ của các chuyên gia IT tham gia khảo sát năm nay, hầu hết vẫn tương đồng với kết quả năm ngoái.



Top 10 Khó Khăn/Thử Thách Ở Công Việc IT

Các vấn đề về sức khỏe rất đáng để lưu ý trong báo cáo năm nay, như một trong số các khó khăn/thử thách chính ở công việc IT. **Áp lực tinh thần, căng thẳng và sức khoẻ giảm sút** lần lượt xếp thứ 4 và thứ 5 với 29,6% và 24,1%.



Mức % Tăng Lương Mong Đợi Trung Bình VỚI Offer Mới Theo Năm Kinh Nghiệm

< 1	1 - 2	3 - 4	5 - 8	> 8	Tổng
36%	33%	29%	29%	28%	31%

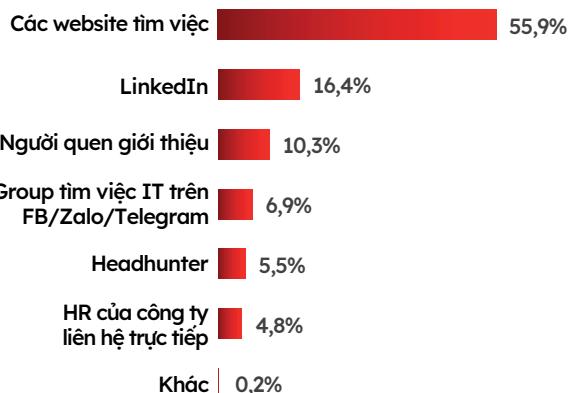
Mức % Tăng Lương Mong Đợi Trung Bình VỚI Công Việc Hiện Tại Theo Năm Kinh Nghiệm

< 1	1 - 2	3 - 4	5 - 8	> 8	Tổng
35%	28%	24%	21%	21%	24%

Các chuyên gia IT dưới 2 năm kinh nghiệm thường mong đợi % tăng lương cao hơn so với nhóm chuyên gia khác và so với mức mong đợi tăng lương trung bình của tất cả các chuyên gia tham gia nghiên cứu.

Nguồn Tìm Kiếm Việc Làm Hiệu Quả Nhất

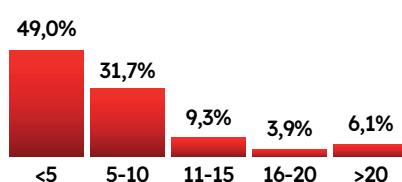
55,9% chuyên gia IT đồng ý rằng **các website tìm việc** là kênh tìm việc làm hiệu quả nhất. **LinkedIn** và **Sự giới thiệu của người quen** xếp thứ 2 và thứ 3, lần lượt chiếm 16,4% và 10,3% trên tổng số chuyên gia được hỏi.



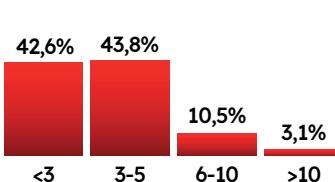
Tần Suất Ứng Tuyển, Phỏng Vấn Và Số Lượng Offer

Trung bình, khi có nhu cầu tìm kiếm công việc full-time mới, **6,1%** chuyên gia IT ứng tuyển hơn 20 việc làm, trong khi có **gần 50%** ứng tuyển ít hơn 5 việc làm. Từ 3 đến 5 là số lượng cuộc phỏng vấn phổ biến nhất mà các chuyên gia IT tham gia sau khi ứng tuyển. **Gần 60%** trên tổng số chuyên gia IT tham gia nghiên cứu chia sẻ rằng họ nhận được trung bình **ít hơn 3 offer** (lời mời nhận việc).

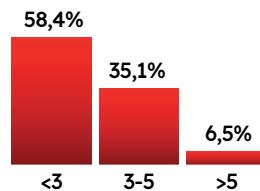
Số đơn ứng tuyển trung bình



Số cuộc phỏng vấn trung bình



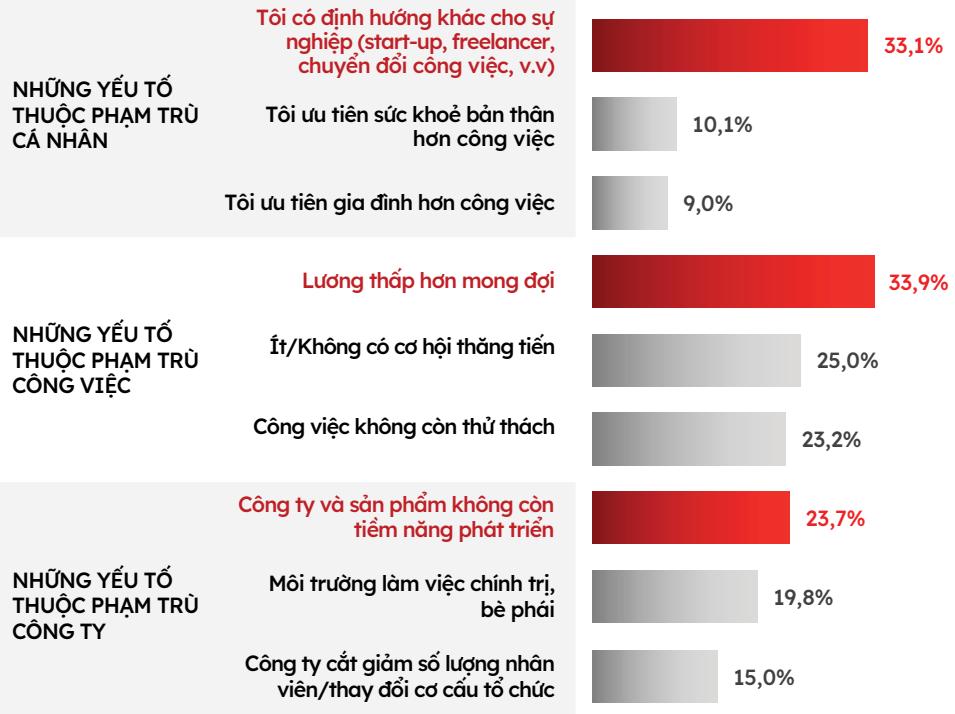
Số offer trung bình



Top Lý Do Nghỉ Việc Công Ty Gần Nhất

Ảnh hưởng bởi những thách thức về kinh tế vĩ mô hiện nay và làn sóng sa thải nhân viên ngành công nghệ trên diện rộng, **15%** chuyên gia được hỏi cho biết họ đã nghỉ việc do **chiến lược tái cơ cấu và thu hẹp quy mô** của công ty.

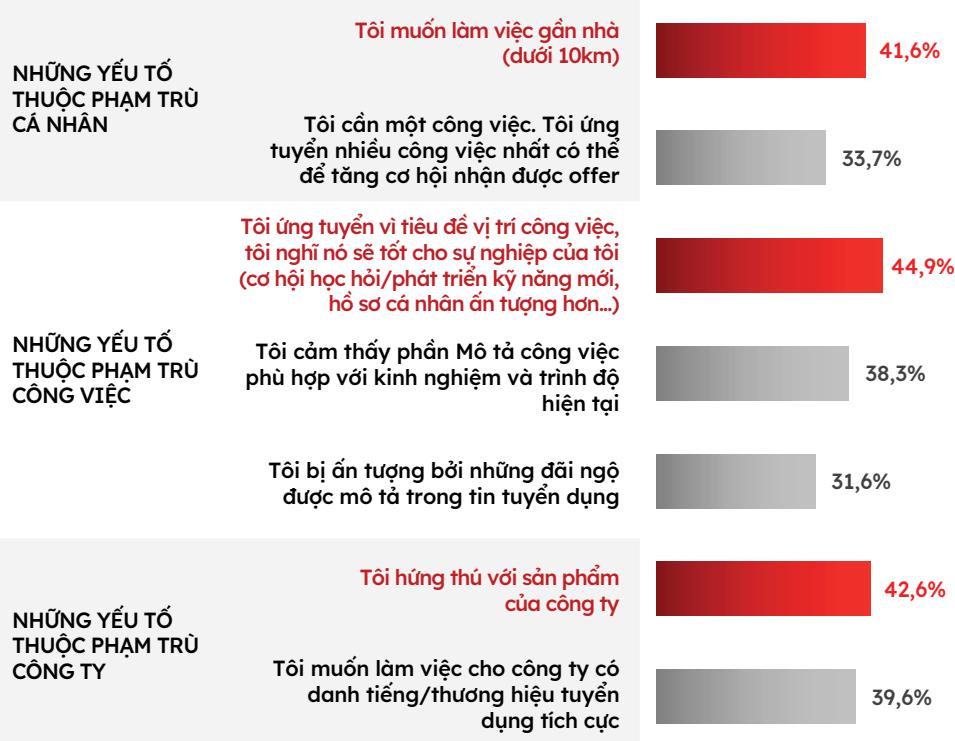
Ngoài mức lương thấp hơn mong đợi (33,9%) là lý do phổ biến nhất, lý do phổ biến **thứ 2** và **thứ 3** khiến các chuyên gia IT rời bỏ vị trí của họ là do **thay đổi định hướng sự nghiệp** (33,1%) và **công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển** (23,7%).



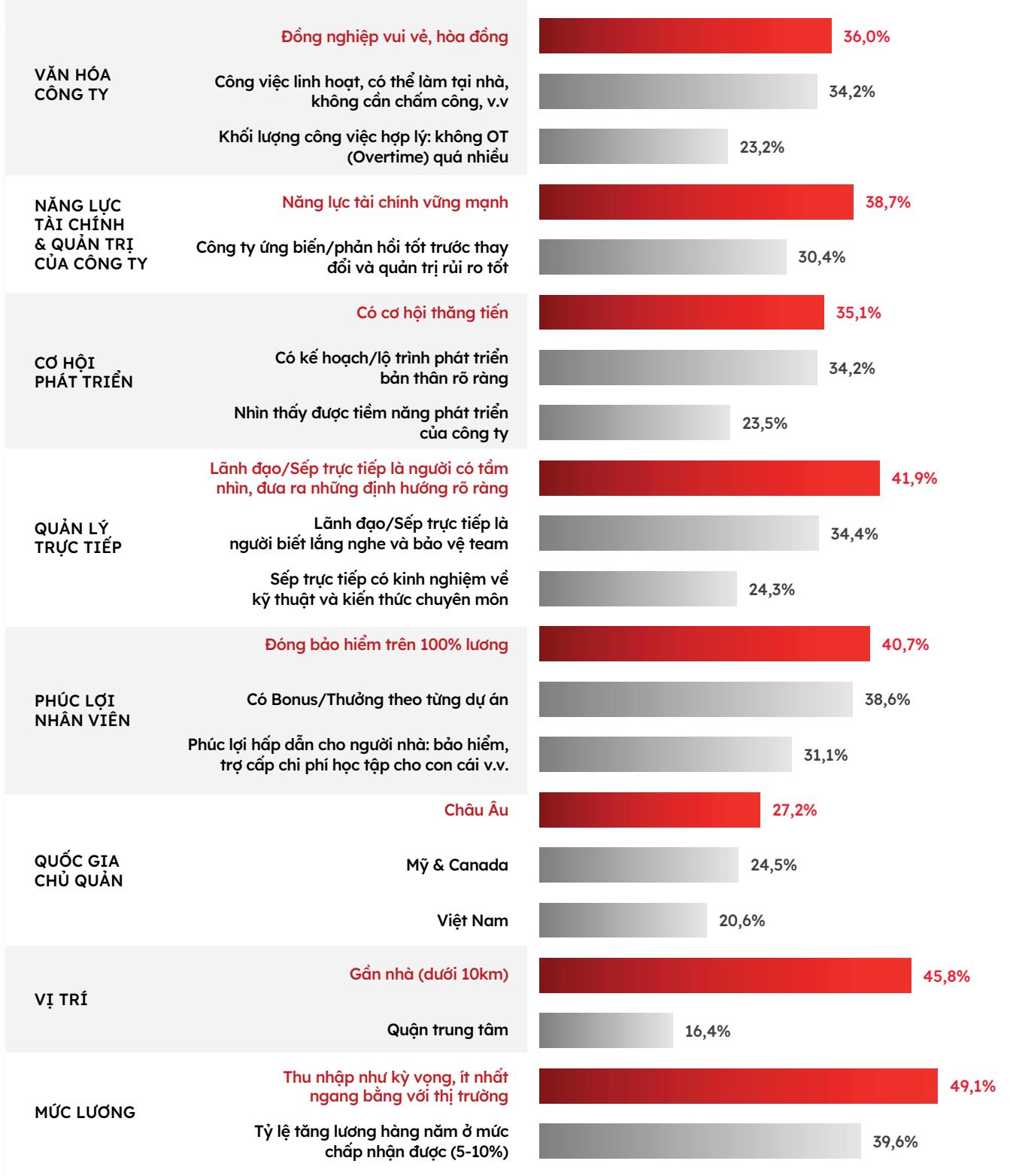
Top Lý Do Ứng Tuyển Công Việc Mới, Bên Cạnh Mức Lương

Bên cạnh sự ảnh hưởng phần lớn bởi mô tả công việc và định hướng nghề nghiệp phù hợp (44,9%), thì **sản phẩm của công ty** (42,6%) được xếp hạng là yếu tố quan trọng thứ 2 tác động đến quyết định ứng tuyển công việc mới của các chuyên gia IT.

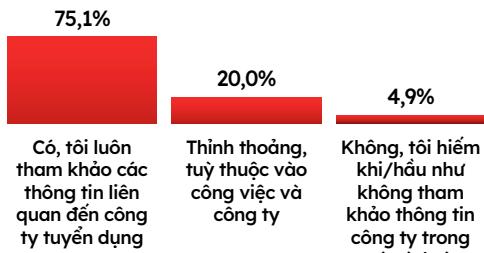
Với **41,6%**, **không phải đi làm quá 10km** là lý do ứng tuyển phổ biến **thứ 3**. Điều này cũng phù hợp với những đặc điểm mà các chuyên gia IT tìm kiếm ở một công ty lý tưởng để gắn bó lâu dài.



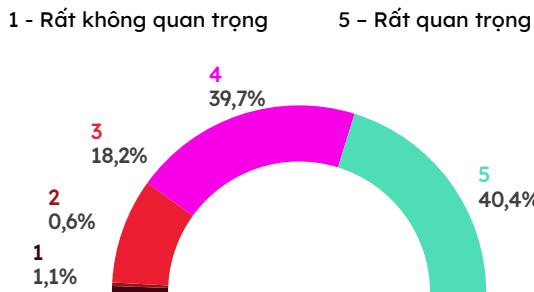
Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài



Tần Suất Tìm Kiếm Về Nhà Tuyển Dụng IT Trong Quá Trình Tìm Việc



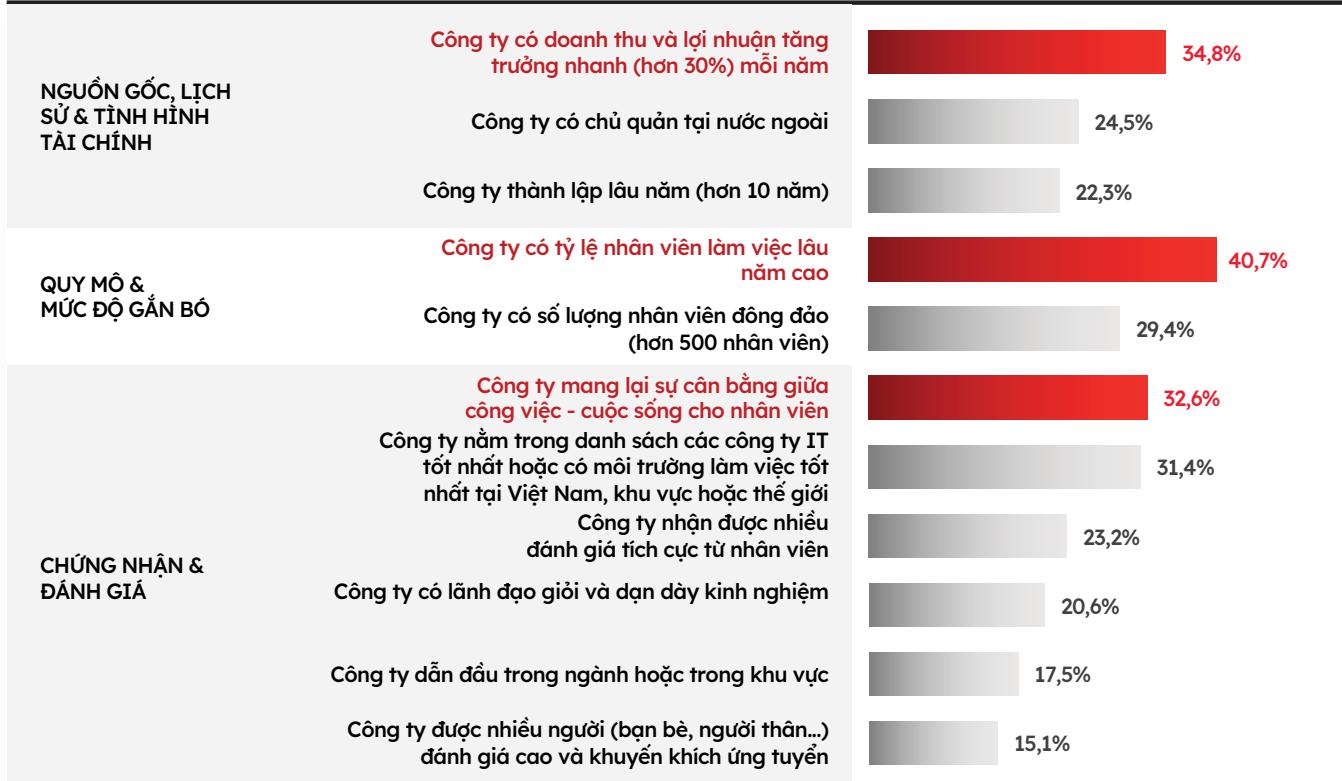
Tầm Quan Trọng Của Thương Hiệu Tuyển Dụng Trong Quá Trình Ứng Tuyển



Thông Tin Về Nhà Tuyển Dụng IT Được Tìm Kiếm Nhiều Nhất



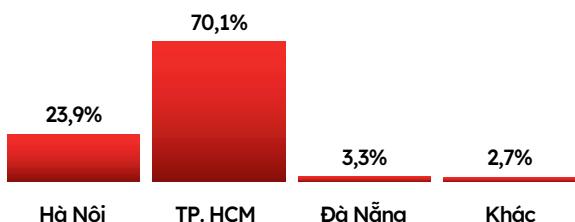
Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực



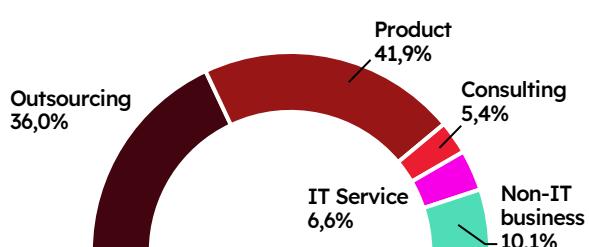
TOÀN CẢNH BỨC TRANH LAYOFF/TÁI CƠ CẤU ĐỐI VỚI CHUYÊN GIA IT

Như đã thấy ở trang 18 của báo cáo, 15% chuyên gia IT chia sẻ rằng chiến lược cắt giảm và tái cơ cấu của công ty là lý do khiến họ nghỉ việc. Những chuyên gia IT làm việc tại các công ty Product và các công ty hoạt động trong ngành Ngân hàng chịu ảnh hưởng lớn nhất bởi layoff, khi phân tích sâu về **Loại hình công ty** và **Top 10 ngành nghề hoạt động của công ty**.

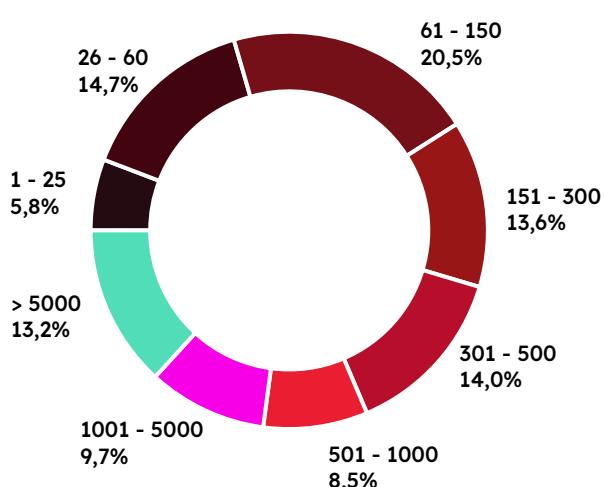
Thành Phố



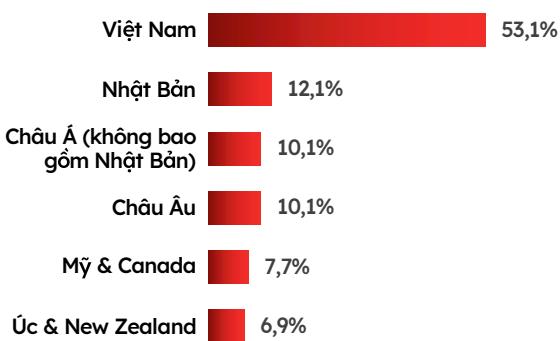
Loại Hình Công Ty



Quy Mô Công Ty



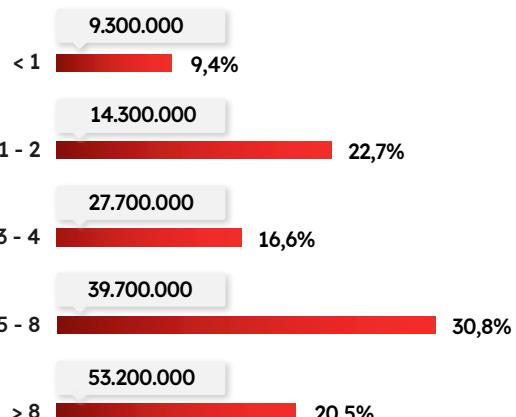
Quốc Gia Chủ Quản



Số Năm Kinh Nghiệm Trong Lĩnh Vực IT

Khi phân tích nhóm các chuyên gia IT bị ảnh hưởng bởi layoff hoặc tái cơ cấu công ty, có thể thấy nhóm chuyên gia có từ 5 đến 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực IT chịu tác động lớn nhất, chiếm 30,8% trong tổng số 331 chuyên gia gặp phải tình trạng này.

Nhóm chuyên gia IT có từ 1 đến 2 năm kinh nghiệm xếp thứ 2 về mức độ bị ảnh hưởng.

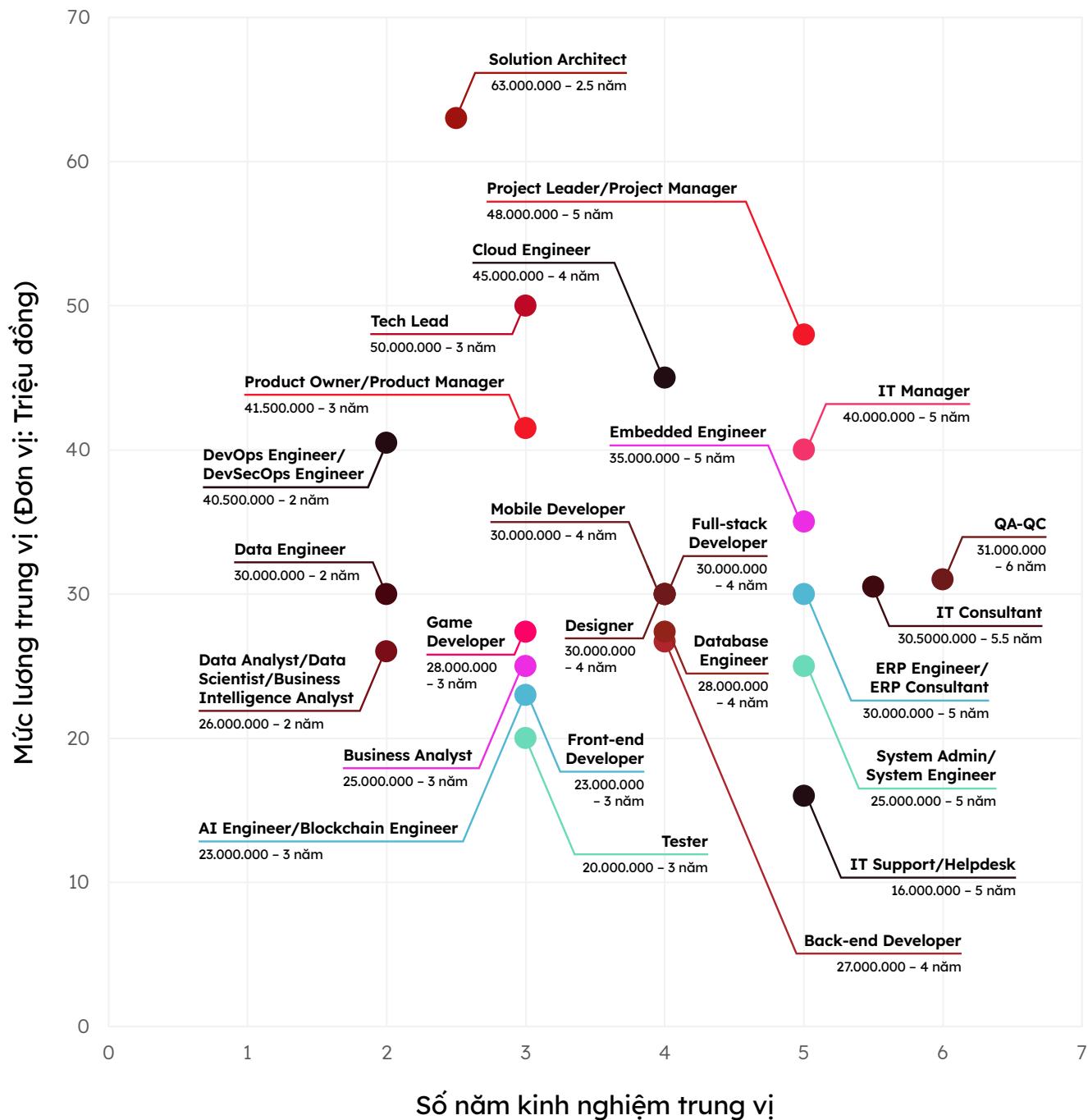


Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
	Hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP)
	Công nghệ tài chính (Fin Tech)
	Công nghệ quản trị nhân lực (HR Tech)
	Trí tuệ nhân tạo (AI)
3	Thương mại điện tử
4	Gia công phát triển phần mềm
5	Tư vấn công nghệ
6	Máy tính & Phần cứng
7	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
8	Sản xuất & Kỹ thuật
9	Giao thông vận tải & Logistics
10	Chăm sóc sức khỏe (Bệnh viện, Dịch vụ)

PHẦN V MỨC LƯƠNG CỦA CÁC CHUYÊN GIA IT

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT



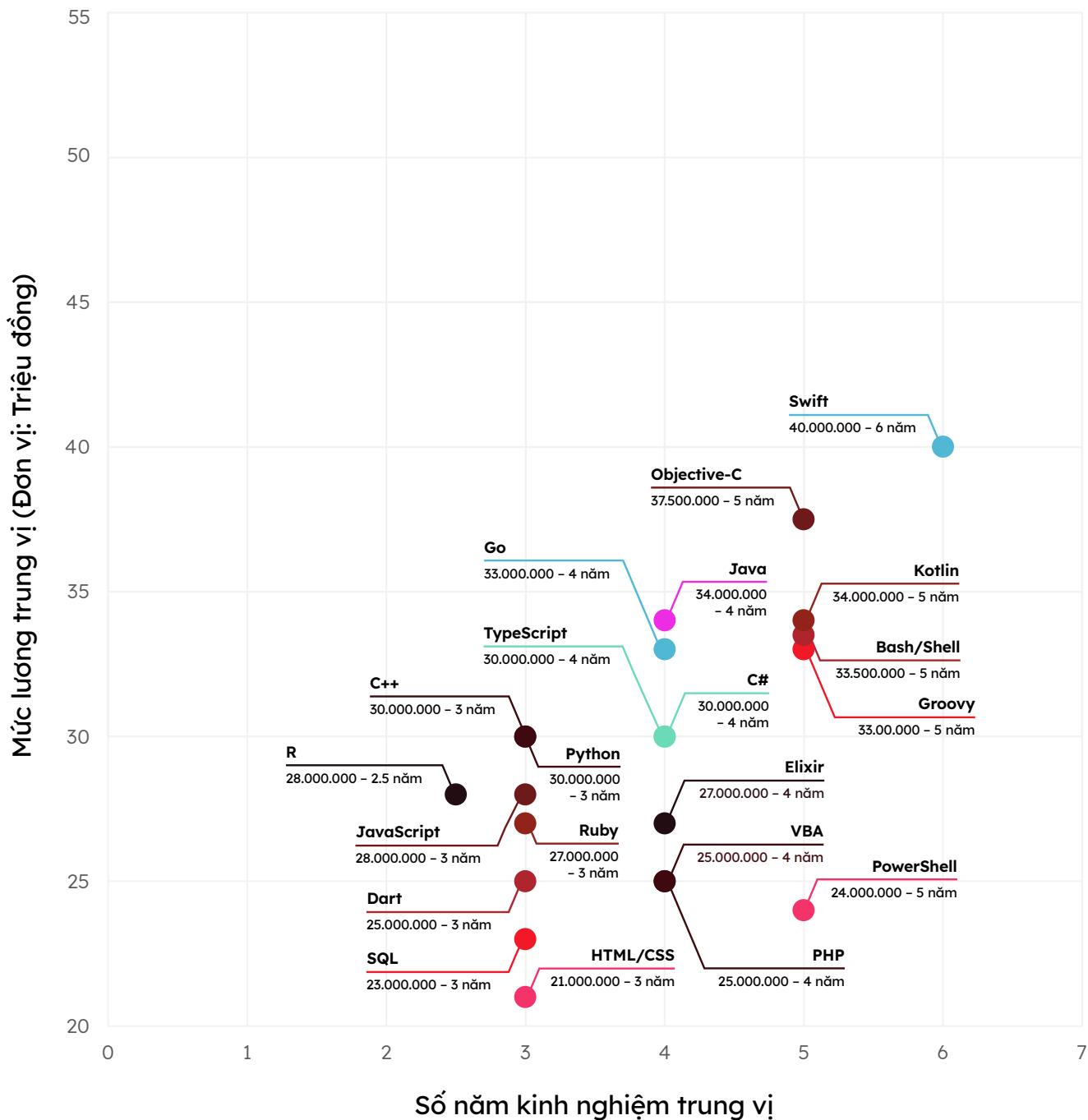
(*) Mức lương gross trung vị hàng tháng (VND), không bao gồm Tiền thưởng và các phúc lợi khác

(*) Số năm kinh nghiệm trung vị ở vị trí tương ứng, không phải tổng số năm kinh nghiệm IT.

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO VỊ TRÍ IT & KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	<1	1-2	3-4	5-8	>8
Software Development					
01. Back-end Developer	10.000.000	16.000.000	27.000.000	41.000.000	60.500.000
02. Front-end Developer	7.500.000	14.000.000	28.000.000	40.000.000	55.000.000
03. Full-stack Developer	10.000.000	19.000.000	28.000.000	38.000.000	55.000.000
04. Mobile Developer	10.000.000	15.000.000	30.000.000	40.000.000	51.000.000
05. Game Developer	10.000.000	15.000.000	30.000.000	34.500.000	N/A
06. Embedded Engineer	13.000.000	N/A	N/A	50.000.000	57.500.000
Product Management					
07. Product Owner/Product Manager	19.000.000	35.500.000	50.000.000	57.500.000	59.000.000
08. Business Analyst	10.000.000	15.500.000	27.000.000	36.000.000	50.000.000
Management & Consulting					
09. Project Leader/Project Manager	33.000.000	43.000.000	45.000.000	48.500.000	79.000.000
10. IT Manager	N/A	N/A	38.000.000	N/A	50.000.000
11. Tech Lead	32.000.000	39.000.000	60.000.000	N/A	N/A
12. IT Consultant	N/A	19.000.000	32.000.000	37.500.000	N/A
Designing					
13. Designer	N/A	N/A	27.000.000	39.000.000	77.500.000
Testing					
14. Tester	9.000.000	15.000.000	19.500.000	30.000.000	39.000.000
15. QA - QC	12.000.000	13.000.000	30.000.000	33.000.000	40.000.000
Cloud & Infrastructure					
16. System Engineer/System Admin	N/A	17.000.000	18.000.000	26.000.000	30.000.000
17. DevOps Engineer /DevSecOps Engineer	N/A	32.000.000	47.000.000	72.000.000	N/A
18. Cloud Engineer	N/A	N/A	37.000.000	57.500.000	N/A
Data Analytics					
19. Data Engineer	N/A	23.000.000	46.000.000	52.000.000	N/A
20. Data Analyst/Data Scientist /Business Intelligence Analyst	10.500.000	23.000.000	34.500.000	38.500.000	44.000.000
21. Database Engineer	13.500.000	20.000.000	N/A	37.000.000	N/A
AI & Blockchain					
22. AI Engineer/Blockchain Engineer	N/A	14.000.000	28.000.000	75.000.000	N/A
Khác					
23. ERP Engineer/ERP Consultant	N/A	14.000.000	25.000.000	38.500.000	N/A
24. Solution Architect	N/A	50.500.000	60.000.000	N/A	125.000.000
25. IT Support/Helpdesk	7.000.000	11.000.000	14.500.000	20.500.000	N/A

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ VÀ SỐ NĂM KINH NGHIỆM TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH



(*) Mức lương gross trung vị hàng tháng (VND), không bao gồm Tiền thưởng và các phúc lợi khác

(*) Số năm kinh nghiệm trung vị ở vị trí tương ứng, không phải tổng số năm kinh nghiệm IT.

MỨC LƯƠNG TRUNG VỊ THEO NGÔN NGỮ LẬP TRÌNH & KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM

	<1	1-2	3-4	5-8	>8
Ngôn ngữ Lập trình					
Bash/Shell	15.000.000	20.000.000	37.500.000	40.000.000	48.000.000
C#	N/A	20.000.000	28.000.000	35.500.000	40.000.000
C++	13.000.000	19.000.000	30.000.000	40.000.000	N/A
Dart	11.000.000	15.500.000	28.000.000	47.500.000	76.500.000
Elixir	N/A	18.000.000	N/A	30.000.000	N/A
Go	N/A	18.000.000	34.500.000	42.500.000	85.500.000
Groovy	13.000.000	26.000.000	30.000.000	45.000.000	N/A
HTML/CSS	8.000.000	13.000.000	27.000.000	N/A	37.000.000
Java	10.000.000	18.000.000	30.000.000	45.000.000	55.500.000
JavaScript	9.000.000	16.000.000	32.000.000	42.000.000	50.000.000
Kotlin	N/A	21.000.000	28.000.000	41.000.000	50.000.000
Objective-C	N/A	22.000.000	N/A	55.000.000	70.000.000
PHP	N/A	15.000.000	25.000.000	31.000.000	40.000.000
PowerShell	N/A	20.000.000	21.500.000	26.000.000	34.500.000
Python	N/A	21.000.000	30.000.000	43.000.000	47.000.000
R	12.000.000	N/A	N/A	44.000.000	N/A
Ruby	N/A	16.000.000	21.000.000	40.000.000	82.000.000
SQL	10.000.000	16.000.000	25.000.000	31.000.000	35.500.000
Swift	N/A	20.000.000	31.500.000	41.000.000	50.000.000
TypeScript	10.000.000	15.000.000	28.000.000	44.000.000	65.500.000
VBA	N/A	19.000.000	35.000.000	N/A	N/A

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH



MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO TỈNH THÀNH VÀ TỶ LỆ TĂNG TRƯỞNG

	2023 - 2024	2022 - 2023	% Tăng Trưởng
Đà Nẵng	29.400.000	27.600.000	6,5%
Hà Nội	32.400.000	34.300.000	-5,5%
Thành phố Hồ Chí Minh	35.700.000	38.800.000	-8,0%
Khác	31.300.000	29.000.000	7,9%
Cả nước	34.400.000	32.400.000	6,2%

Quy mô mẫu đến từ các chuyên gia IT ở Đà Nẵng mở rộng trong năm nay có thể được coi là yếu tố chính góp phần làm tăng tỷ lệ tăng trưởng lương trung bình **cao hơn 6,5%** so với năm ngoái. Đáng chú ý, **tỷ lệ chuyên gia IT tại Đà Nẵng có trên 5 năm kinh nghiệm đã tăng từ 33% trong kết quả năm trước lên trên 50%**. Sự gia tăng số lượng chuyên gia có nhiều năm kinh nghiệm hơn có thể sẽ tác động tích cực đến mức lương trung bình.

Tại Hà Nội và TP.HCM, mức lương trung bình năm nay giảm nhẹ so với năm trước. Tại Hà Nội, tỷ lệ giảm là 5,5%, trong khi tại TP.HCM là 8%. Sự gia tăng số lượng chuyên gia trả lời khảo sát năm nay (2.207 so với 1.257) cũng góp phần dẫn đến thay đổi về các tỷ lệ tăng trưởng được đề cập.

Trong khi đó, mức lương trung bình của cả nước cho thấy tỷ lệ tăng trưởng 6,2% so với kết quả năm ngoái.

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO KHOẢNG NĂM KINH NGHIỆM VÀ TỈNH THÀNH

	Đà Nẵng	Hà Nội	TP.HCM	Khác	Cả nước
<1	9.000.000	9.900.000	10.800.000	N/A	10.800.000
1-2	15.800.000	18.300.000	17.500.000	12.300.000	17.600.000
3-4	22.900.000	25.300.000	29.200.000	18.800.000	27.600.000
5-8	36.700.000	39.800.000	44.500.000	33.400.000	42.500.000
>8	48.400.000	48.900.000	57.100.000	46.300.000	54.300.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO QUY MÔ CÔNG TY

1 - 25	30.500.000
26 - 60	32.800.000
61 - 150	34.700.000
151 - 300	37.100.000
301 - 500	36.800.000
501 - 1000	37.900.000
1001 - 5000	36.300.000
Hơn 5000	39.000.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO QUỐC GIA CHỦ QUẢN

Châu Á (ngoài Nhật Bản)	38.200.000
Châu Âu	46.700.000
Mỹ & Canada	45.700.000
Nhật Bản	32.700.000
Úc & New Zealand	56.700.000
Việt Nam	30.100.000
Khác	30.000.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO LOẠI HÌNH CÔNG TY

	Đà Nẵng	Hà Nội	TP.HCM	Khác	Cả nước
Consulting (tư vấn chiến lược và hỗ trợ cải tiến công nghệ cho khách hàng)	37.200.000	36.600.000	49.200.000	32.000.000	45.500.000
IT Service (cung cấp đa dạng dịch vụ IT cho các doanh nghiệp)	N/A	32.800.000	34.300.000	27.500.000	34.200.000
Non-IT business (ngân hàng, nhà bán lẻ, xây dựng, etc)	N/A	31.400.000	36.500.000	29.000.000	35.200.000
Outsourcing (hỗ trợ gia công các dự án IT cho khách hàng, bao gồm một phần hoặc toàn bộ sản phẩm)	29.100.000	30.100.000	31.800.000	38.700.000	31.400.000
Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)	28.800.000	34.200.000	39.900.000	30.500.000	37.700.000

MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH THEO NGÀNH NGHỀ, TỈNH THÀNH VÀ CẢ NƯỚC

	Đà Nẵng	Hà Nội	TP.HCM	Khác	Cả nước
An ninh mạng	N/A	28.000.000	42.200.000	N/A	37.400.000
Bất động sản & Xây dựng	N/A	29.900.000	49.800.000	N/A	38.500.000
Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)	N/A	27.700.000	41.000.000	N/A	38.200.000
Chính phủ	27.800.000	21.600.000	37.500.000	N/A	30.900.000
Dịch vụ chuyên nghiệp (Kế toán/Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp)	N/A	39.600.000	34.200.000	N/A	36.500.000
Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)	26.500.000	36.700.000	40.200.000	N/A	38.600.000
Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm	19.900.000	32.300.000	37.500.000	N/A	35.500.000
Du lịch & Khách sạn	N/A	34.300.000	40.600.000	N/A	37.400.000
Dược phẩm	N/A	N/A	54.800.000	N/A	47.900.000
Game	44.500.000	36.400.000	36.000.000	N/A	36.200.000
Gia công phát triển phần mềm	38.500.000	31.100.000	36.300.000	N/A	35.100.000
Giáo dục & Đào tạo	23.000.000	27.700.000	31.000.000	N/A	29.300.000
Giao thông vận tải & Logistics	31.000.000	33.900.000	37.700.000	N/A	36.200.000
Hàng tiêu dùng	N/A	N/A	22.900.000	17.500.000	26.700.000
Kinh doanh ăn uống	N/A	34.300.000	31.500.000	27.000.000	31.700.000
Kinh doanh sỉ & lẻ	N/A	29.300.000	36.400.000	N/A	35.300.000
Kinh doanh thương mại	N/A	32.800.000	31.800.000	N/A	31.900.000
Mạng & Cơ sở hạ tầng	N/A	22.600.000	34.000.000	N/A	28.300.000
Máy tính & Phần cứng	25.000.000	32.600.000	38.900.000	N/A	36.500.000
Ngân hàng	N/A	36.200.000	42.300.000	N/A	40.500.000
Sản xuất & Kỹ thuật	23.500.000	31.500.000	35.400.000	26.800.000	33.500.000
Thương mại điện tử	36.800.000	32.800.000	34.200.000	31.000.000	33.800.000
Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí	20.700.000	25.700.000	32.100.000	N/A	29.100.000
Tư vấn công nghệ	32.800.000	34.700.000	40.400.000	27.300.000	37.700.000
Viễn thông	30.000.000	29.600.000	28.600.000	N/A	30.000.000

PHẦN VI

XU HƯỚNG HỌC TẬP

& CÔNG NGHỆ

2023-2024

Những Ngôn Ngữ Lập Trình Muốn Học Trong Năm 2024

Top 3 ngôn ngữ lập trình chuyên gia IT muốn học trong năm 2024 là:

1.  Python (30,1%)
2.  Go (15,6%)
3.  Java (14,6%) và JavaScript (14,6%)

Python và Go là hai ngôn ngữ lập trình mà các chuyên gia IT muốn học nhất trong 2 năm liên tiếp. Java chuyển từ vị trí thứ 5 năm ngoái lên vị trí thứ 3 trong năm nay, bên cạnh JavaScript.

JavaScript	SQL	HTML/CSS	Java	TypeScript	Python	C#	PHP	C++	Bash/Shell	TỔNG		
32,6%	37,9%	34,0%	29,6%	30,6%	33,5%	31,3%	31,4%	29,3%	39,2%	30,1%	Python	
20,7%	17,0%	20,2%	18,1%	23,1%	20,6%	15,7%	22,6%	15,2%	30,1%	15,6%	Go	
16,5%	17,0%	16,6%	22,3%	15,9%	11,1%	12,1%	15,9%	9,1%	8,5%	14,6%	Java	
16,0%	15,1%	16,1%	16,1%	13,1%	11,1%	13,6%	19,4%	9,8%	9,2%	14,6%	JavaScript	
21,9%	16,0%	22,5%	12,6%	23,7%	10,9%	20,5%	19,8%	7,3%	12,4%	14,1%	TypeScript	
11,0%	14,8%	12,0%	11,0%	8,9%	10,4%	12,1%	12,4%	11,6%	2,6%	11,6%	SQL	
6,9%	6,5%	7,6%	6,9%	9,3%	4,8%	7,6%	8,8%	6,7%	4,6%	6,7%	Swift	
7,6%	9,1%	8,2%	4,1%	8,0%	5,1%	18,4%	6,0%	9,8%	1,3%	6,6%	C#	
8,0%	5,5%	7,2%	6,2%	10,2%	3,2%	7,3%	7,1%	7,9%	3,3%	6,6%	Dart	
6,3%	7,2%	8,0%	5,9%	5,7%	3,5%	7,1%	6,4%	9,1%	1,3%	6,2%	HTML/CSS	
6,8%	5,3%	6,8%	10,1%	7,4%	4,4%	5,8%	4,2%	7,9%	4,6%	5,8%	Kotlin	
6,7%	4,9%	5,2%	6,2%	9,1%	9,5%	4,3%	3,2%	9,1%	13,7%	5,3%	Rust	
3,7%	3,8%	3,4%	2,7%	2,8%	6,7%	5,6%	3,5%	14,0%	5,2%	4,3%	C++	
5,4%	5,1%	6,5%	3,9%	4,6%	3,2%	5,1%	10,2%	7,9%	2,0%	3,7%	PHP	
4,2%	3,4%	3,5%	4,4%	4,8%	5,8%	5,6%	3,9%	7,3%	3,9%	3,0%	Ruby	
1,0%	3,0%	1,2%	1,2%	0,9%	5,1%	2,5%	1,1%	4,3%	2,6%	2,0%	R	
1,5%	2,0%	1,8%	1,4%	1,5%	3,0%	2,8%	1,1%	3,0%	9,2%	1,9%	Bash/Shell	
1,5%	3,2%	1,1%	2,8%	1,1%	6,2%	0,5%	1,1%	3,0%	5,9%	1,9%	Scala	
2,4%	1,9%	2,5%	1,4%	3,9%	1,2%	2,3%	1,8%	1,2%	2,6%	1,6%	Solidity	
1,4%	1,9%	1,8%	0,7%	1,5%	1,8%	1,8%	1,1%	0,6%	2,6%	1,4%	PowerShell	
1,3%	1,5%	1,5%	2,1%	1,3%	2,5%	2,5%	1,8%	4,3%	3,9%	1,2%	Groovy	
0,6%	1,3%	1,0%	0,7%	0,4%	1,8%	1,0%	1,1%	2,4%	0,7%	1,0%	VBA	
1,2%	0,4%	1,4%	0,7%	1,5%	1,2%	0,8%	0,7%	3,0%	0,0%	0,9%	Objective-C	
0,3%	0,9%	1,0%	1,2%	0,2%	1,2%	1,5%	0,4%	6,1%	2,0%	0,8%	MATLAB	
1,0%	1,0%	0,8%	0,4%	1,1%	0,9%	1,3%	1,4%	1,2%	1,3%	0,8%	Lua	
0,4%	0,9%	1,0%	0,4%	0,6%	0,9%	1,0%	0,7%	2,4%	0,7%	0,7%	APL	
0,8%	0,8%	1,1%	0,5%	0,9%	0,9%	0,8%	1,1%	2,4%	0,0%	0,7%	Assembly	
0,4%	0,9%	1,0%	1,1%	0,4%	0,4%	1,2%	1,0%	1,8%	0,6%	0,0%	0,7%	SAS
0,9%	1,3%	1,1%	0,7%	0,4%	1,4%	1,5%	1,1%	4,3%	0,0%	0,6%	Crystal	
0,8%	0,6%	1,0%	0,7%	0,6%	1,2%	0,3%	0,7%	1,2%	0,7%	0,6%	Elixir	
0,4%	1,4%	0,5%	1,1%	0,4%	1,4%	1,3%	0,4%	1,2%	1,3%	0,6%	Erlang	

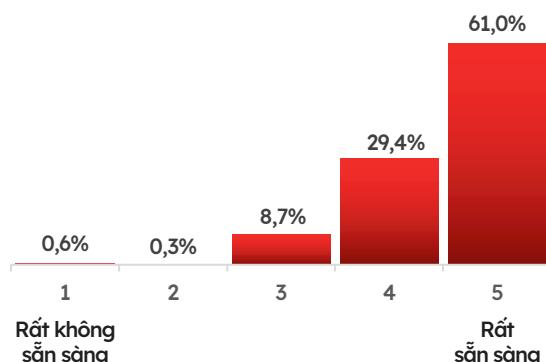
Top 5 Kỹ Năng Mềm Muốn Học Theo Khoảng Năm Kinh Nghiệm

	<1	1-2	3-4	5-8	>8	Tổng
Kỹ năng giao tiếp: thuyết trình, thương lượng	68,1%	69,2%	69,0%	64,7%	63,8%	67,0%
Kỹ năng lãnh đạo	38,3%	41,1%	43,8%	52,3%	49,6%	46,1%
Kỹ năng quản lý công việc & thời gian	44,7%	44,9%	45,7%	43,0%	37,0%	43,5%
Kỹ năng giải quyết vấn đề	51,1%	43,9%	47,7%	41,1%	29,9%	42,6%
Tư duy phản biện	38,3%	43,0%	41,9%	37,6%	40,9%	40,6%

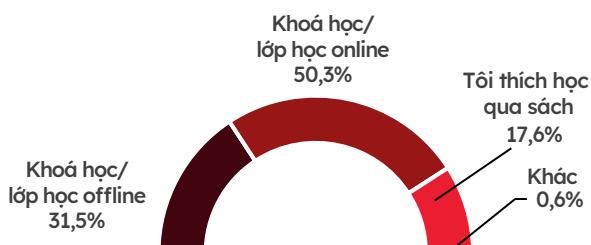
Ngân Sách Học Trung Bình Mỗi Tháng (VNĐ) Theo Khoảng Năm Kinh Nghiệm

<1	1-2	3-4	5-8	>8	Tổng
3.900.000	3.500.000	4.000.000	5.500.000	4.700.000	4.400.000

Mức Độ Sẵn Sàng Học Kỹ Năng Mềm Mới



Hình Thức Học Yêu Thích



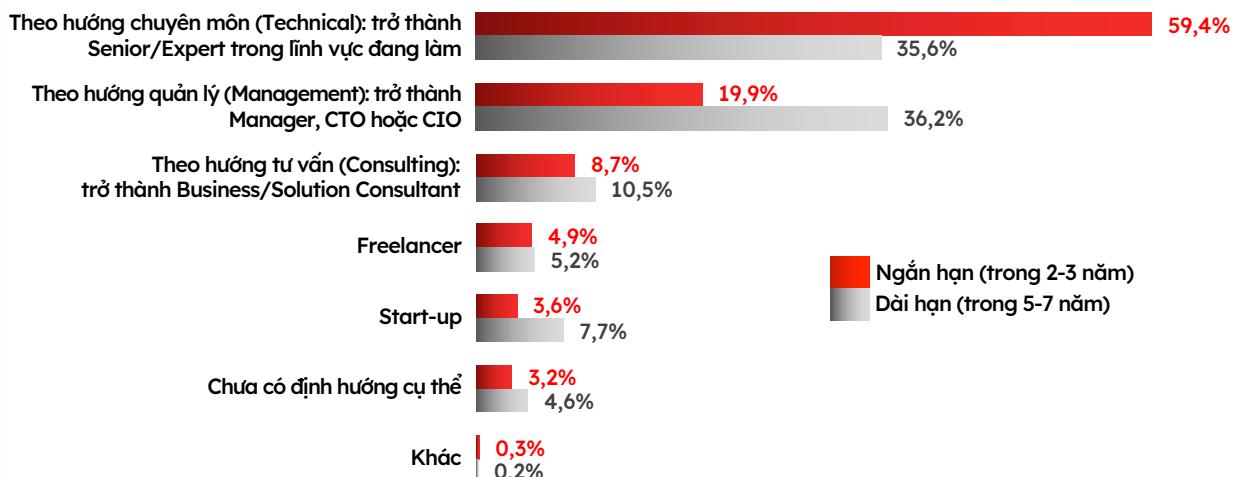
67% chuyên gia IT, ở mọi cấp độ kinh nghiệm, đều có kế hoạch cải thiện **kỹ năng giao tiếp** của họ trong năm tới, tập trung chủ yếu là **thuyết trình và thương lượng**. Đặc biệt, các chuyên gia IT có hơn 5 năm kinh nghiệm nhấn mạnh rằng họ muốn cải thiện **kỹ năng lãnh đạo** của mình hơn những người khác. Trong nhóm "Fresher", bao gồm những người có dưới 1 năm kinh nghiệm, 51,1% ưu tiên **kỹ năng giải quyết vấn đề**, tương đồng với những kỹ năng hàng đầu được các nhà tuyển dụng IT tìm kiếm trong năm 2023, theo báo cáo "Xu hướng tuyển dụng IT" của iTviec (tháng 3 năm 2023).

Về ngân sách học tập trung bình mỗi tháng, **các chuyên gia IT cao cấp (5-8 năm kinh nghiệm)** thể hiện mức độ sẵn sàng đầu tư cao nhất, với con số **5.5 triệu đồng mỗi tháng**. Số tiền này cao hơn 25% so với ngân sách trung bình tổng thể dành cho việc học của các chuyên gia IT trong nghiên cứu năm nay.

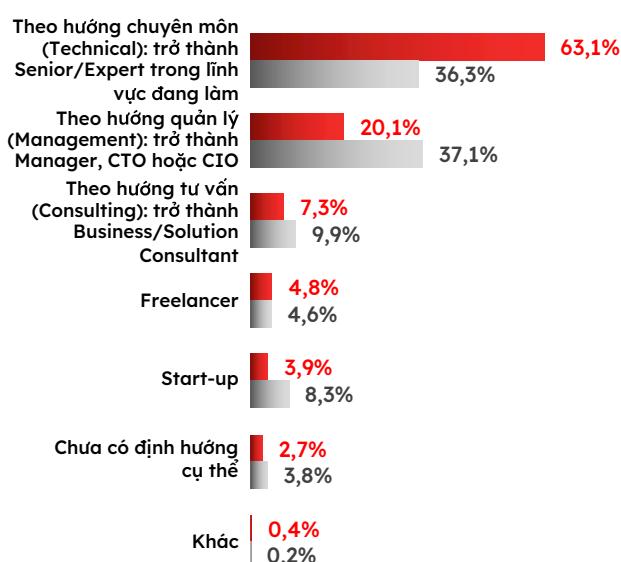
Khoảng 59,4% chuyên gia IT ưu tiên **nâng cao chuyên môn kỹ thuật** của họ trong ngắn hạn (2-3 năm), trong khi 36,2% định hướng chuyển đổi dần sang vai trò quản lý để thăng tiến nghề nghiệp lâu dài. Xu hướng này không khác biệt so với báo cáo năm ngoái, cho thấy tính bền vững và nhất quán về định hướng nghề nghiệp của hầu hết các chuyên gia IT.

Khi xem xét sự khác biệt trong định hướng nghề nghiệp của chuyên gia IT theo giới tính, có một sự khác biệt đáng chú ý trong việc lựa chọn **hướng tư vấn**. Các chuyên gia IT nữ bày tỏ mong muốn theo đuổi sự nghiệp tư vấn nhiều hơn so với các đồng nghiệp nam, cả trong ngắn hạn và dài hạn.

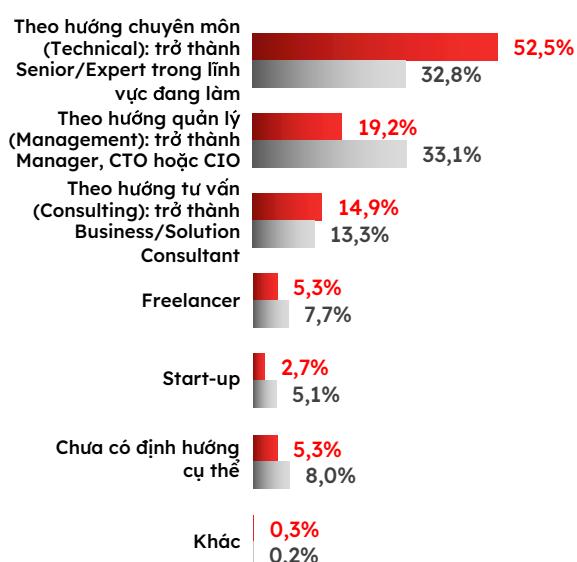
Định hướng nghề nghiệp của chuyên gia IT



Định hướng nghề nghiệp của chuyên gia IT nam



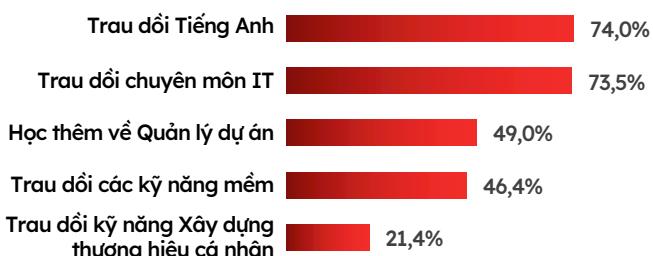
Định hướng nghề nghiệp của chuyên gia IT nữ



Top 5 Kỹ Năng Đang Cải Thiện Để Theo Đuổi Định Hướng Nghề Nghiệp

Tương tự như dữ liệu của năm trước, một tỷ lệ lớn các chuyên gia IT cho biết họ mong muốn tập trung vào việc cải thiện **khả năng tiếng Anh lưu loát** và **chuyên môn IT** để thăng tiến trong sự nghiệp.

Quản lý dự án, phát triển kỹ năng mềm và xây dựng thương hiệu cá nhân cũng là những lĩnh vực tập trung đáng chú ý.

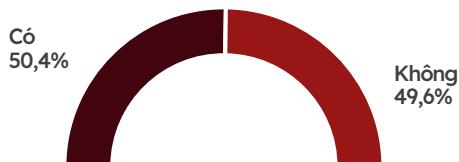


Công Nghệ Và Các Công Cụ Generative AI

Theo khảo sát năm 2023 của Statista đối với các chuyên gia Hoa Kỳ, các công cụ Generative AI đang thu hút được sự chú ý và được ứng dụng rộng rãi trong môi trường làm việc, với 29% ứng dụng bởi gen Z, 28% bởi gen X và 27% bởi thế hệ Millennials. Các ngành ứng dụng Generative AI dẫn đầu bao gồm Tiếp thị & Quảng cáo, Công nghệ và Tư vấn.

Tại Việt Nam, các chuyên gia IT thể hiện sự quen thuộc đáng kể với AI, phản ánh xu hướng chấp nhận, sử dụng và hiểu biết rộng rãi hơn về công nghệ tiên tiến này.

Ứng Dụng Trong Công Việc Hàng Ngày



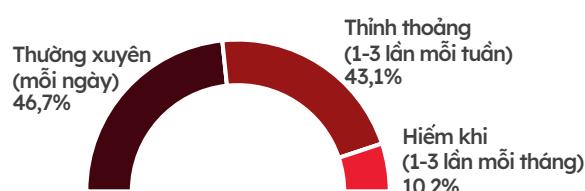
Top 10 Công Cụ Generative AI Được Sử Dụng

ChatGPT	83,9%
GPT-4	27,9%
Bard	14,2%
GitHub Copilot	13,0%
Midjourney	4,4%
Tabnine	4,2%
PyCharm	2,9%
Claude	2,6%
AI-Writer	2,5%
Copy.ai	2,2%

Hiệu Quả Của Generative AI



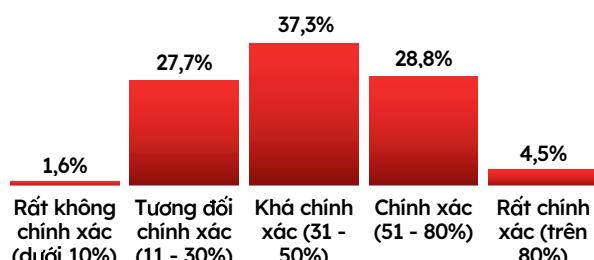
Tần Suất Sử Dụng



Top 10 Ứng Dụng Của Generative AI

Đề xuất & Hoàn thiện code	55,0%
Nghiên cứu/Tổng hợp thông tin	35,1%
Cải tiến/Tái cấu trúc code	30,4%
Review code	29,3%
Đề xuất các ý tưởng viết	29,3%
Fix bug/Debug	25,9%
Phiên dịch	22,1%
Kiểm thử	16,3%
Tổng hợp dữ liệu	9,8%
Thiết kế sản phẩm	8,9%

Mức Độ Chính Xác Khi Trả Lời Các Câu Hỏi Về Code



Quan Ngại Về Công Nghệ VÀ Công Cụ Generative AI

56,0%	Mức độ chính xác của dữ liệu không xác định (Nếu dữ liệu đầu vào không chính xác, chưa hoàn thiện hoặc lỗi thời thì kết quả đầu ra sẽ không đáng tin cậy)
48,2%	Đòi hỏi sự kiểm soát về chất lượng nội dung (Nội dung được sản xuất ra/tạo ra vẫn cần phải kiểm tra và đánh giá lại để loại bỏ tính thiếu liên quan hoặc bất hợp lý)
19,9%	Vấn đề bản quyền gây tranh cãi (Mô hình Generative AI được đào tạo dựa trên khối lượng dữ liệu khổng lồ, thu thập từ internet. Những ứng dụng, dịch vụ sử dụng công nghệ này có thể vô tình tiết lộ thông tin về cá nhân/tổ chức một cách bất hợp pháp hoặc thiếu tính trách nhiệm)
19,5%	Rào cản về mặt chi phí (Generative AI có thể tạo ra rào cản lớn khi triển khai bởi: chi phí đất đẻ, các yêu cầu đặc thù về cả phần mềm lẫn phần cứng, yêu cầu sử dụng API từ các nhà cung cấp Generative AI mở rộng như GPT-4 cũng như đòi hỏi về kỹ năng đối với những người vận hành và bảo trì)
19,0%	Sự thay thế về công việc (Công việc của con người, bao gồm một số vị trí IT, có thể bị thay thế bởi các công cụ/ứng dụng Generative AI)

PHẦN VII

MONG ĐỢI

NGHỀ NGHIỆP &

HÀNH TRÌNH TÌM

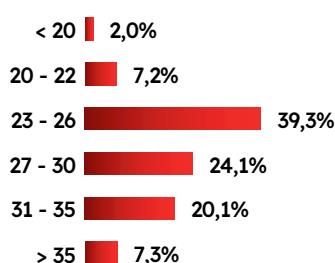
VIỆC CỦA CÁC

CHUYÊN GIA IT

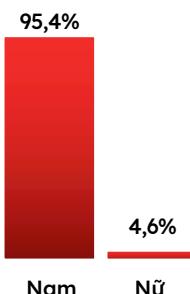
25 VỊ TRÍ IT

BACK-END DEVELOPER

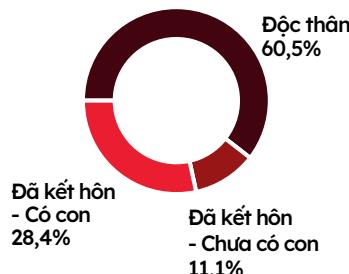
Độ Tuổi



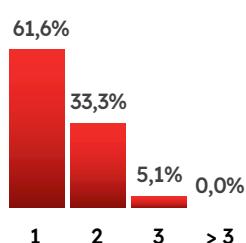
Giới Tính



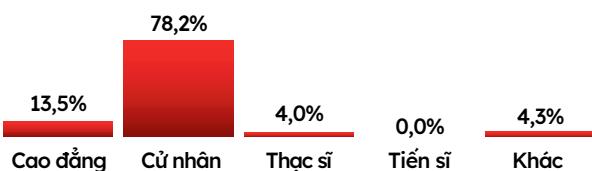
Tình Trạng Hôn Nhân



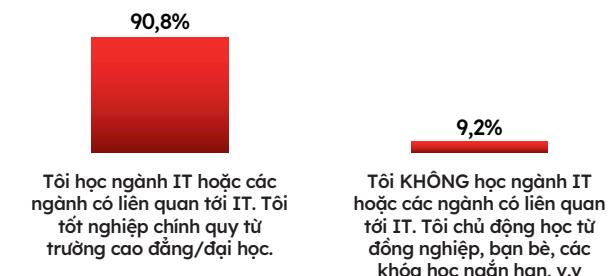
Số Con



Trình Độ Học Vấn

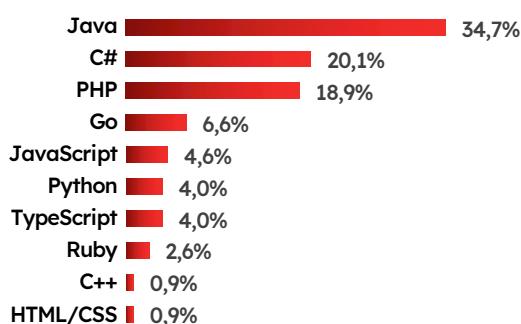


Chuyên Ngành IT



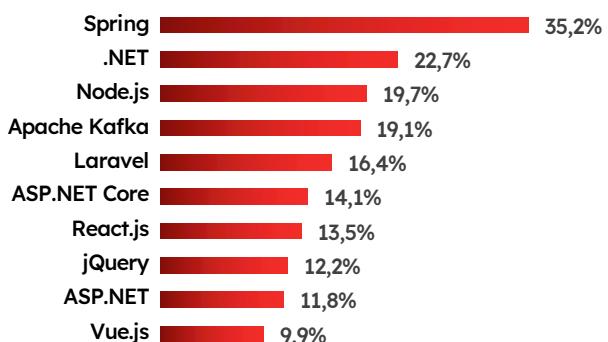
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



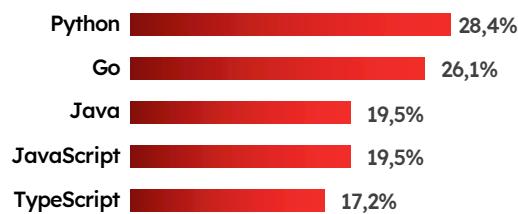
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



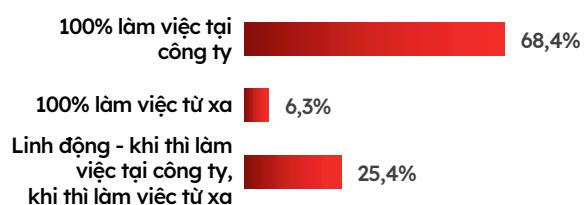
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

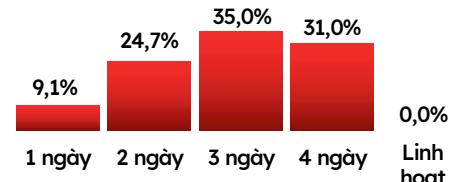
**5.200.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Back-end Developer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

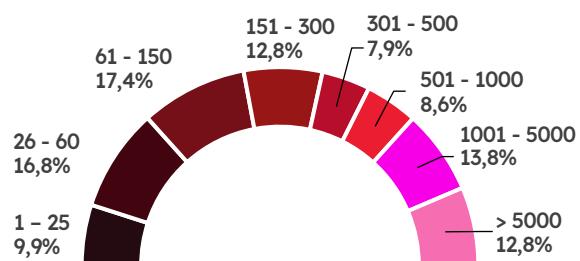
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



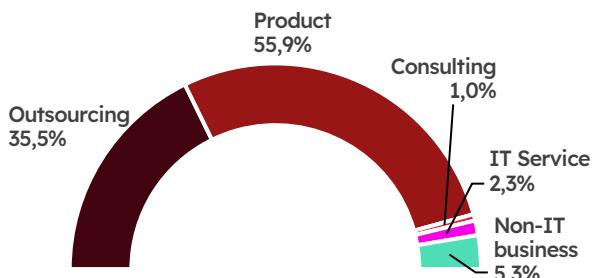
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



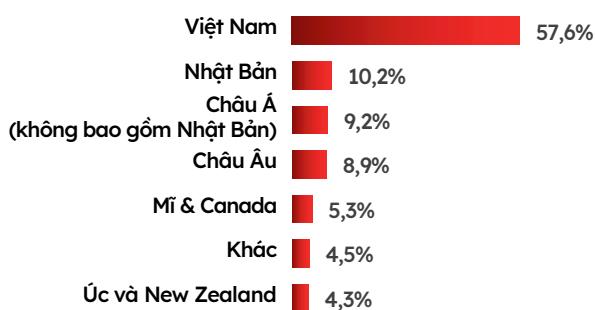
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
	Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP)
	Công nghệ tài chính
	Công nghệ quản trị nguồn nhân lực
	Blockchain
3	Thương mại điện tử
4	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
5	Gia công phát triển phần mềm
6	Sản xuất & Kỹ thuật
7	Giáo dục & Đào tạo
8	Giao thông vận tải & Logistics
9	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
10	Chính phủ

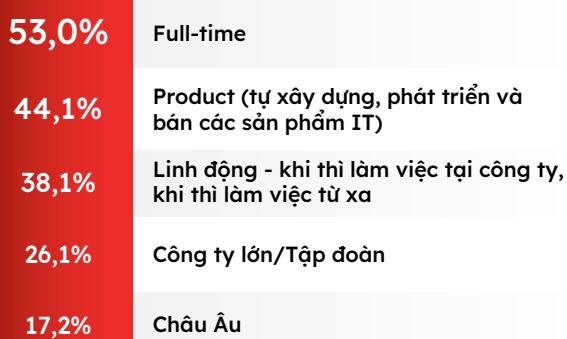
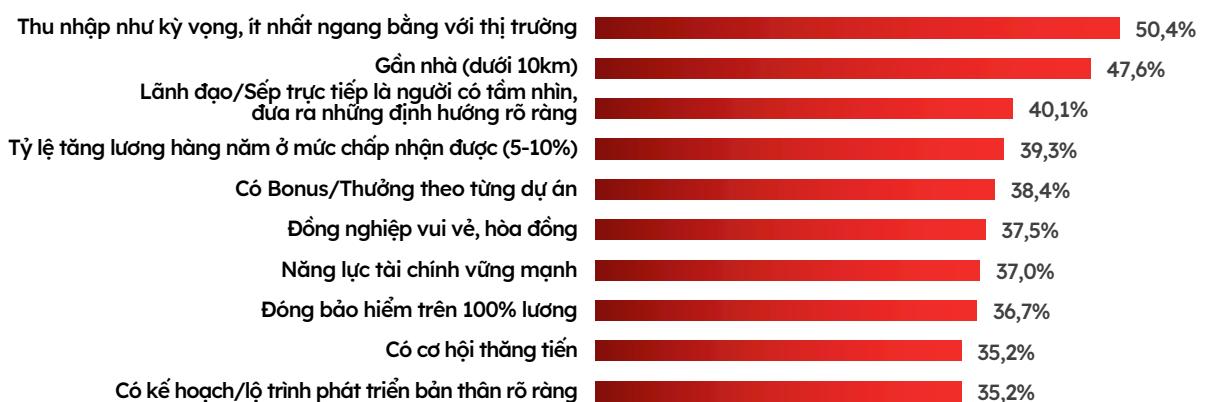
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

30%

24%

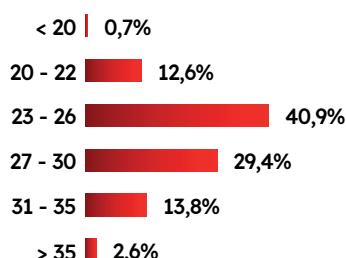
là mức tăng lương trung bình mà các Back-end Developer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Back-end Developer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

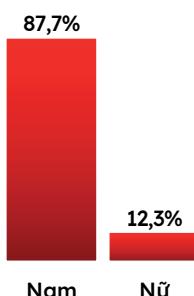
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

FRONT-END DEVELOPER

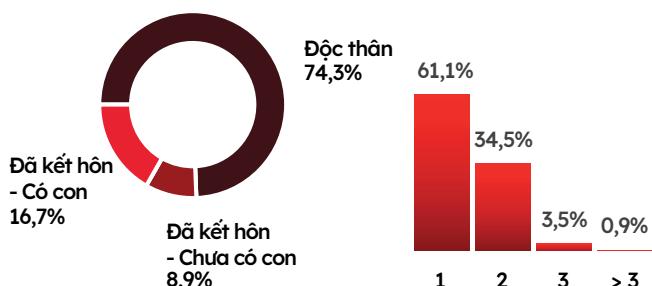
Độ Tuổi



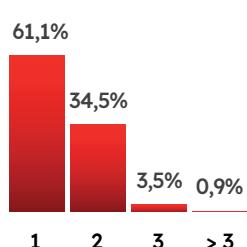
Giới Tính



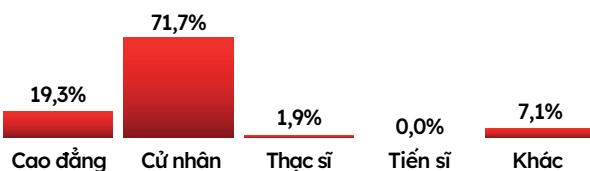
Tình Trạng Hôn Nhân



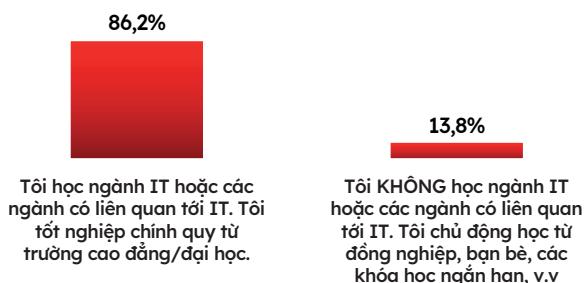
Số Con



Trình Độ Học Vấn

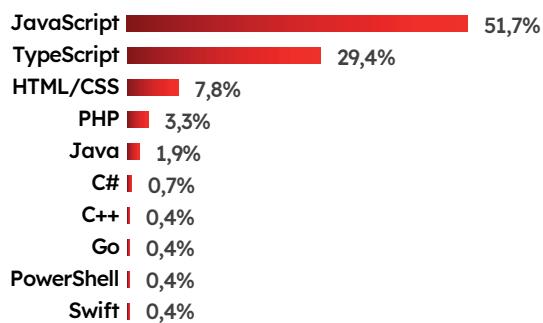


Chuyên Ngành IT



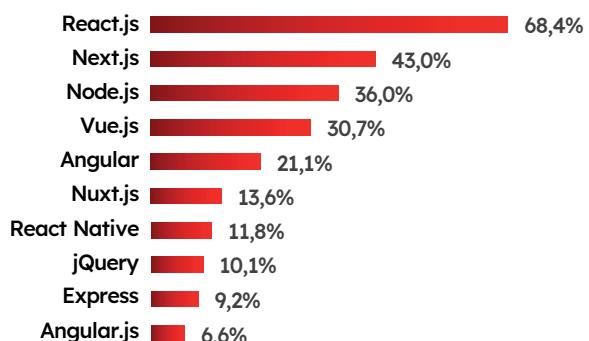
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



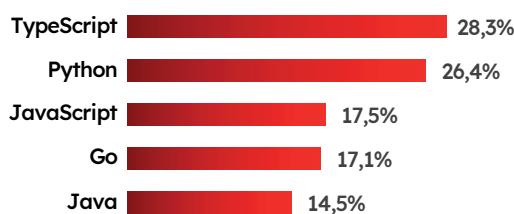
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



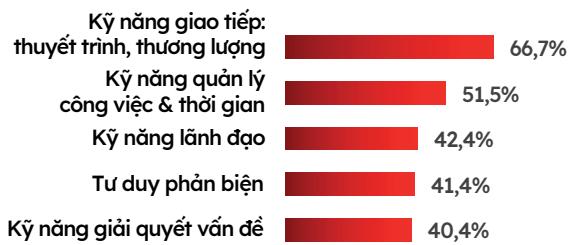
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



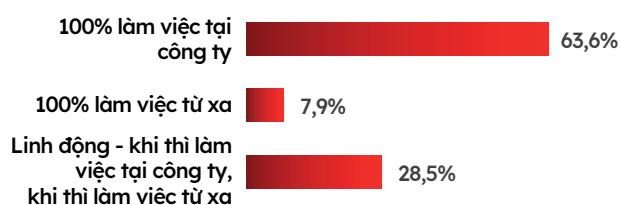
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

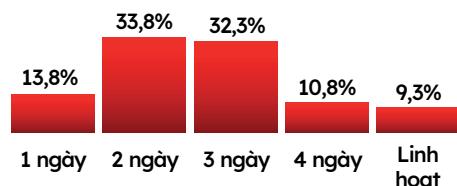
**3.800.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Front-end Developer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

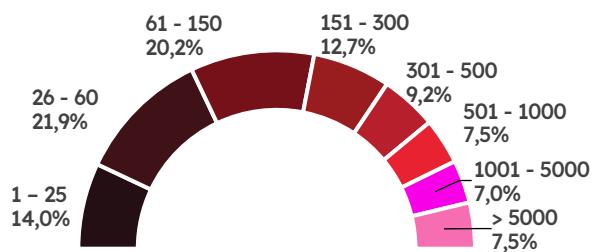
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



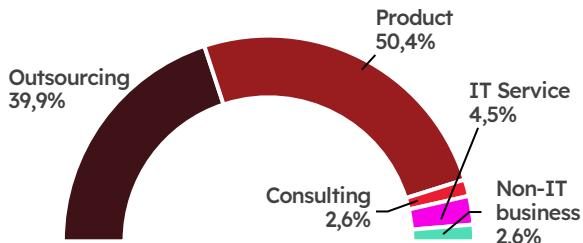
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



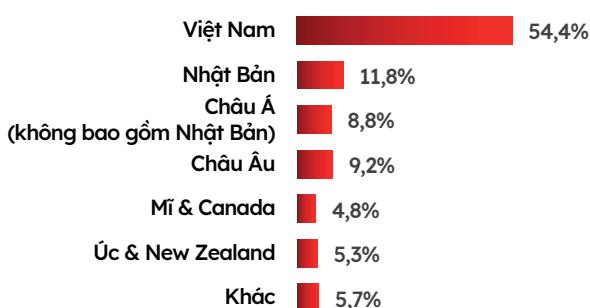
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP) Công nghệ tài chính Công nghệ quản trị nguồn nhân lực Công nghệ giáo dục
2	Thương mại điện tử
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Ngân hàng
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
6	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
7	Giáo dục & Đào tạo
8	Tư vấn công nghệ
9	Sản xuất & Kỹ thuật
10	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)

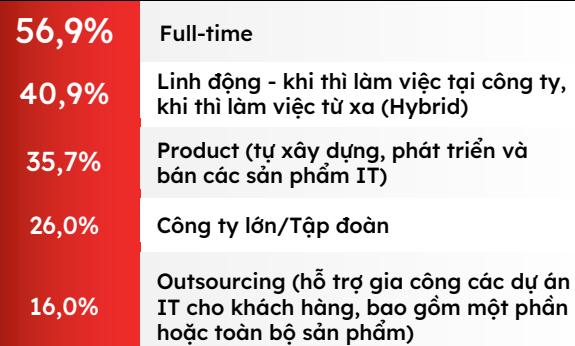
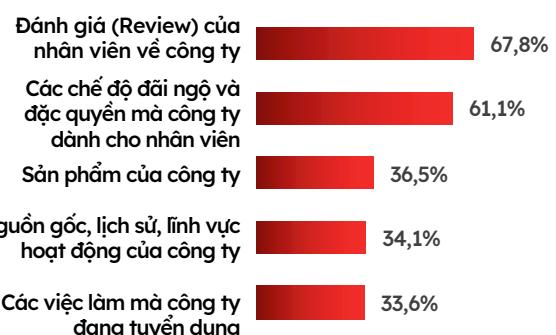
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

30%

24%

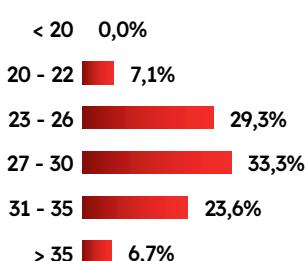
là mức tăng lương trung bình mà các Front-end Developer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Front-end Developer mong đợi đối với offer công việc mới

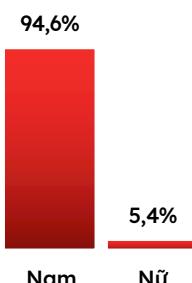
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

FULL-STACK DEVELOPER

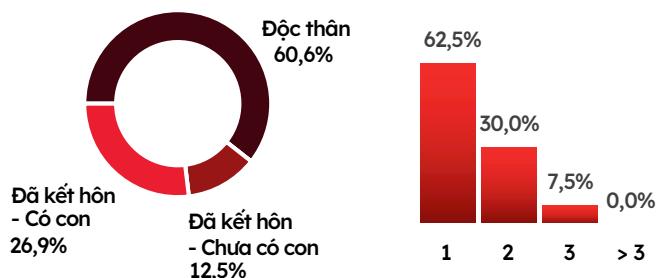
Độ Tuổi



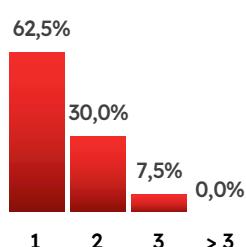
Giới Tính



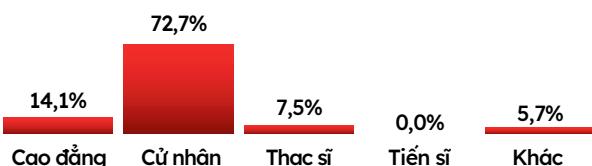
Tình Trạng Hôn Nhân



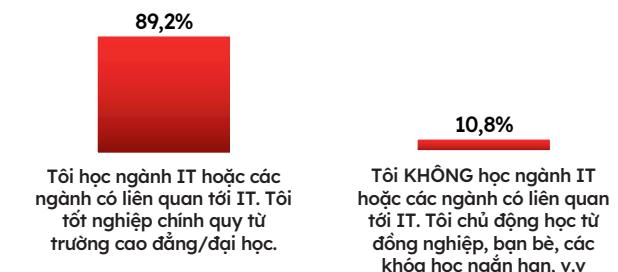
Số Con



Trình Độ Học Vấn

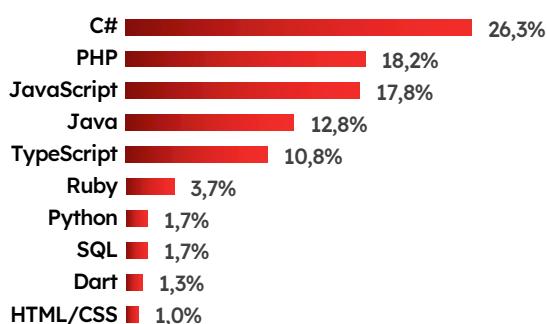


Chuyên Ngành IT



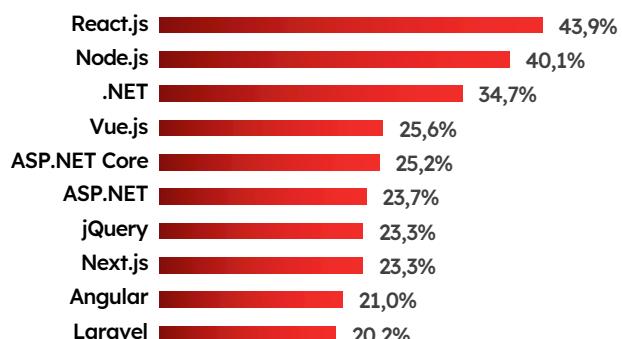
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



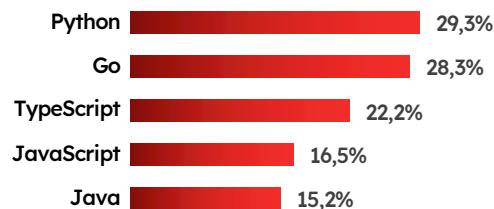
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



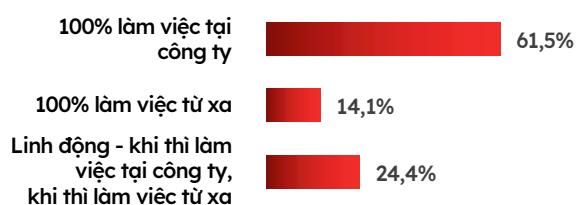
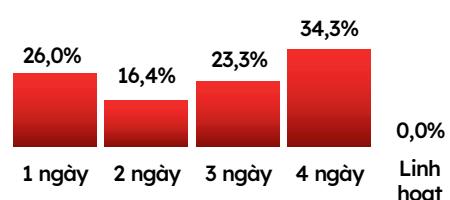
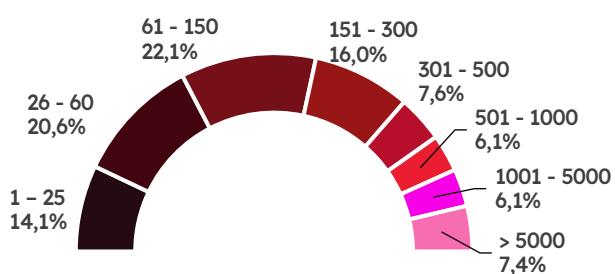
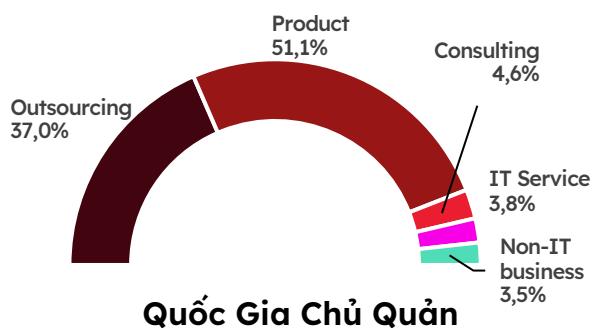
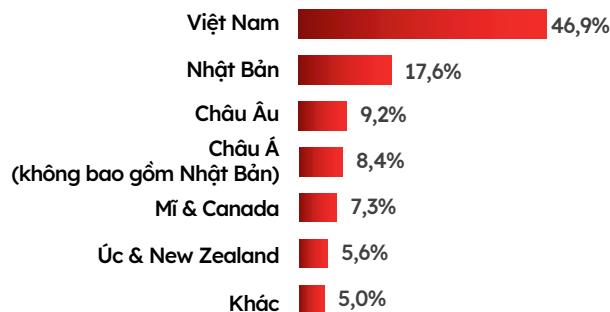
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)



4.500.000 VND

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Full-stack Developer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

Hình Thức Làm Việc Hiện Tại**Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần****Quy Mô Công Ty****Loại Hình Công Ty****Quốc Gia Chủ Quản****Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT****Top 10 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP) Trí tuệ nhân tạo (AI) Công nghệ quản trị nguồn nhân lực (HR Tech) Blockchain
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Thương mại điện tử
4	Ngân hàng
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
6	Sản xuất & Kỹ thuật
7	Giao thông vận tải & Logistics
8	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
9	Kinh doanh thương mại
10	Game

Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

33%

26%

là mức tăng lương trung bình mà các Full-stack Developer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Full-stack Developer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc

Lương thấp hơn mong đợi  39,1%

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp (start-up, freelancer, chuyển đổi công việc, v.v.)  33,7%

Ít/Không có cơ hội thăng tiến  24,2%

Công việc không còn thử thách  23,9%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển  23,6%

Top 5 Lý Do Úng Tuyển

Tôi ứng tuyển vì tiêu đề vị trí công việc, tôi nghĩ nó sẽ tốt cho sự nghiệp của tôi (cơ hội học hỏi/phát triển kỹ năng mới, hồ sơ cá nhân ấn tượng hơn...)

Tôi hứng thú với sản phẩm của công ty

Tôi muốn làm việc gần nhà (dưới 10km)

Tôi muốn làm việc cho công ty có danh tiếng/thương hiệu tuyển dụng tích cực

Tôi cần một công việc. Tôi ứng tuyển nhiều công việc nhất có thể để tăng cơ hội nhận được offer

Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới

54,9% Full-time

44,1% Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)

40,7% Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)

20,9% Công ty lớn/Tập đoàn

16,5% Làm việc từ xa

Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng

Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty  69,6%

Các chế độ đãi ngộ và đặc quyền mà công ty dành cho nhân viên  56,7%

Sản phẩm của công ty  41,2%

Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty  39,6%

Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng  37,1%

Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực

Công ty có tỷ lệ nhân viên làm việc lâu năm cao  47,7%

Công ty có doanh thu và lợi nhuận tăng trưởng nhanh (hơn 30%) mỗi năm  35,5%

Công ty mang lại sự cân bằng giữa công việc - cuộc sống cho nhân viên  30,8%

Công ty nhận được nhiều đánh giá tích cực từ nhân viên  29,0%

Công ty có số lượng nhân viên đông đảo (hơn 500 nhân viên)  27,1%

Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Thu nhập như kỳ vọng, ít nhất ngang bằng với thị trường  53,2%

Gần nhà (dưới 10km)  45,5%

Tỷ lệ tăng lương hàng năm ở mức chấp nhận được (5-10%)  42,4%

Có Bonus/Thưởng theo từng dự án  39,7%

Đóng bảo hiểm trên 100% lương  39,1%

Có cơ hội thăng tiến  37,4%

Đồng nghiệp vui vẻ, hòa đồng  36,4%

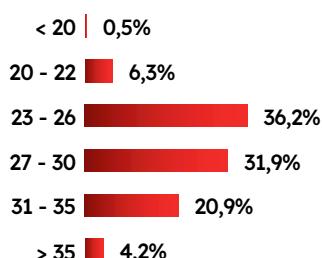
Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người có tầm nhìn, đưa ra những định hướng rõ ràng  36,4%

Năng lực tài chính vững mạnh  35,4%

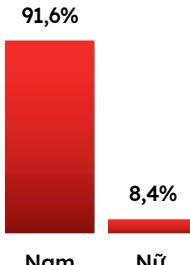
Có kế hoạch/lộ trình phát triển bản thân rõ ràng  33,0%

MOBILE DEVELOPER

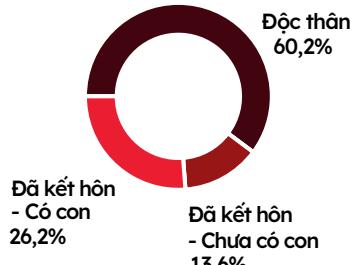
Độ Tuổi



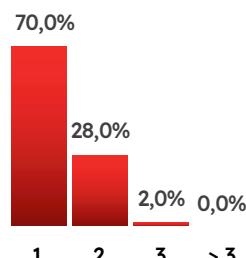
Giới Tính



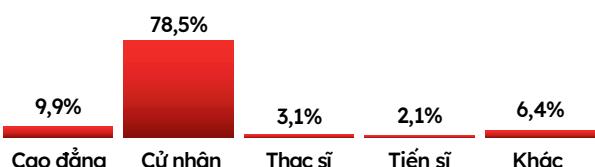
Tình Trạng Hôn Nhân



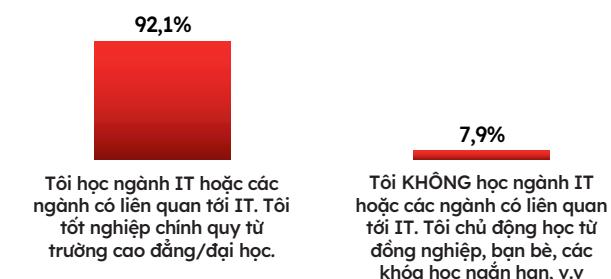
Số Con



Trình Độ Học Vấn

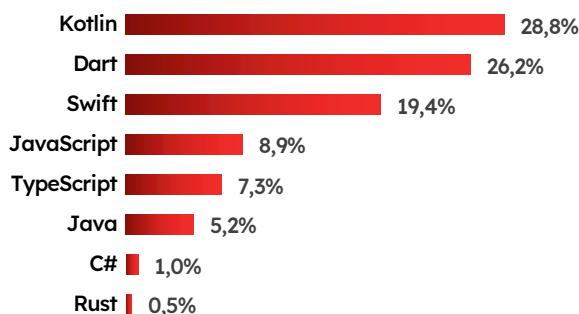


Chuyên Ngành IT



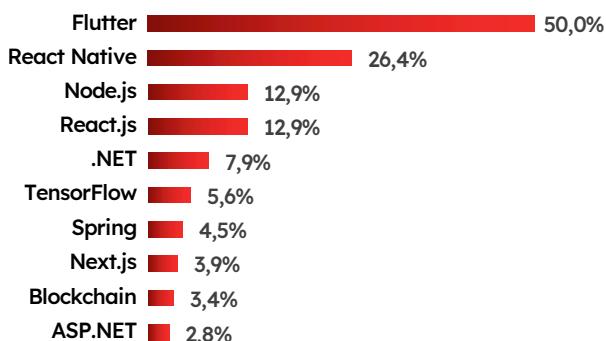
Top 8 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



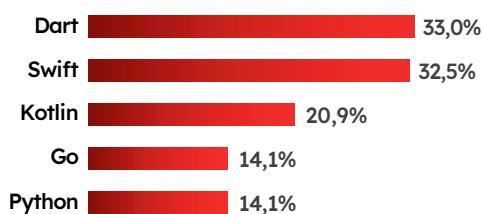
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



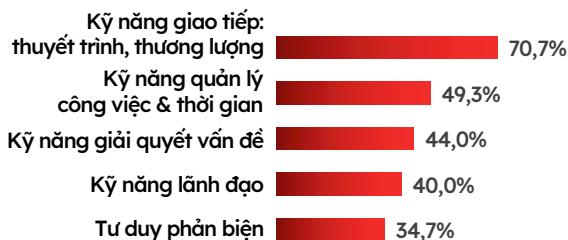
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)

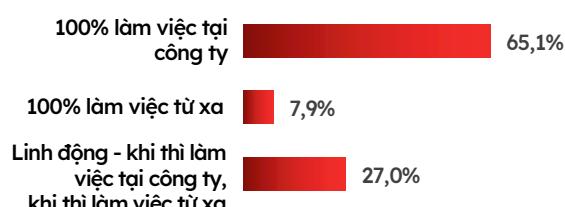
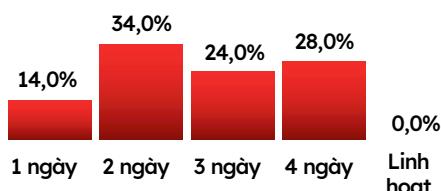
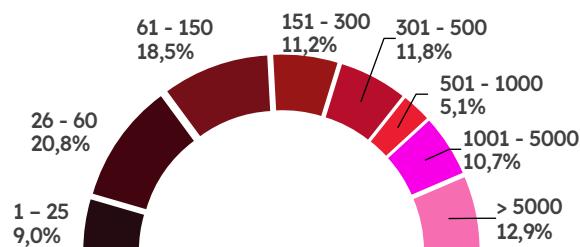
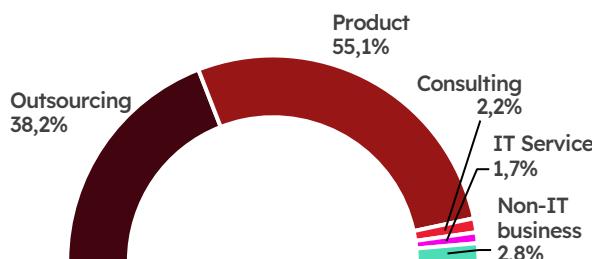
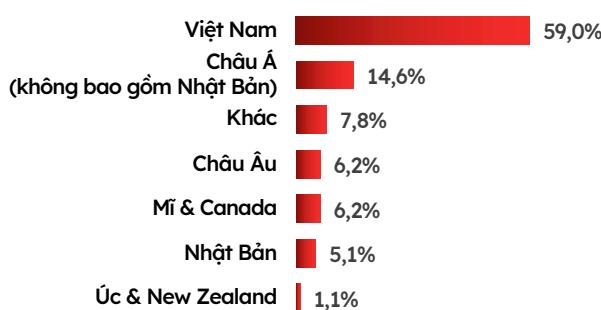


Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

**4.100.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Mobile Developer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

Hình Thức Làm Việc Hiện Tại**Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần****Quy Mô Công Ty****Loại Hình Công Ty****Quốc Gia Chủ Quản****Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT****Top 10 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty**

1	Ngân hàng
2	Thương mại điện tử
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
5	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) Trí tuệ nhân tạo (AI) Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP) Blockchain Công nghệ tài chính (Fin Tech)
6	Kinh doanh thương mại
7	Sản xuất & Kỹ thuật
8	Giao thông vận tải & Logistics
9	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
10	Giáo dục & Đào tạo

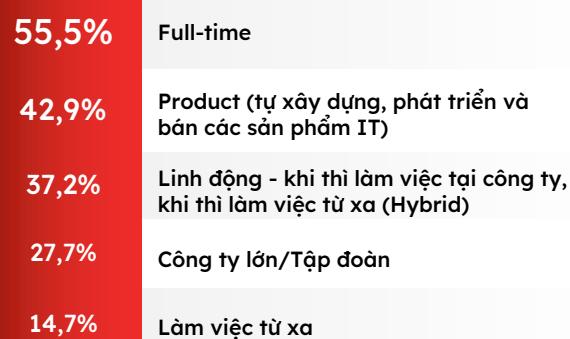
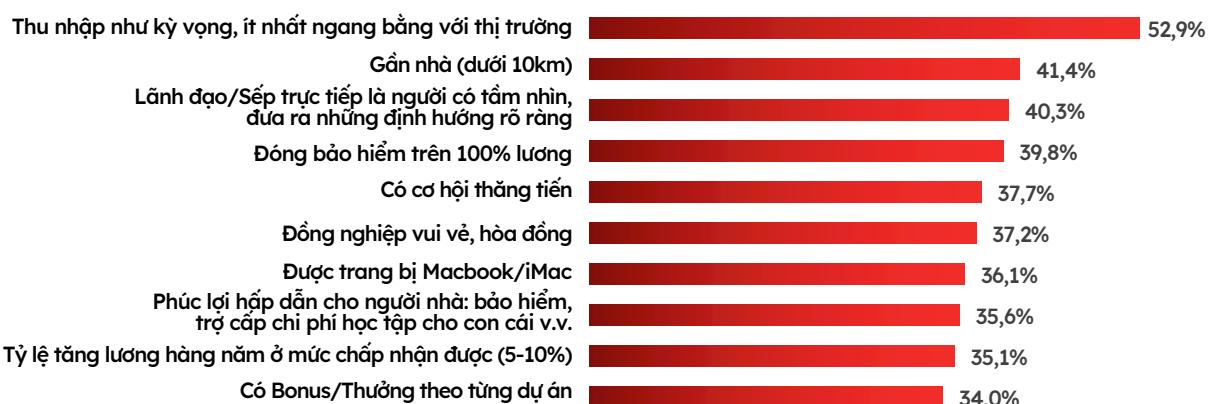
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

31%

26%

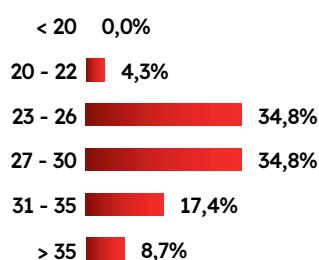
là mức tăng lương trung bình mà các Mobile Developer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Mobile Developer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

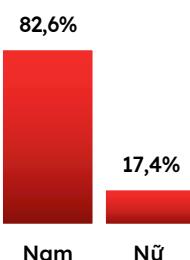
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

GAME DEVELOPER

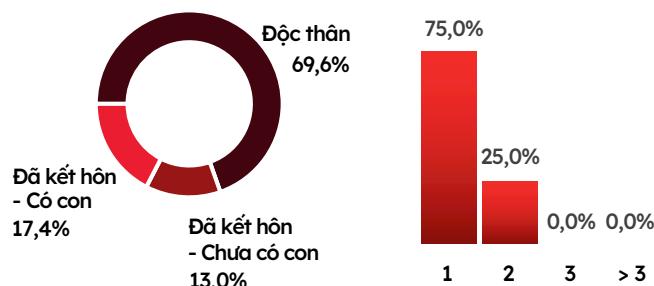
Độ Tuổi



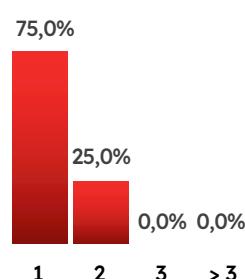
Giới Tính



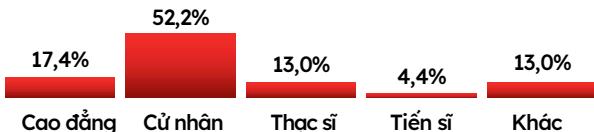
Tình Trạng Hôn Nhân



Số Con



Trình Độ Học Vấn

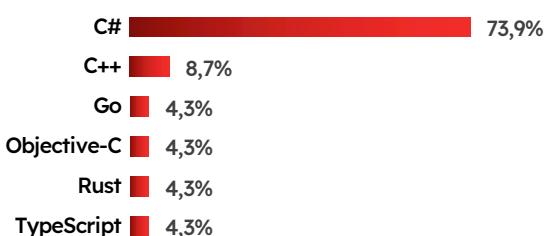


Chuyên Ngành IT



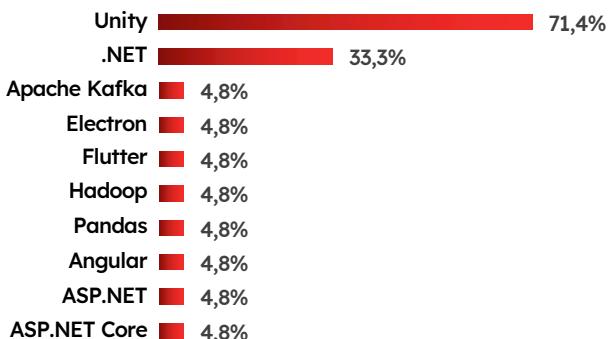
Top 6 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



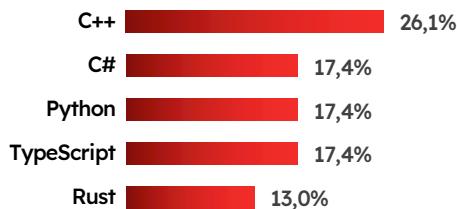
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



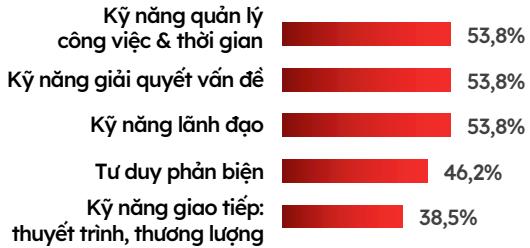
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



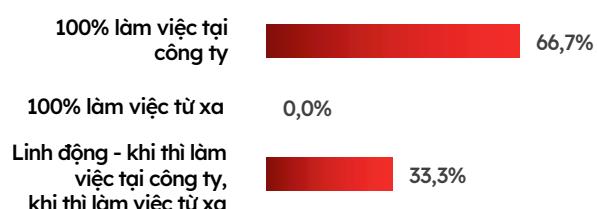
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

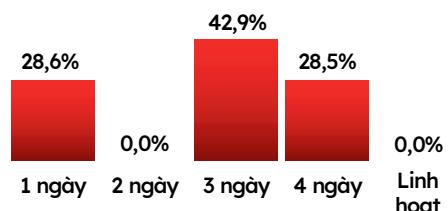
**4.400.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Game Developer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

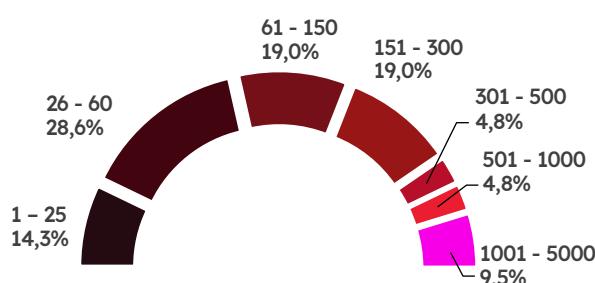
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



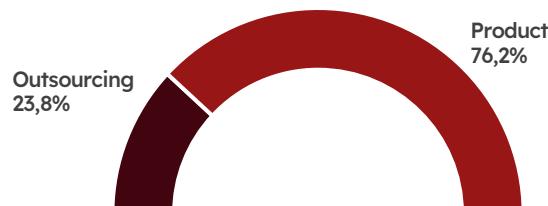
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



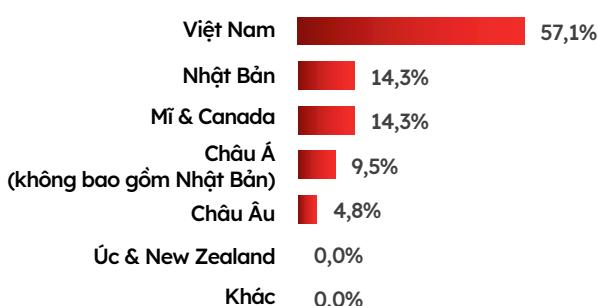
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



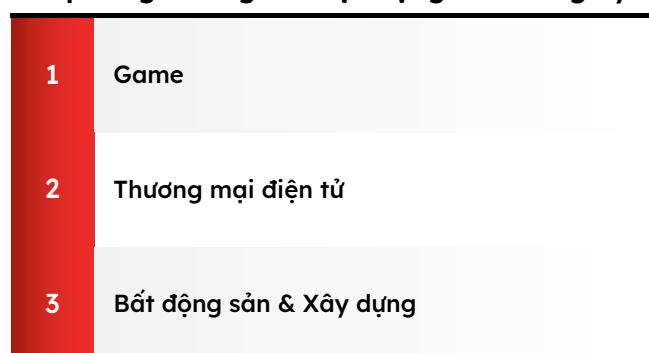
Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 3 Ngành Nghề Hoạt Động Của Công Ty



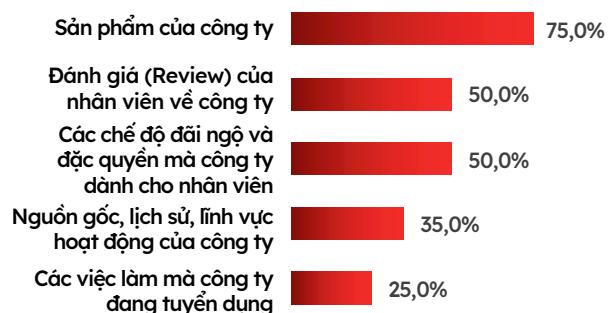
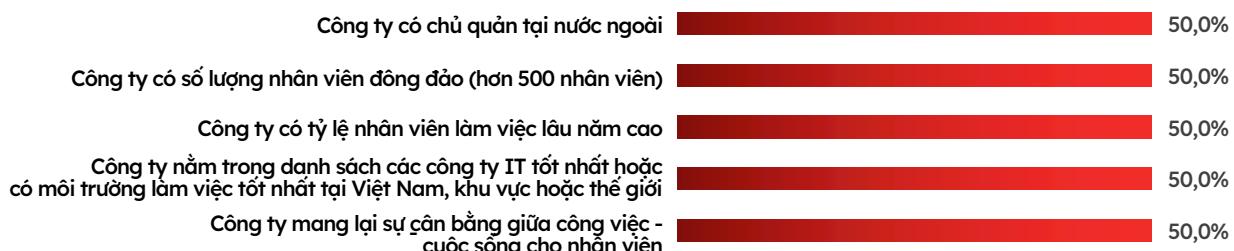
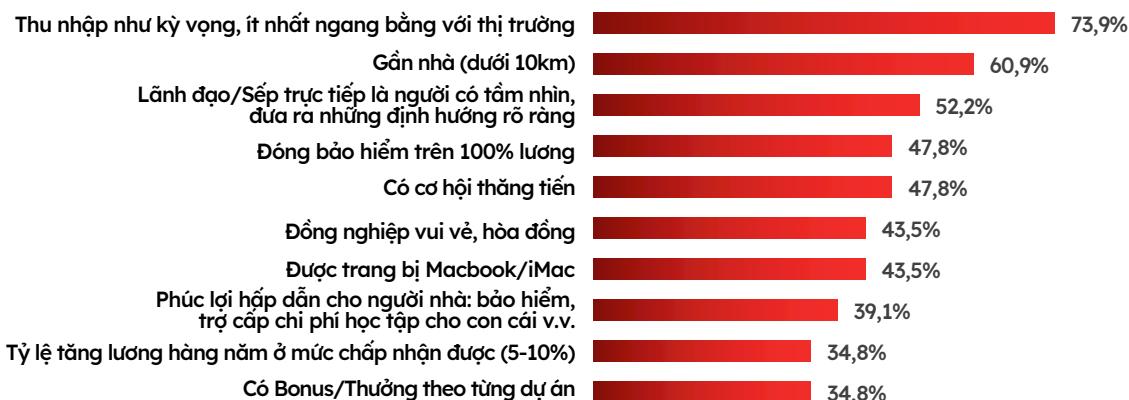
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

30%

30%

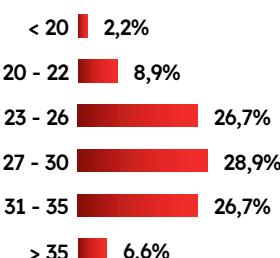
là mức tăng lương trung bình mà các Game Developer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Game Developer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

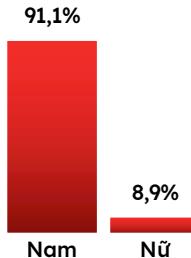
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

EMBEDDED ENGINEER

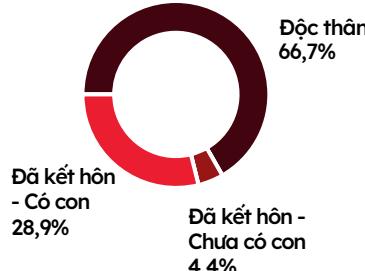
Độ Tuổi



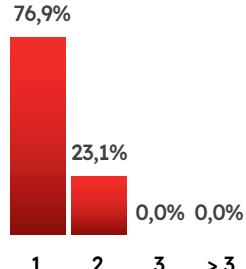
Giới Tính



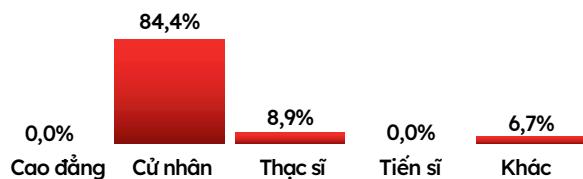
Tình Trạng Hôn Nhân



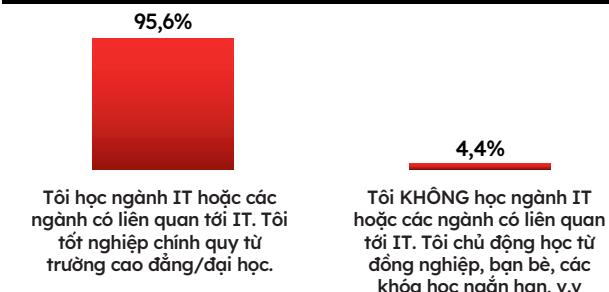
Số Con



Trình Độ Học Vấn

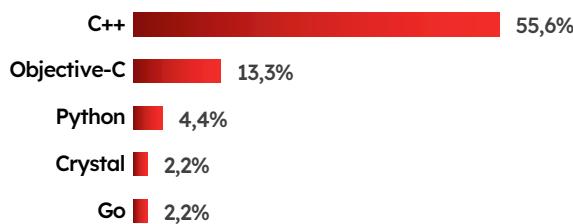


Chuyên Ngành IT



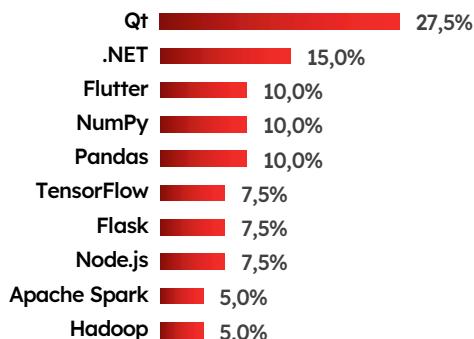
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



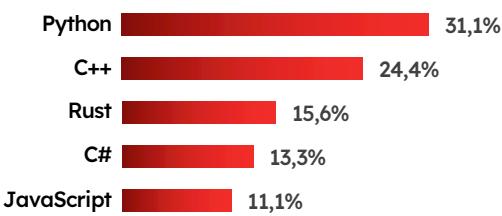
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



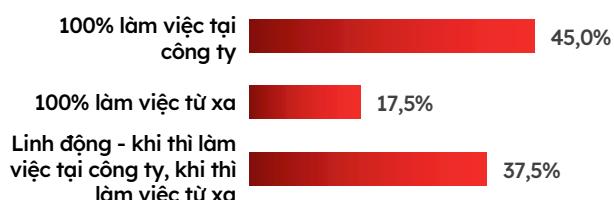
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

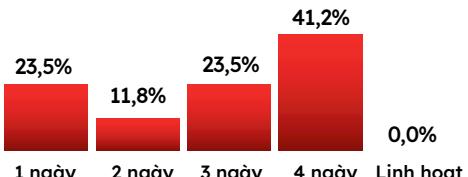
**5.400.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Embedded Engineer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

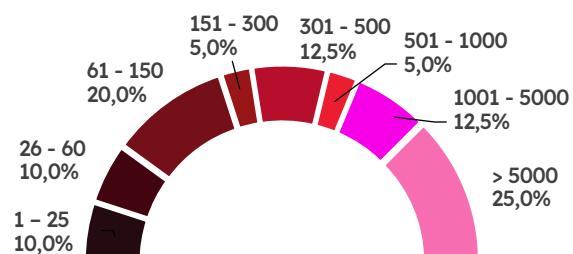
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



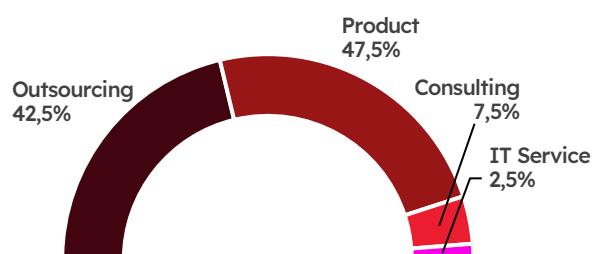
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



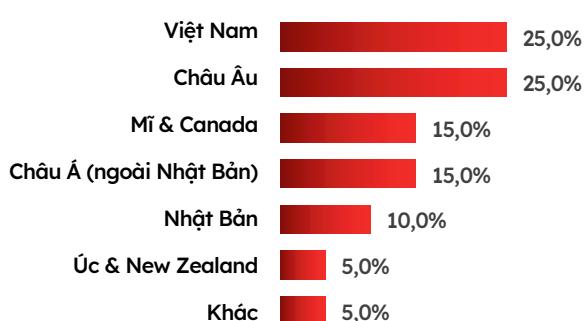
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Sản xuất & Kỹ thuật
2	Máy tính & Phần cứng
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Hàng tiêu dùng
5	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
6	Tư vấn công nghệ
7	Môi trường
8	Chính phủ
9	Mạng & Cơ sở hạ tầng
10	Kinh doanh thương mại

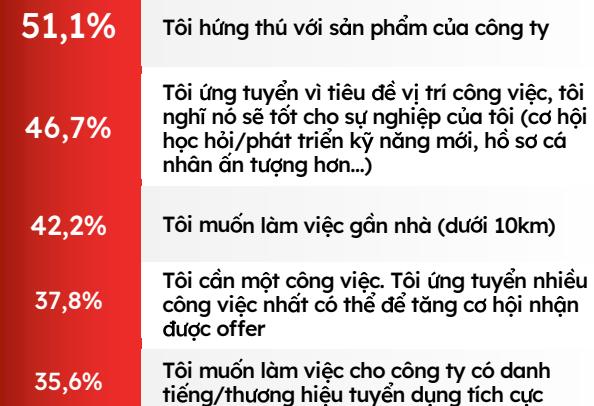
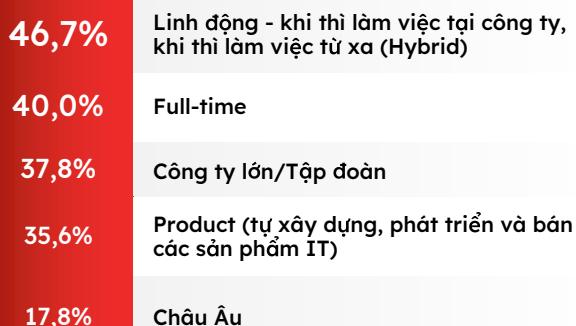
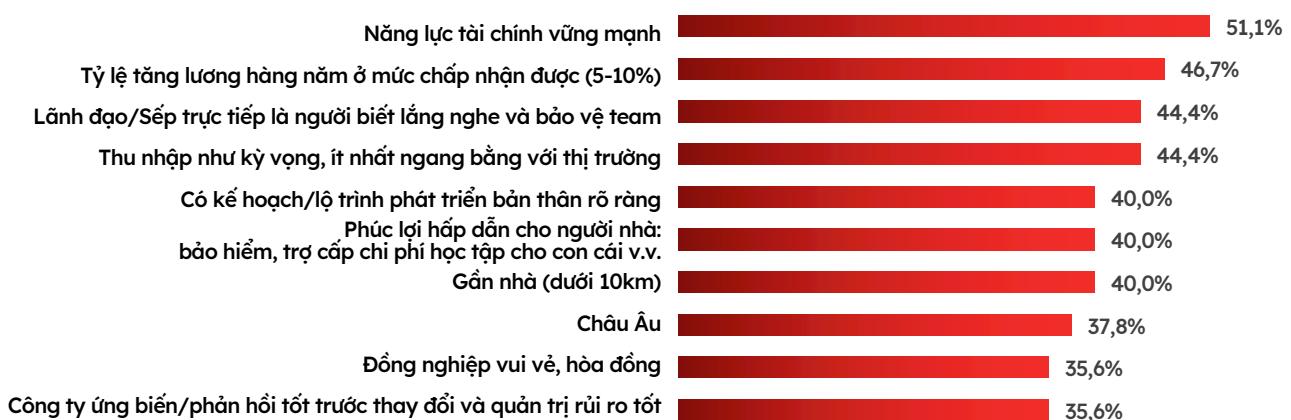
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

31%

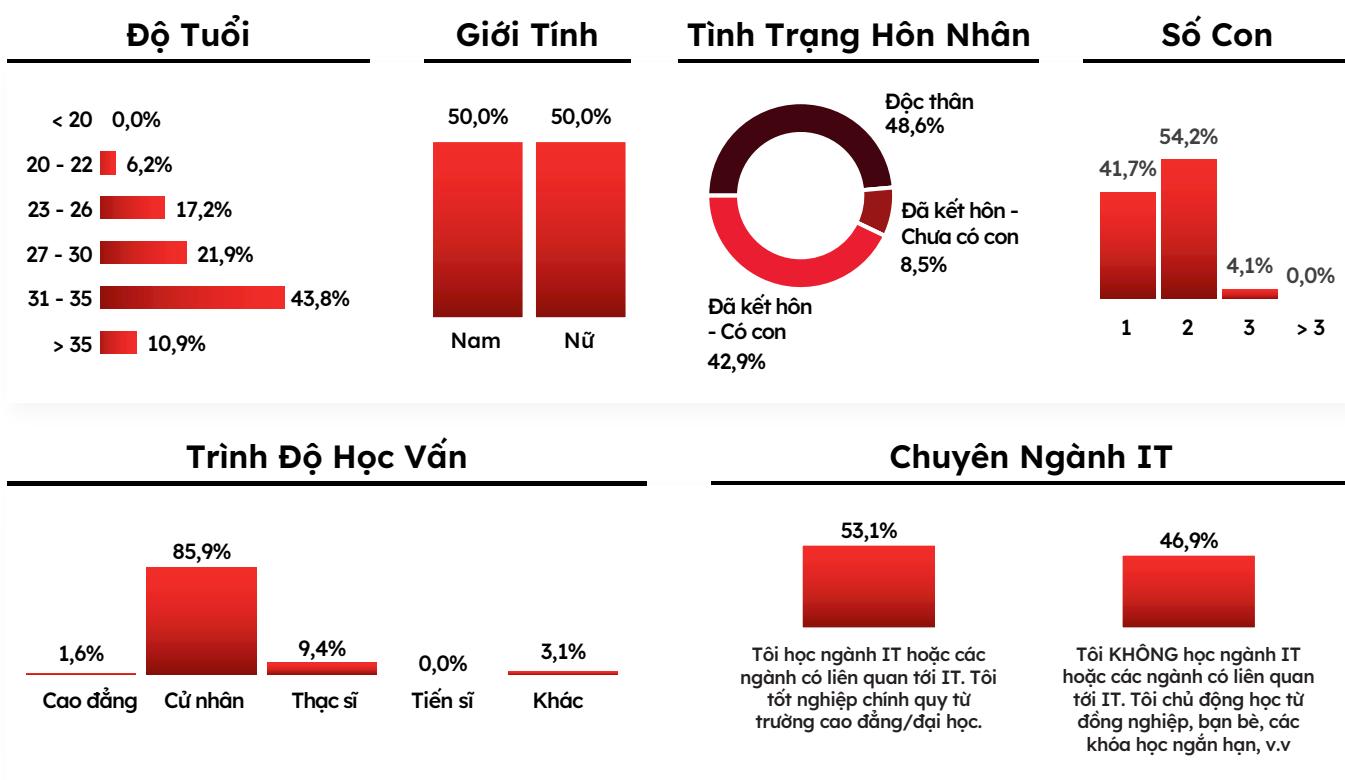
26%

là mức tăng lương trung bình mà các Embedded Engineer mong đợi đối với offer công việc mới

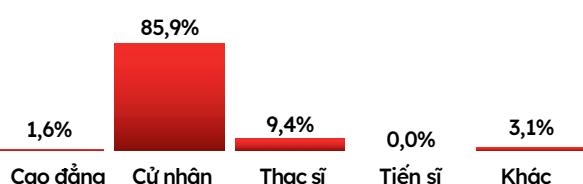
là mức tăng lương trung bình mà các Embedded Engineer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

PRODUCT OWNER/ PRODUCT MANAGER



Trình Độ Học Vấn

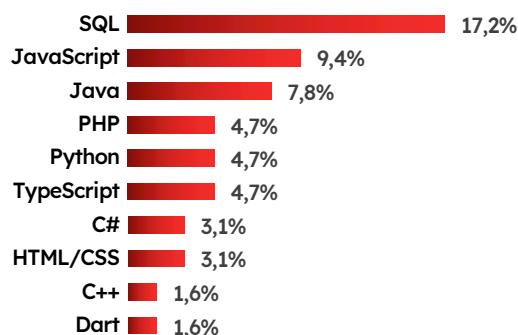


Chuyên Ngành IT



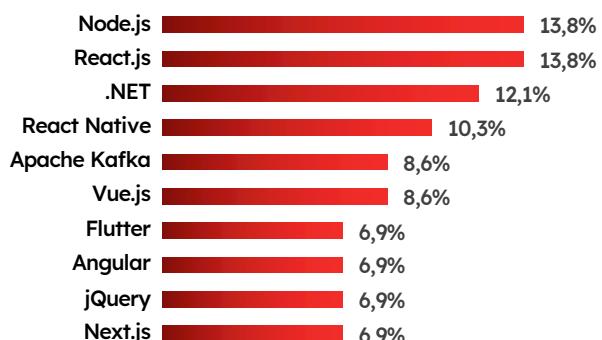
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



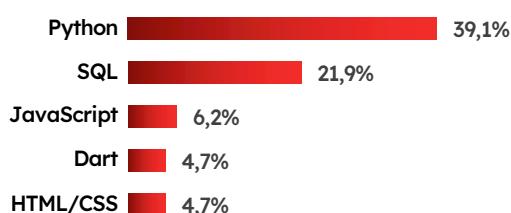
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)

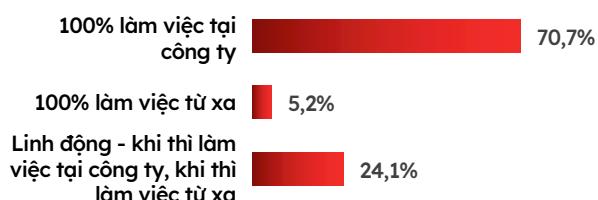
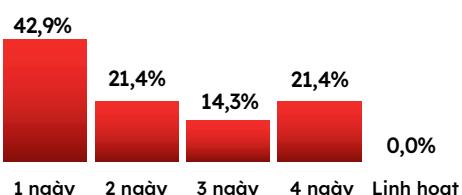
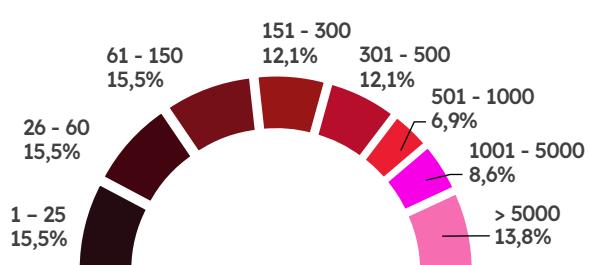
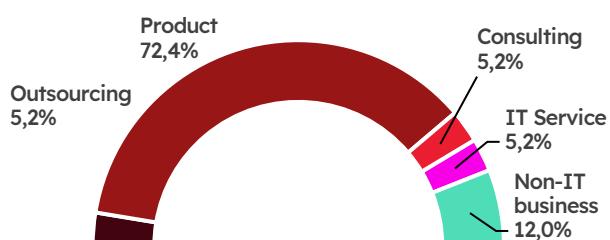
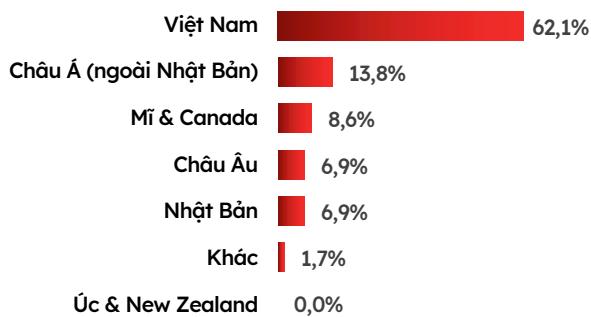


Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

**4.600.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Product Owner/Product Manager sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

Hình Thức Làm Việc Hiện Tại**Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần****Quy Mô Công Ty****Loại Hình Công Ty****Quốc Gia Chủ Quản****Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT****Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Công nghệ quản trị nguồn nhân lực (HR Tech)
	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
3	Ngân hàng
4	Thương mại điện tử
5	Kinh doanh thương mại
6	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
7	Kinh doanh sỉ & lẻ
8	Gia công phát triển phần mềm
9	Giáo dục & Đào tạo
10	Sản xuất & Kỹ thuật

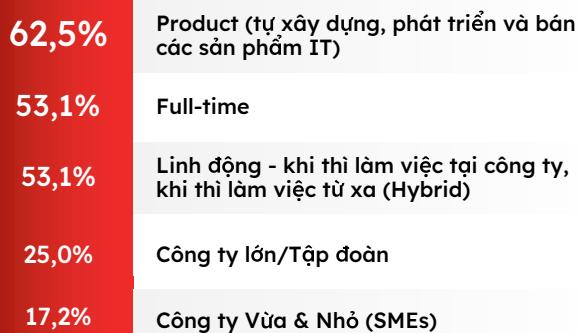
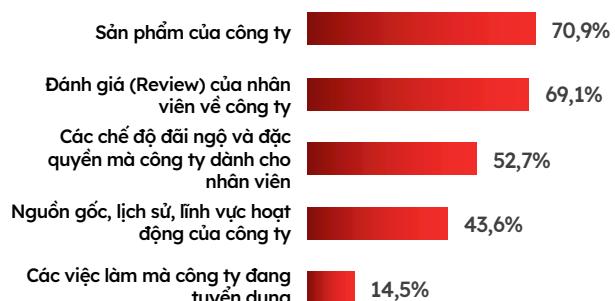
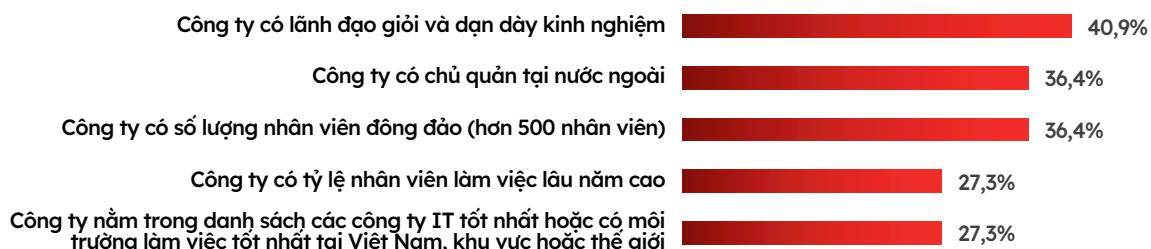
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

27%

20%

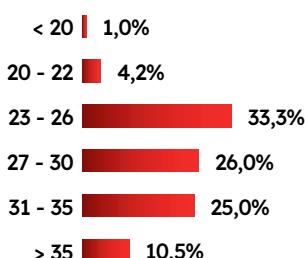
là mức tăng lương trung bình mà các Product Owner/ Product Manager mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Product Owner/ Product Manager mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

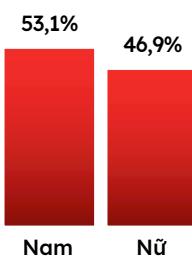
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

BUSINESS ANALYST

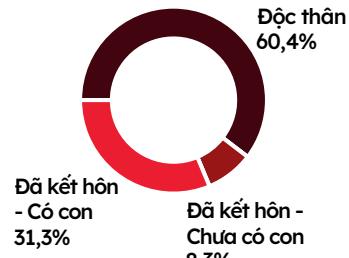
Độ Tuổi



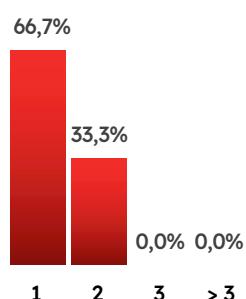
Giới Tính



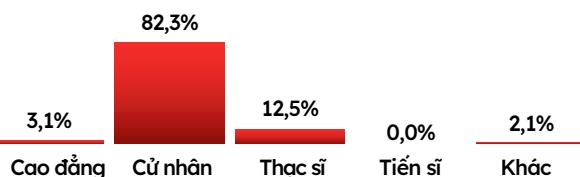
Tình Trạng Hôn Nhân



Số Con



Trình Độ Học Vấn

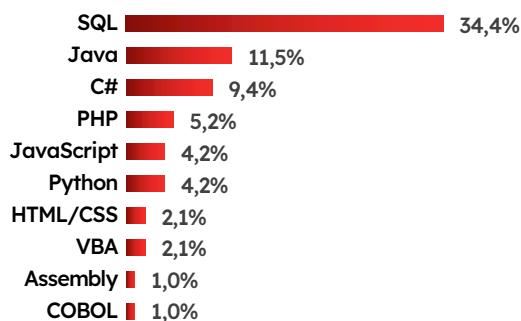


Chuyên Ngành IT



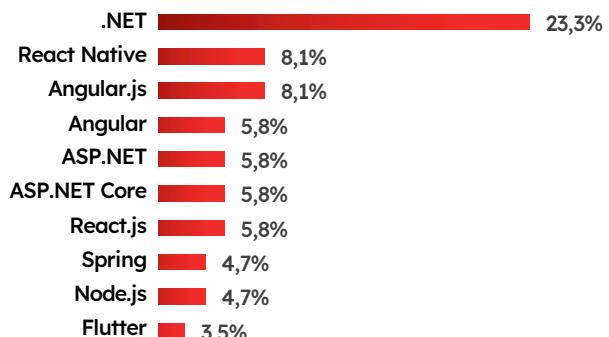
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



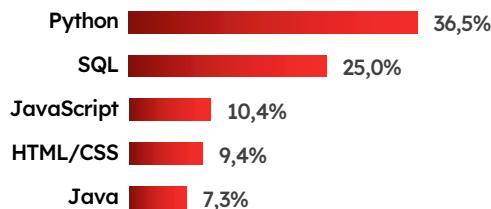
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



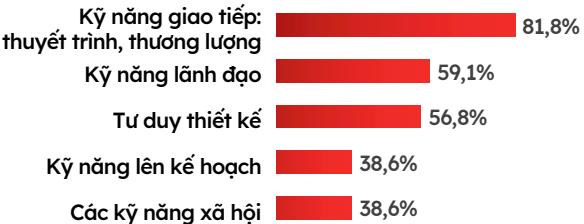
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



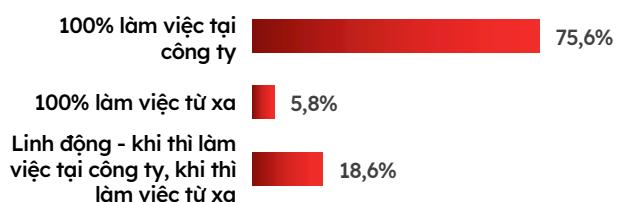
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

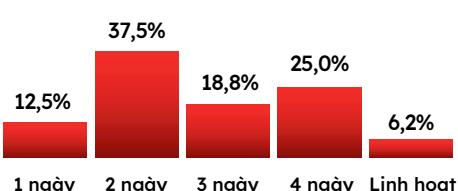
**3.700.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Business Analyst sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

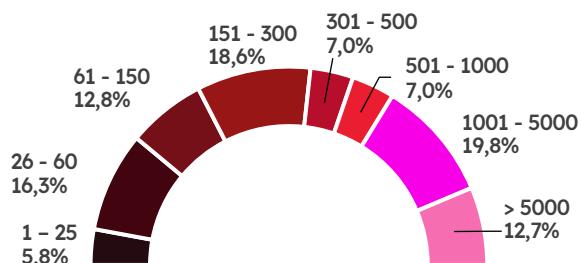
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



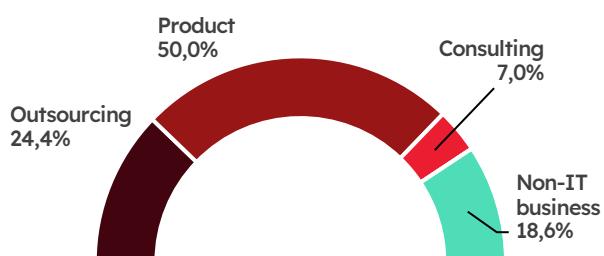
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



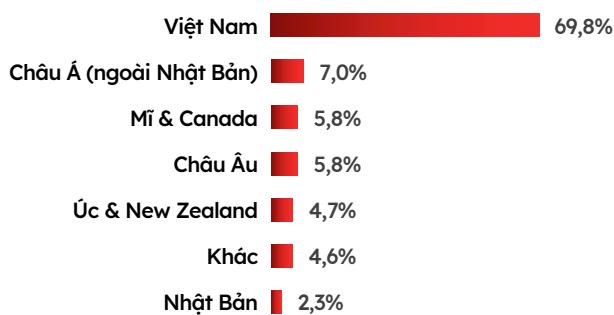
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
3	Tư vấn công nghệ
4	Thương mại điện tử
5	Gia công phát triển phần mềm
6	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP) Công nghệ tài chính (Fin Tech)
7	Công nghệ quản trị nguồn nhân lực (HR Tech)
8	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
9	Kinh doanh thương mại
10	Giao thông vận tải & Logistics Giáo dục & Đào tạo Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)

Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

28%

20%

là mức tăng lương trung bình mà các Business Analyst mong đợi đối với offer công việc mới

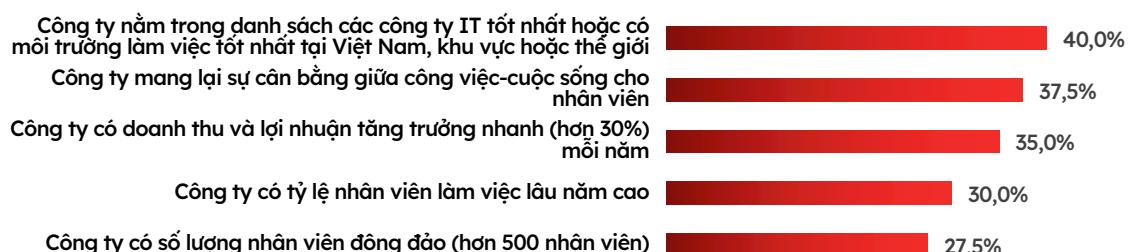
là mức tăng lương trung bình mà các Business Analyst mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới**

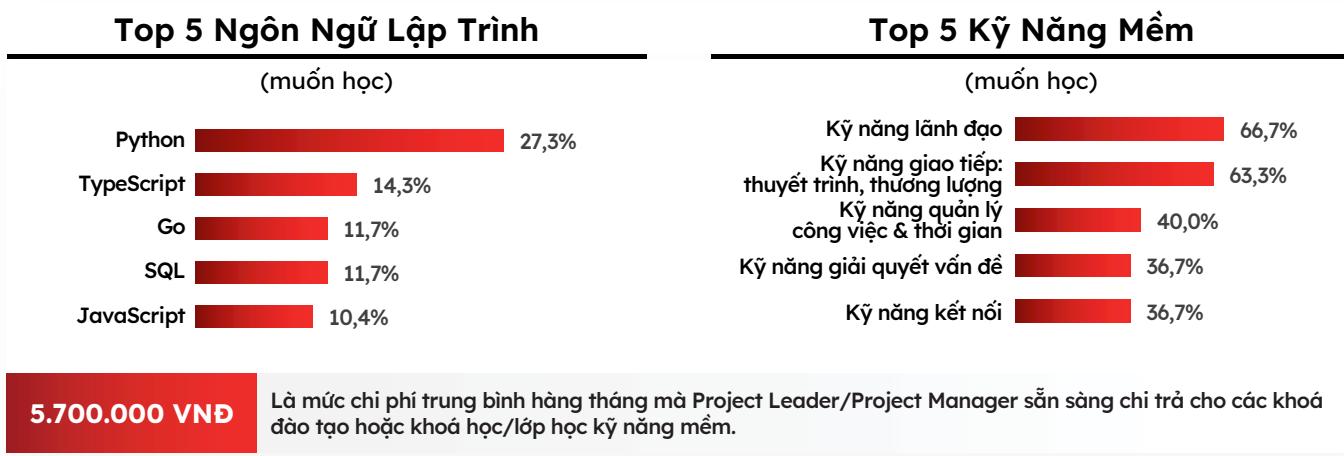
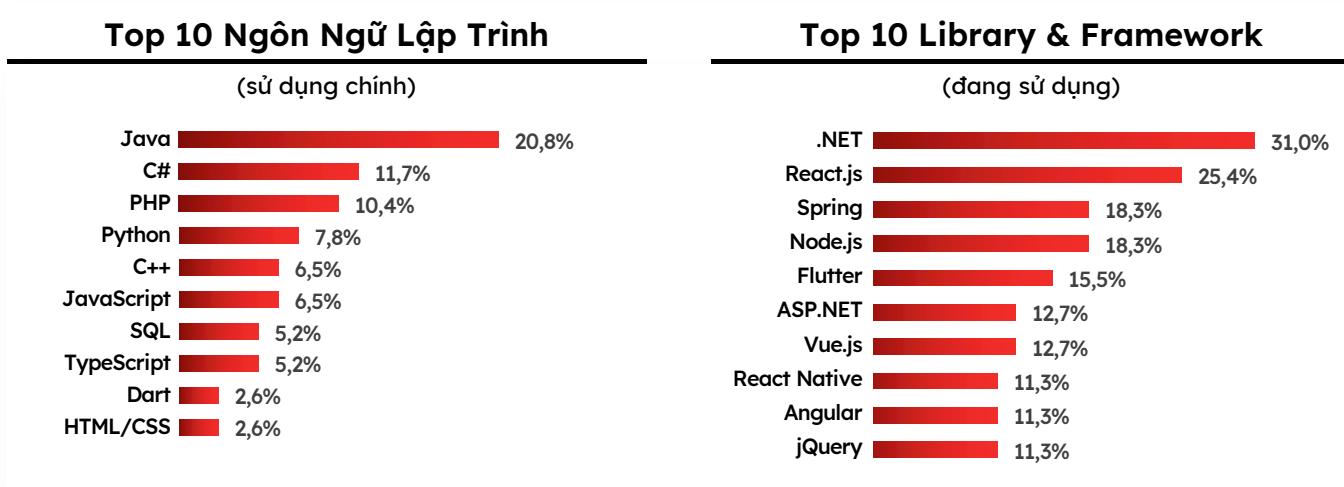
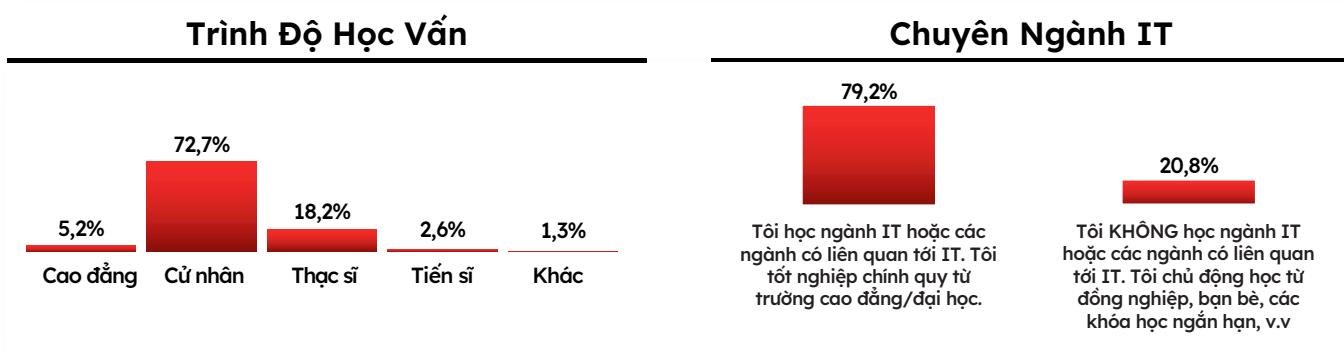
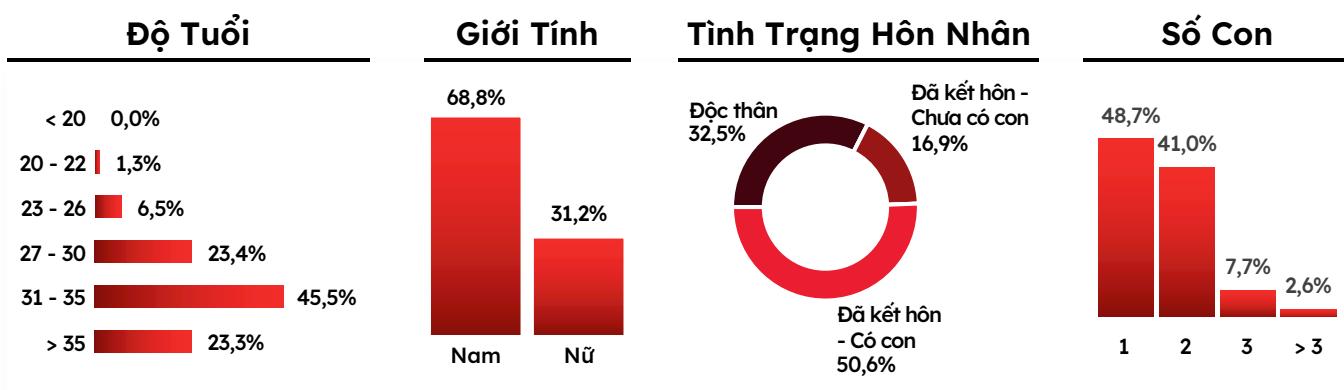
53,1%	Full-time
49,0%	Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)
35,4%	Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)
34,4%	Công ty lớn/Tập đoàn
13,5%	Châu Âu

Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng

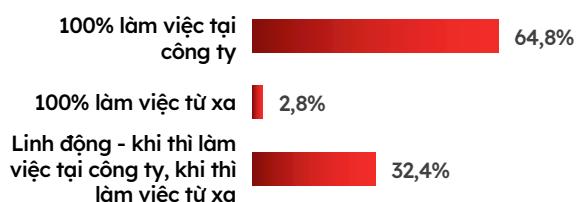
Các chế độ đãi ngộ và đặc quyền mà công ty dành cho nhân viên	77,4%
Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty	73,8%
Sản phẩm của công ty	44,0%
Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty	32,1%
Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng	27,4%

Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực**Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

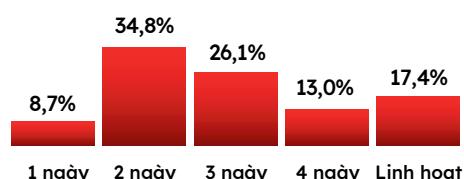
PROJECT LEADER/ PROJECT MANAGER



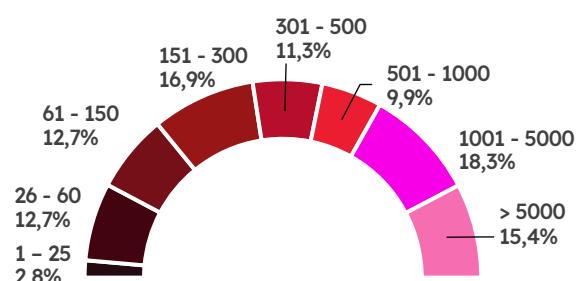
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



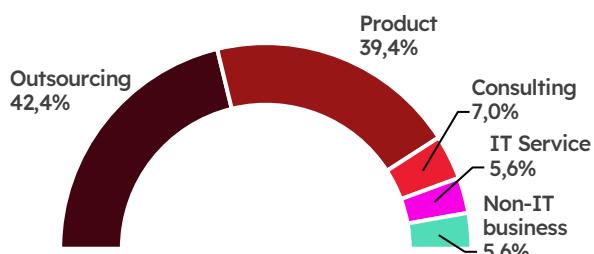
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



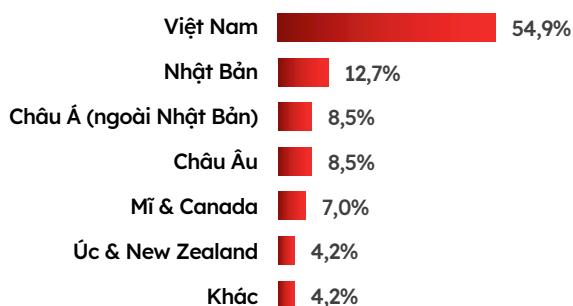
Quy Mô Công Ty



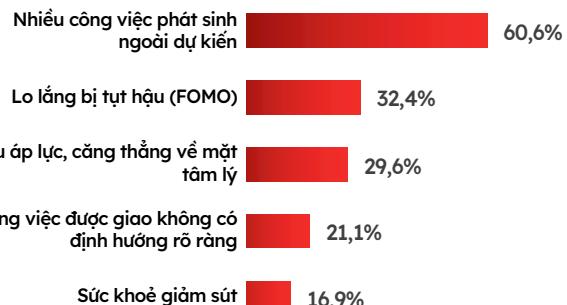
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Gia công phát triển phần mềm
2	Thương mại điện tử
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
4	Sản xuất & Kỹ thuật
5	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP)
	Công nghệ quản trị nguồn nhân lực (HR Tech)
	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
	Trí tuệ nhân tạo (AI)
	Blockchain
6	Ngân hàng
7	Hàng tiêu dùng
8	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
9	Tư vấn công nghệ
10	Máy tính & Phần cứng

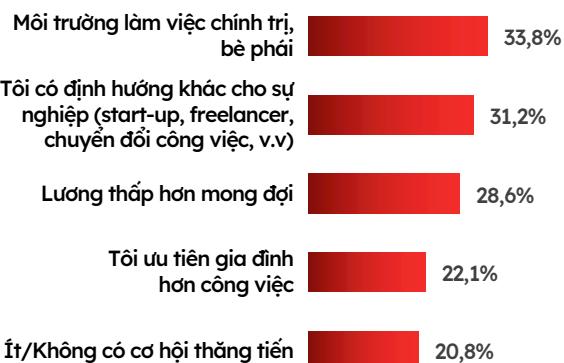
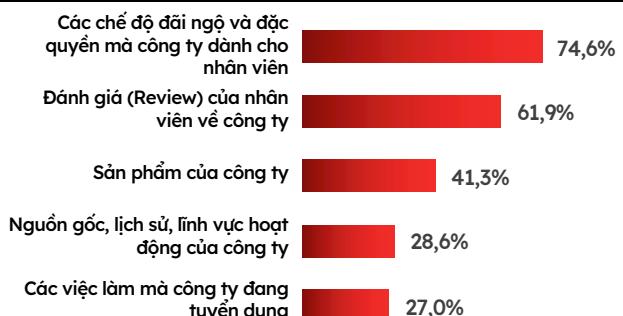
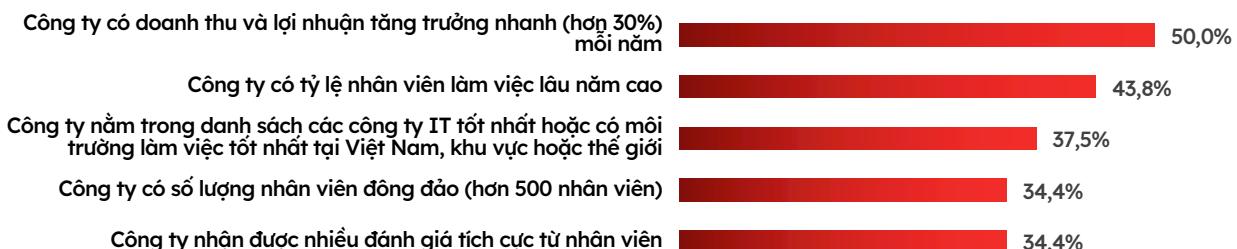
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

27%

23%

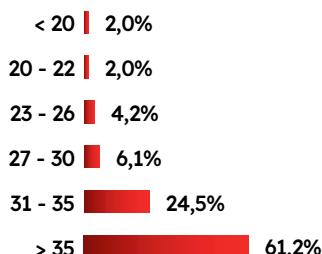
là mức tăng lương trung bình mà các Project Leader/Project Manager mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Project Leader/Project Manager mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

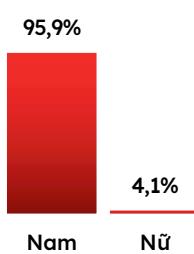
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

IT MANAGER

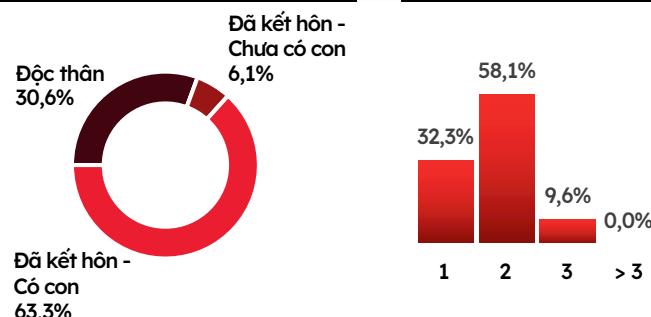
Độ Tuổi



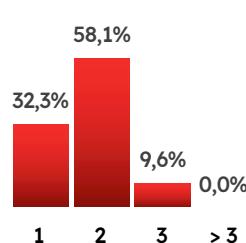
Giới Tính



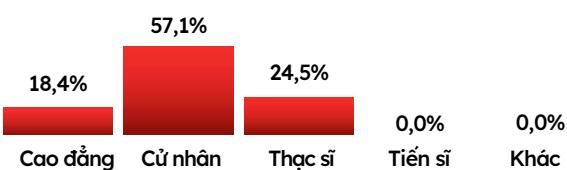
Tình Trạng Hôn Nhân



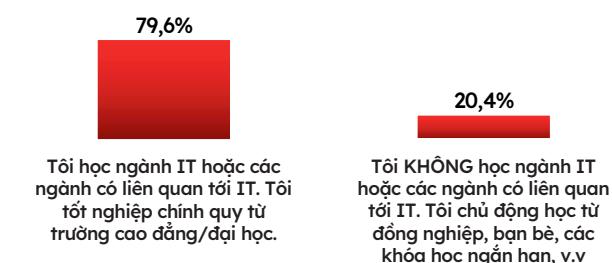
Số Con



Trình Độ Học Vấn

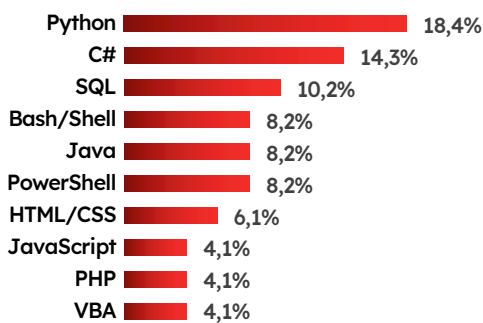


Chuyên Ngành IT



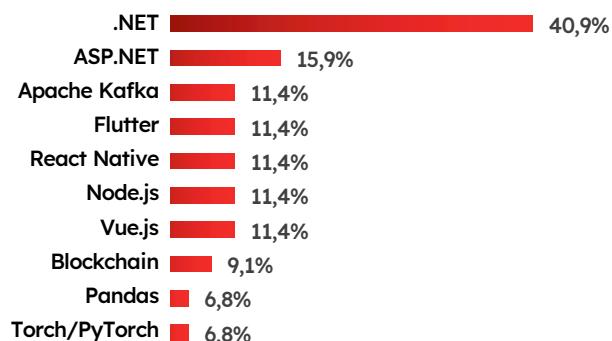
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



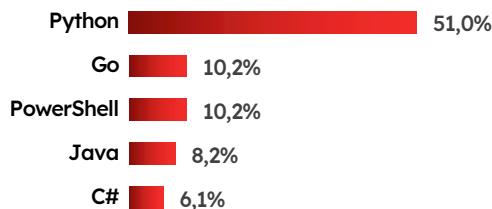
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



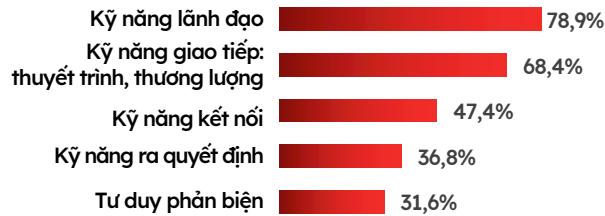
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



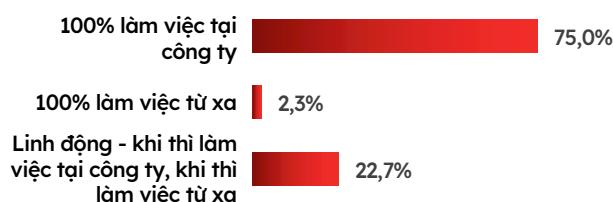
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

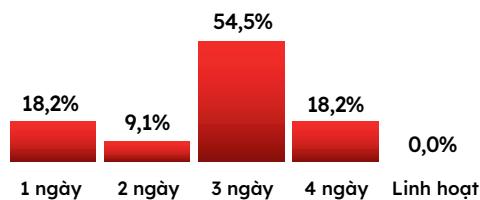
**9.900.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà IT Manager sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

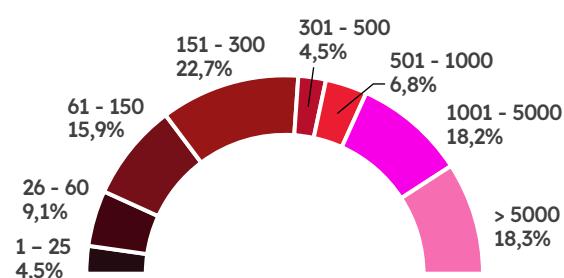
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



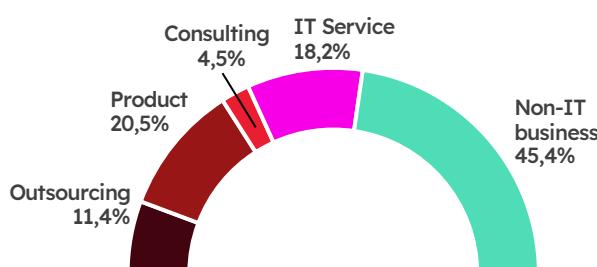
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



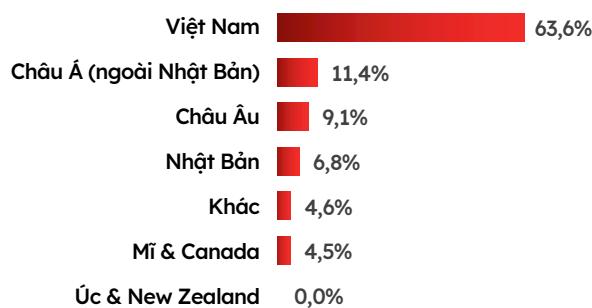
Quy Mô Công Ty



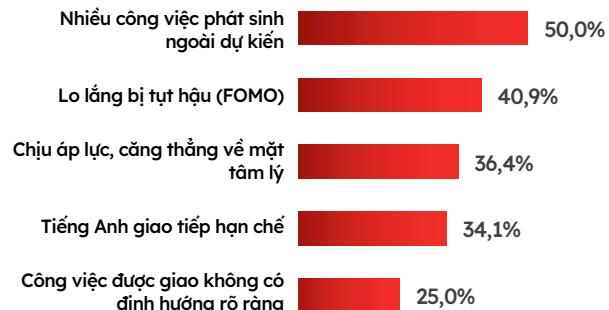
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
2	Tư vấn công nghệ
3	Máy tính & Phần cứng
4	Kinh doanh sỉ & lẻ
5	Ngân hàng
6	Sản xuất & Kỹ thuật
7	Gia công phát triển phần mềm
8	Kinh doanh thương mại
9	Giáo dục & Đào tạo
10	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Blockchain Công nghệ Đặt xe, Giao hàng & Logistics

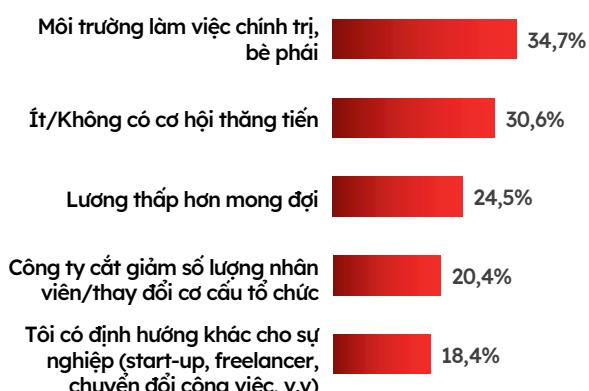
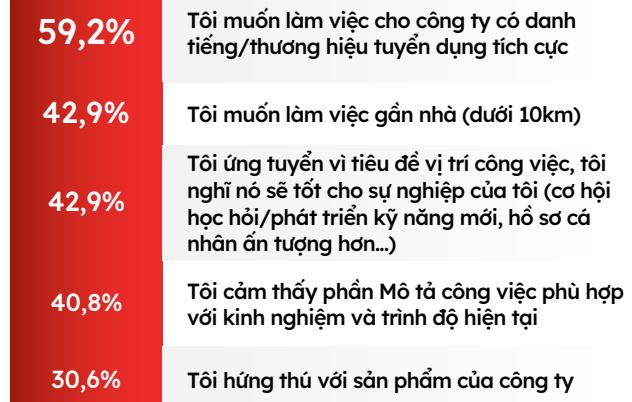
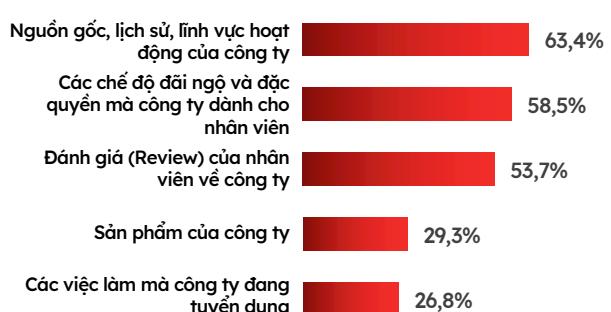
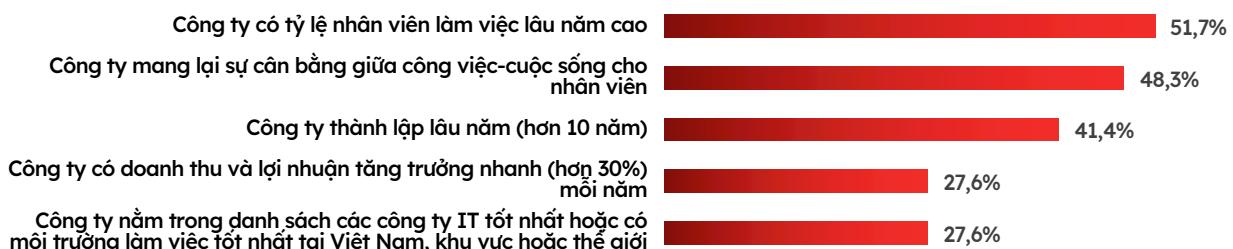
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

33%

23%

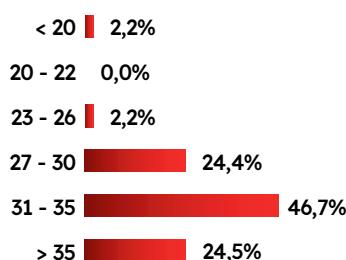
là mức tăng lương trung bình mà các IT Manager mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các IT Manager mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

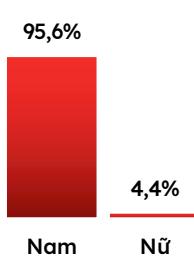
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

TECH LEAD

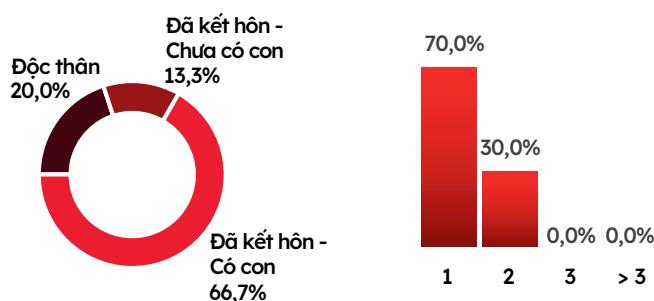
Độ Tuổi



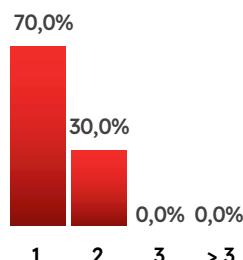
Giới Tính



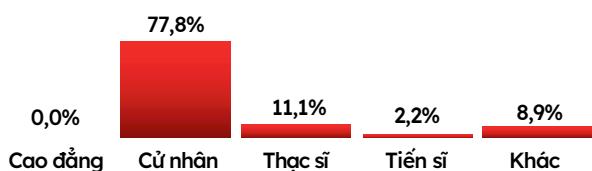
Tình Trạng Hôn Nhân



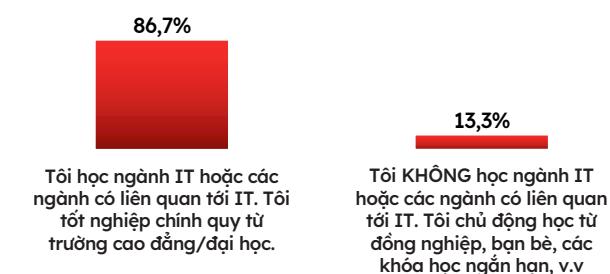
Số Con



Trình Độ Học Vấn

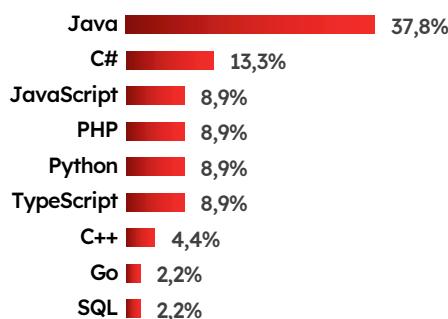


Chuyên Ngành IT



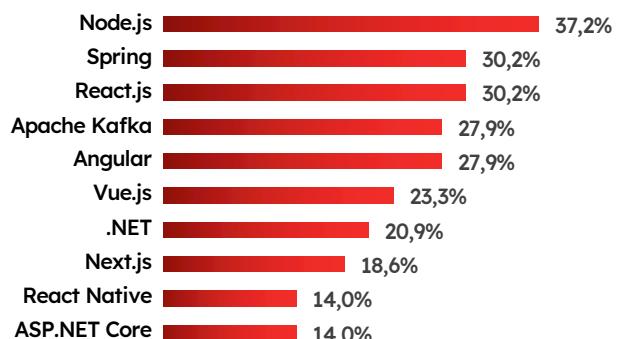
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



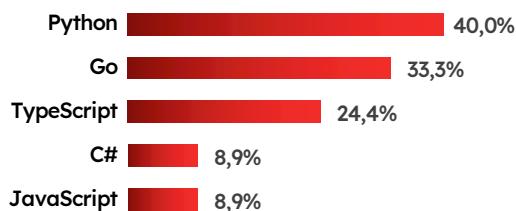
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



Top 5 Kỹ Năng Mềm

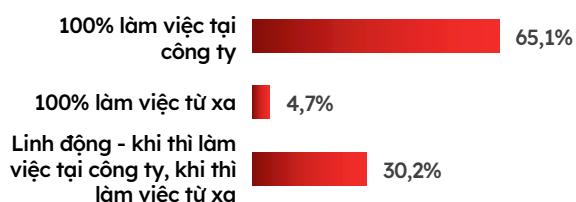
(muốn học)



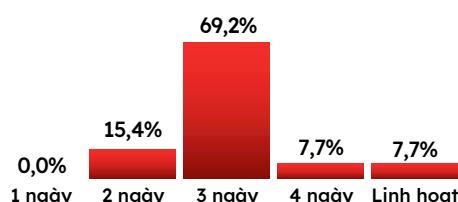
4.100.000 VNĐ

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Tech Lead sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

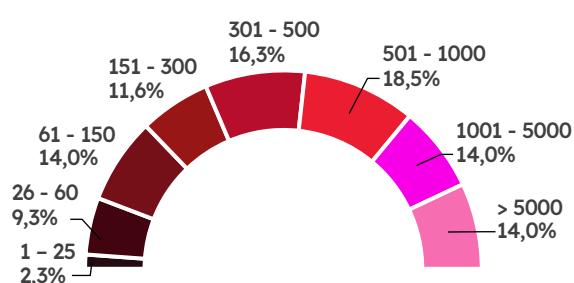
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



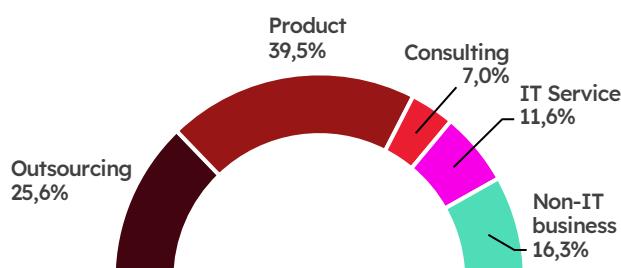
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



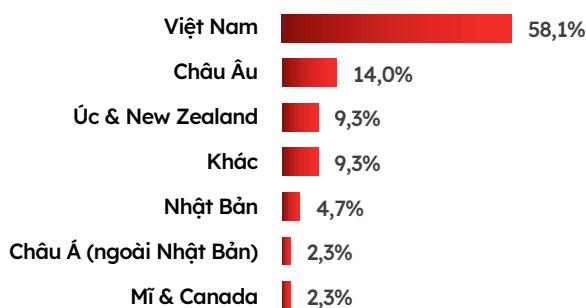
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Gia công phát triển phần mềm
2	Ngân hàng
3	Thương mại điện tử
4	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
5	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
	Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP)
	Trí tuệ nhân tạo (AI)
6	Giao thông vận tải & Logistics
7	Giáo dục & Đào tạo
8	Game
9	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
10	Tư vấn công nghệ

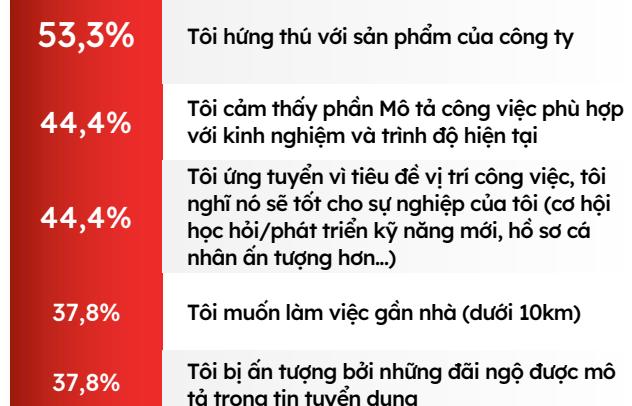
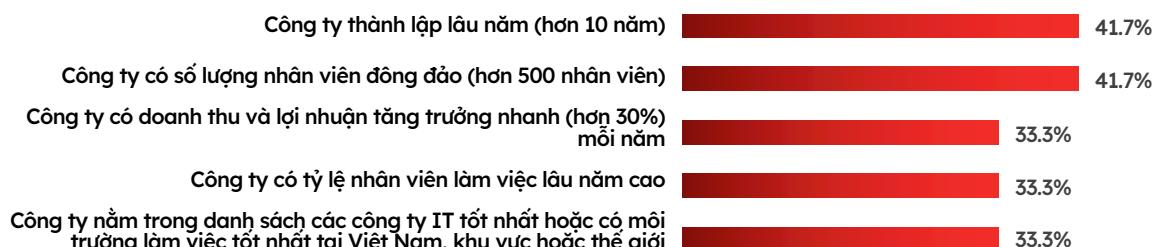
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

33%

22%

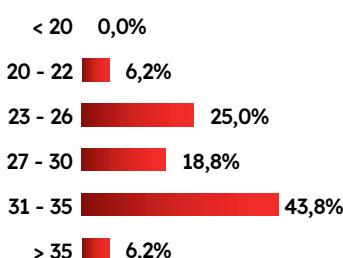
là mức tăng lương trung bình mà các Tech Lead mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

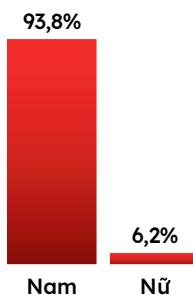
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

IT CONSULTANT

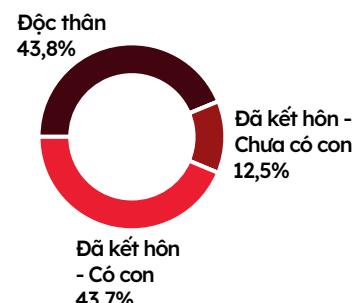
Độ Tuổi



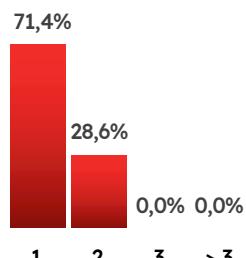
Giới Tính



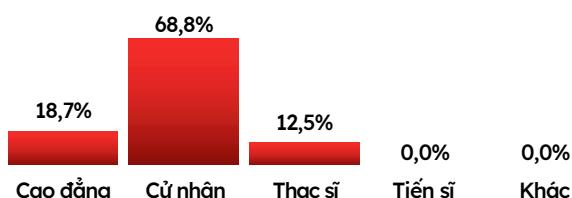
Tình Trạng Hôn Nhân



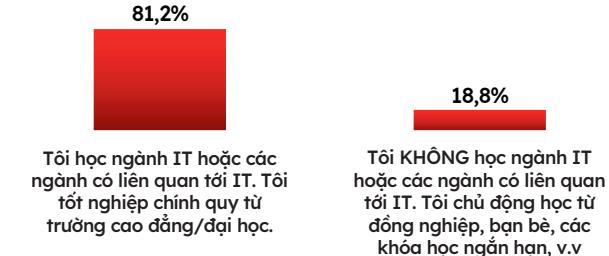
Số Con



Trình Độ Học Vấn

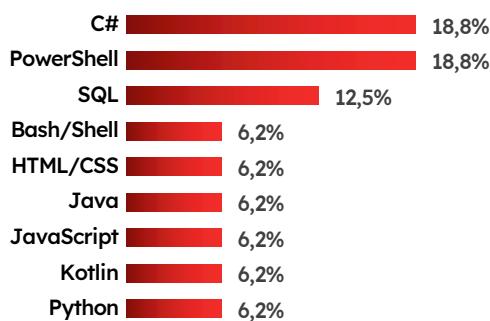


Chuyên Ngành IT



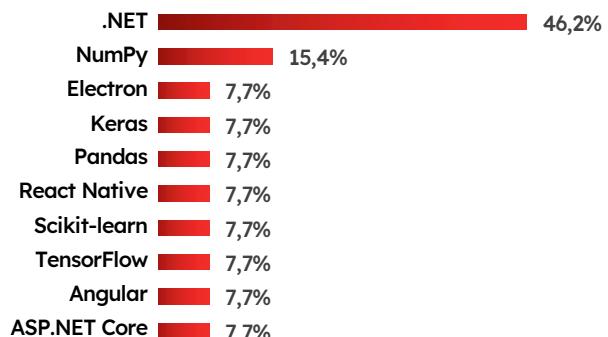
Top 9 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



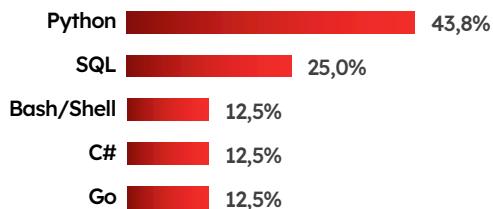
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



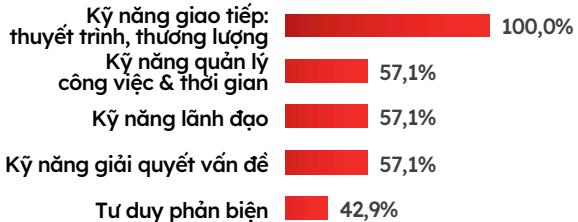
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



Top 5 Kỹ Năng Mềm

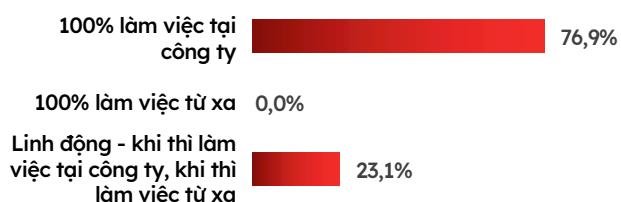
(muốn học)



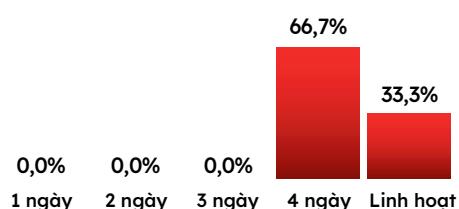
2.000.000 VNĐ

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà IT Consultant sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

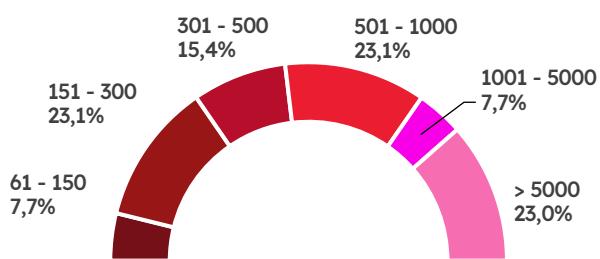
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



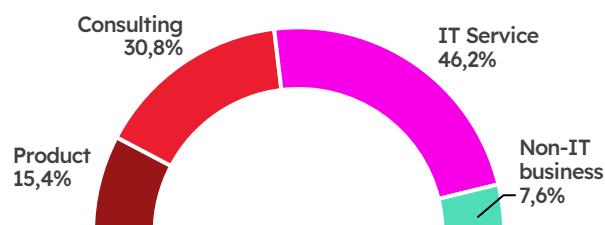
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



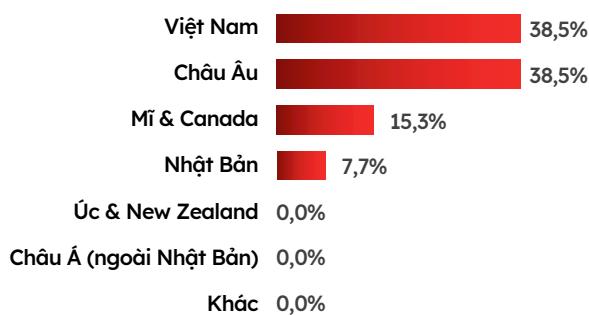
Quy Mô Công Ty



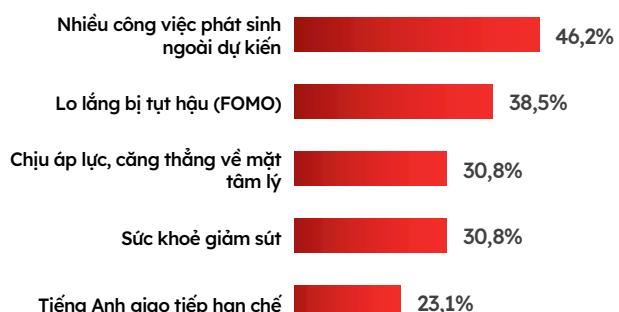
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 9 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
2	Máy tính & Phần cứng
3	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Cơ sở hạ tầng dưới dạng dịch vụ (IaaS)
4	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
5	Tư vấn công nghệ
6	Mạng & Cơ sở hạ tầng
7	Dịch vụ chuyên nghiệp (Kế toán/Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp)
8	Kinh doanh sỉ & lẻ
9	Gia công phát triển phần mềm

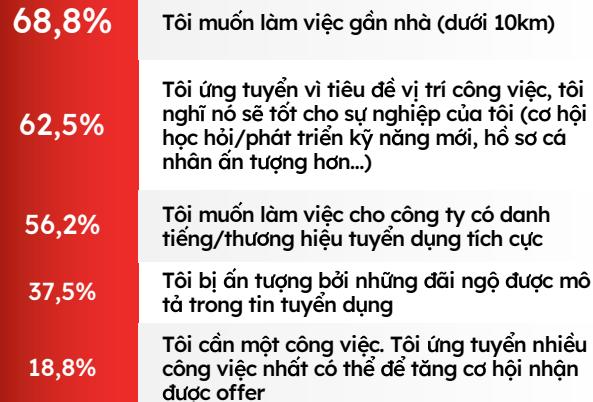
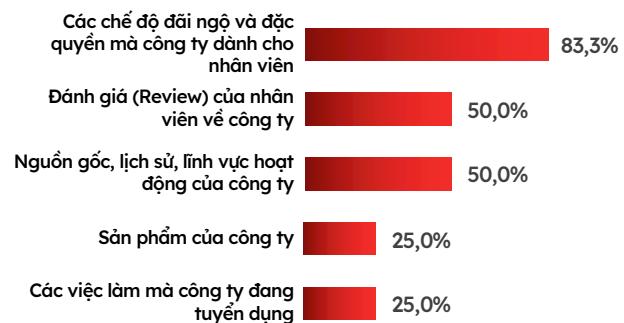
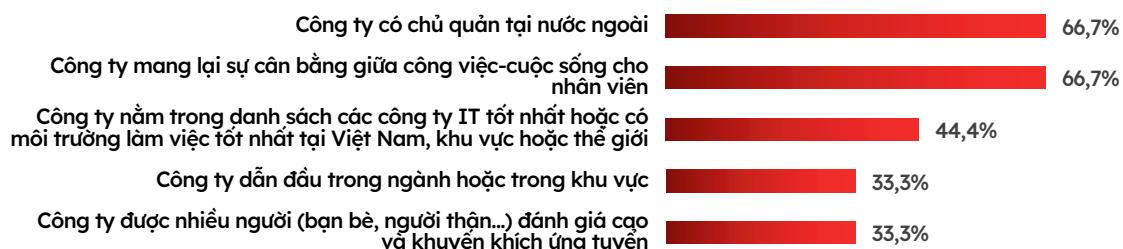
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

30%

19%

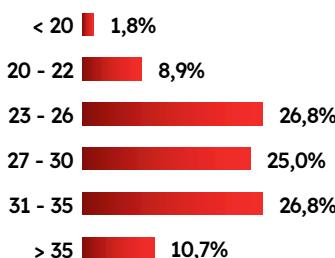
là mức tăng lương trung bình mà các IT Consultant mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các IT Consultant mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

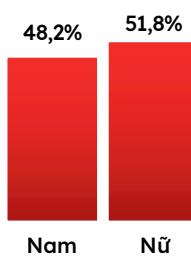
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

DESIGNER

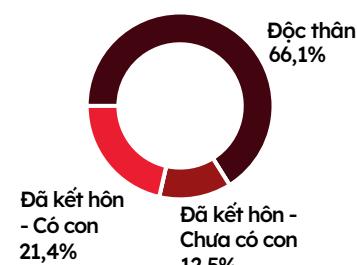
Độ Tuổi



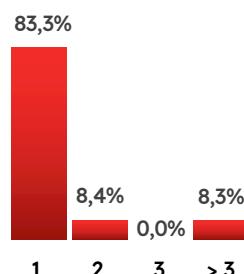
Giới Tính



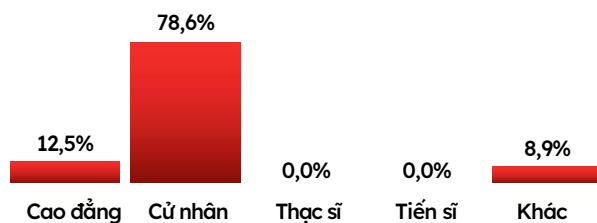
Tình Trạng Hôn Nhân



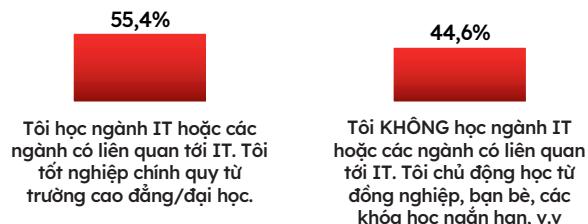
Số Con



Trình Độ Học Vấn



Chuyên Ngành IT



Top 6 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)

HTML/CSS	37,5%
C++	7,1%
C#	3,6%
Java	3,6%
Python	1,8%
SQL	1,8%

Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)

.NET	19,0%
Flutter	9,5%
Cordova	4,8%
React Native	4,8%
Spring	4,8%
Unity	4,8%
Angular	4,8%
Angular.js	4,8%
jQuery	4,8%
React.js	4,8%

Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)

HTML/CSS	33,9%
JavaScript	19,6%
Python	16,1%
Java	12,5%
SQL	10,7%

Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

Kỹ năng giao tiếp: thuyết trình, thương lượng	78,9%
Tư duy phản biện	42,1%
Tư duy thiết kế	42,1%
Khả năng sáng tạo	36,8%
Kỹ năng giải quyết vấn đề	31,6%

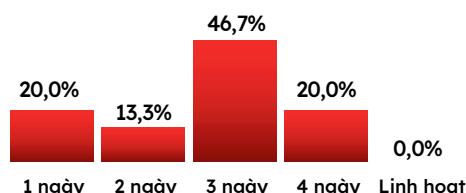
6.100.000 VND

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Designer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khoá học/lớp học kỹ năng mềm.

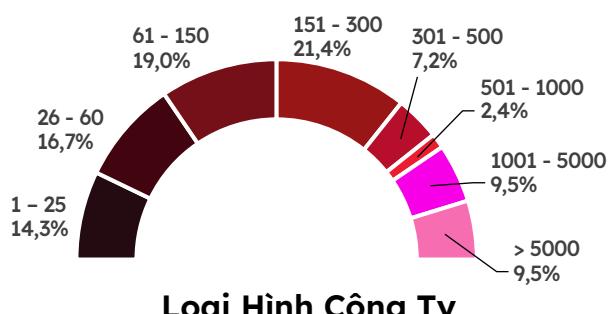
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



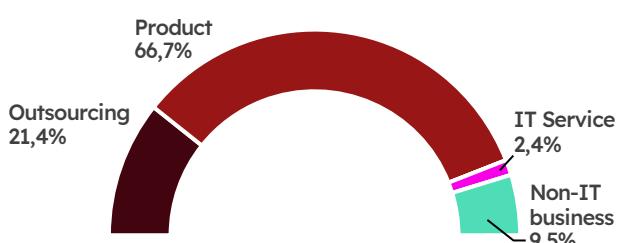
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



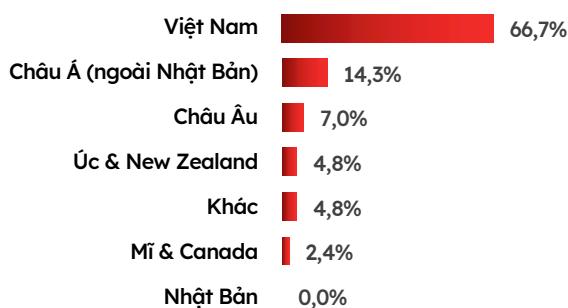
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Thương mại điện tử
2	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
	Hệ thống phần mềm quản lý doanh nghiệp (ERP)
	Công nghệ tài chính
	Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
3	Gia công phát triển phần mềm
4	Ngân hàng
5	Game
6	Chăm sóc sức khoẻ (Bệnh viện, Dịch vụ chăm sóc sức khoẻ)
7	Giao thông vận tải & Logistics
8	Hàng tiêu dùng
9	An ninh mạng
10	Giáo dục & Đào tạo

Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

32%

26%

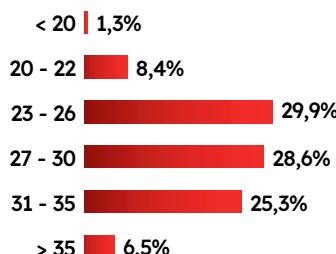
là mức tăng lương trung bình mà các Designer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Designer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

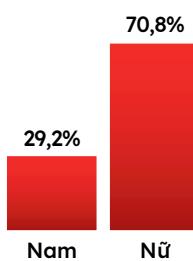
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

TESTER

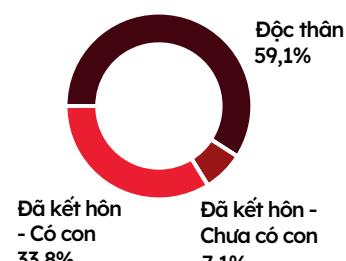
Độ Tuổi



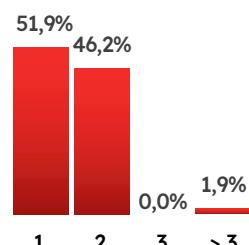
Giới Tính



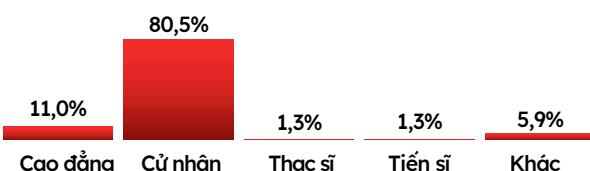
Tình Trạng Hôn Nhân



Số Con



Trình Độ Học Vấn

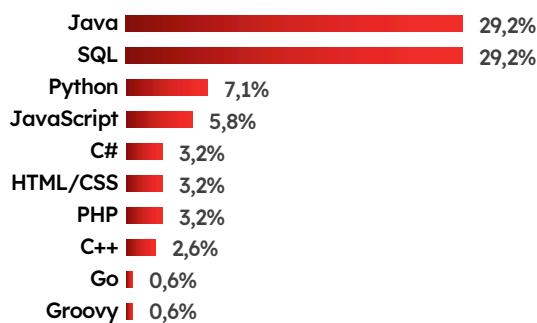


Chuyên Ngành IT



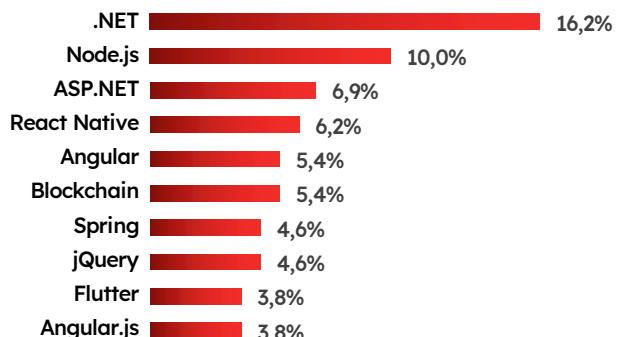
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



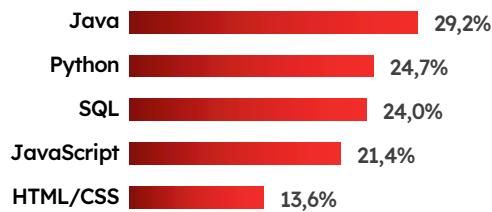
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



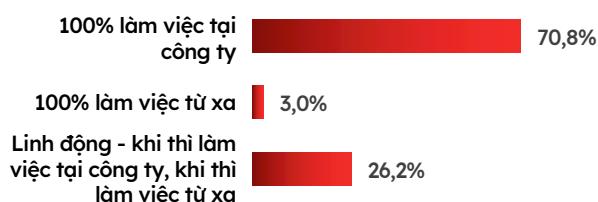
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

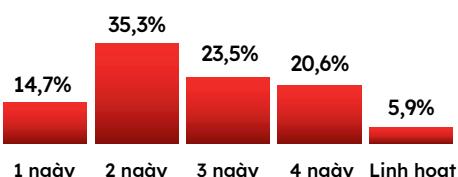
**3.400.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Tester sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

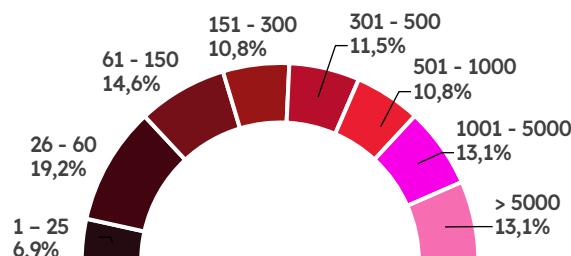
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



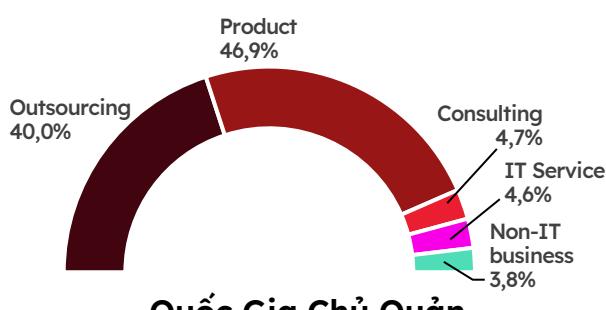
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



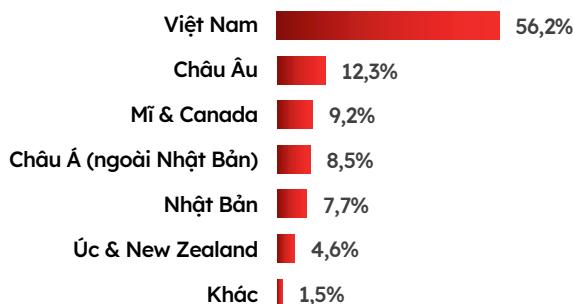
Quy Mô Công Ty



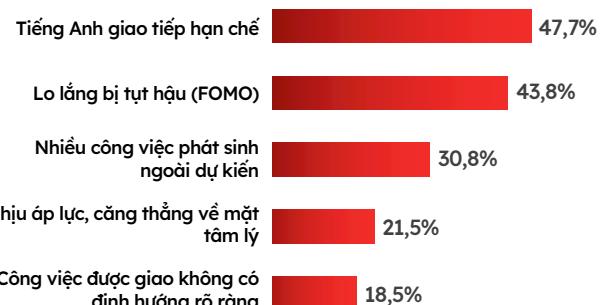
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	Gia công phát triển phần mềm
3	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
4	Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS) Công nghệ chăm sóc sức khoẻ Công nghệ quản trị nguồn nhân lực Công nghệ Đặt xe, Giao hàng & Logistics Công nghệ giáo dục
5	Thương mại điện tử
6	Kinh doanh thương mại
7	Giáo dục & Đào tạo
8	Máy tính & Phần cứng
9	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
10	Game

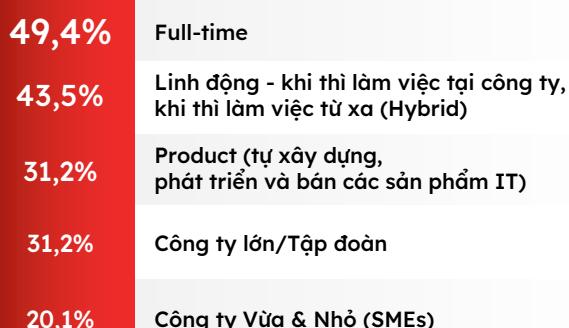
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

28%

23%

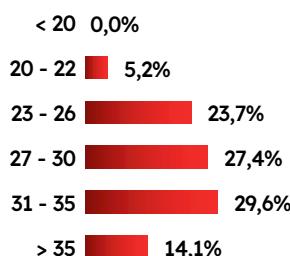
là mức tăng lương trung bình mà các Tester mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Tester mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

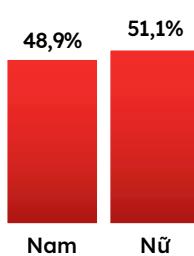
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

QA/QC

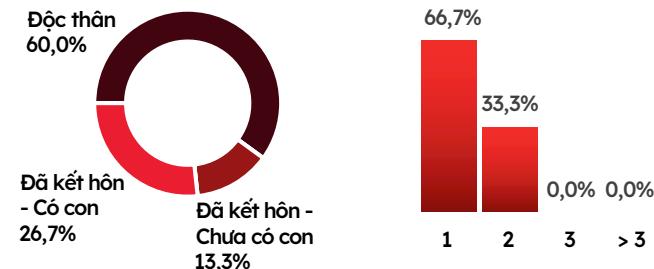
Độ Tuổi



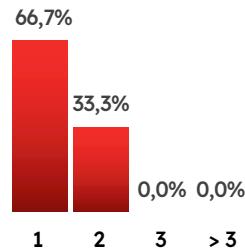
Giới Tính



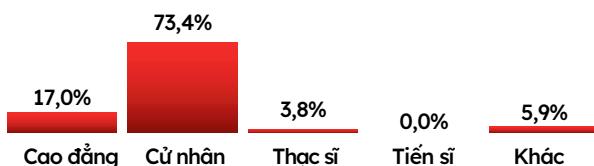
Tình Trạng Hôn Nhân



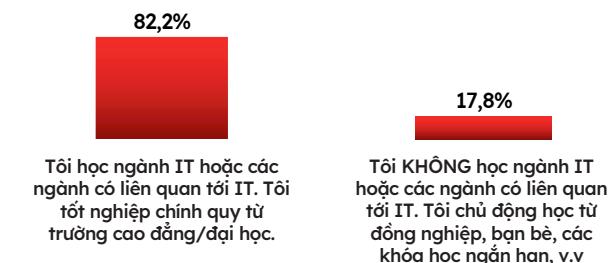
Số Con



Trình Độ Học Vấn

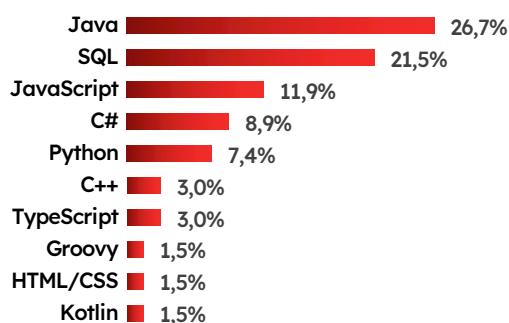


Chuyên Ngành IT



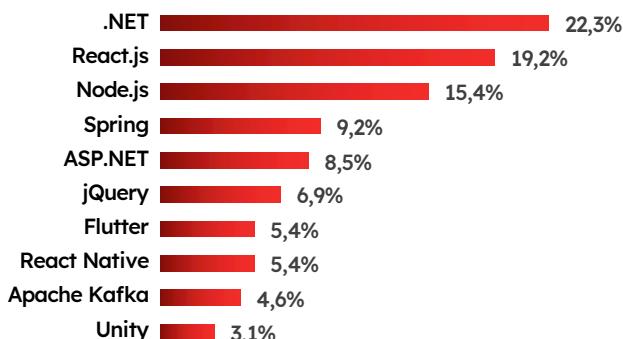
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



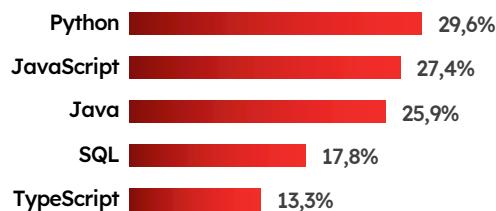
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



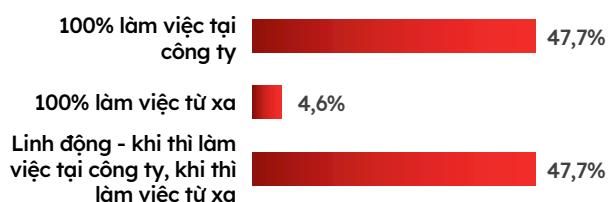
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

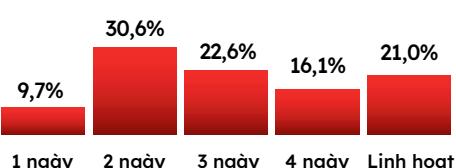
**3.400.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà QA-QC sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khoá học/lớp học kỹ năng mềm.

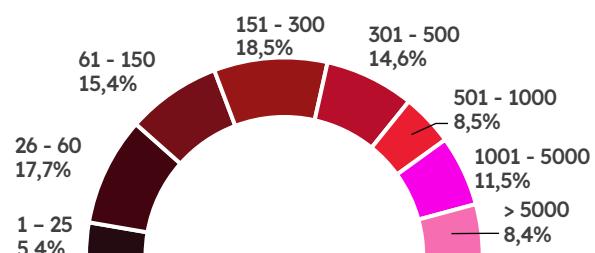
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



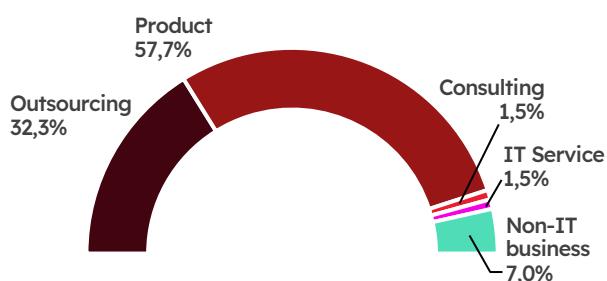
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



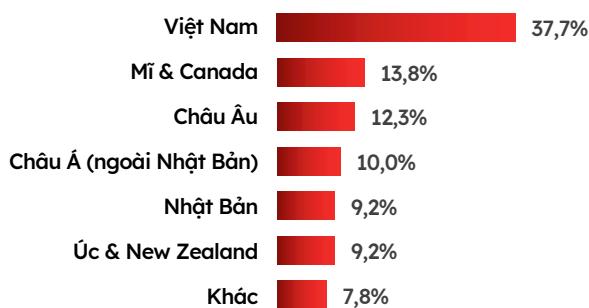
Quy Mô Công Ty



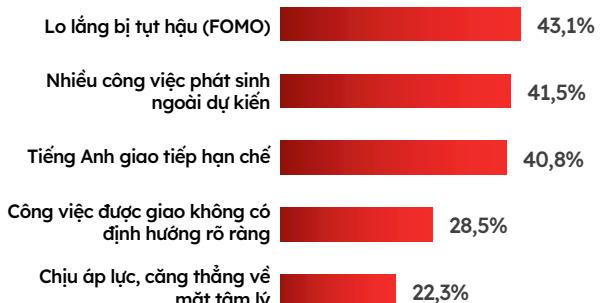
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Ngân hàng
- 2 Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
Hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP)
Công nghệ tài chính
- 3 Gia công phát triển phần mềm
- 4 Thương mại điện tử
- 5 Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
- 6 Game
- 7 Chăm sóc sức khỏe (Bệnh viện, Dịch vụ)
- 8 Giao thông vận tải & Logistics
- 9 Sản xuất & Kỹ thuật
- 10 Giáo dục & Đào tạo

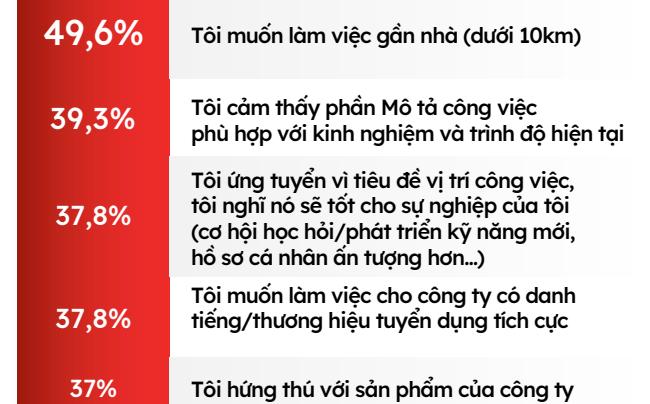
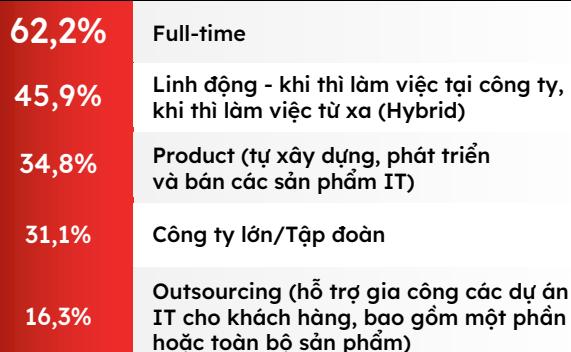
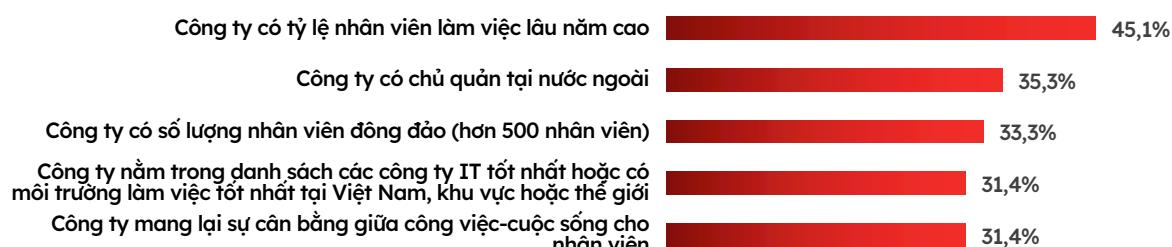
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

28%

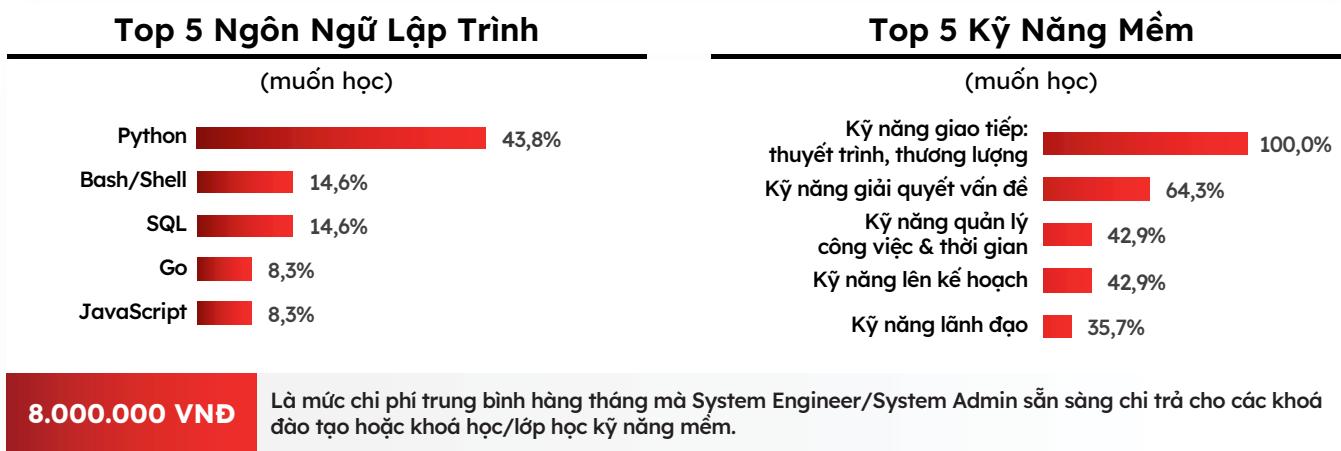
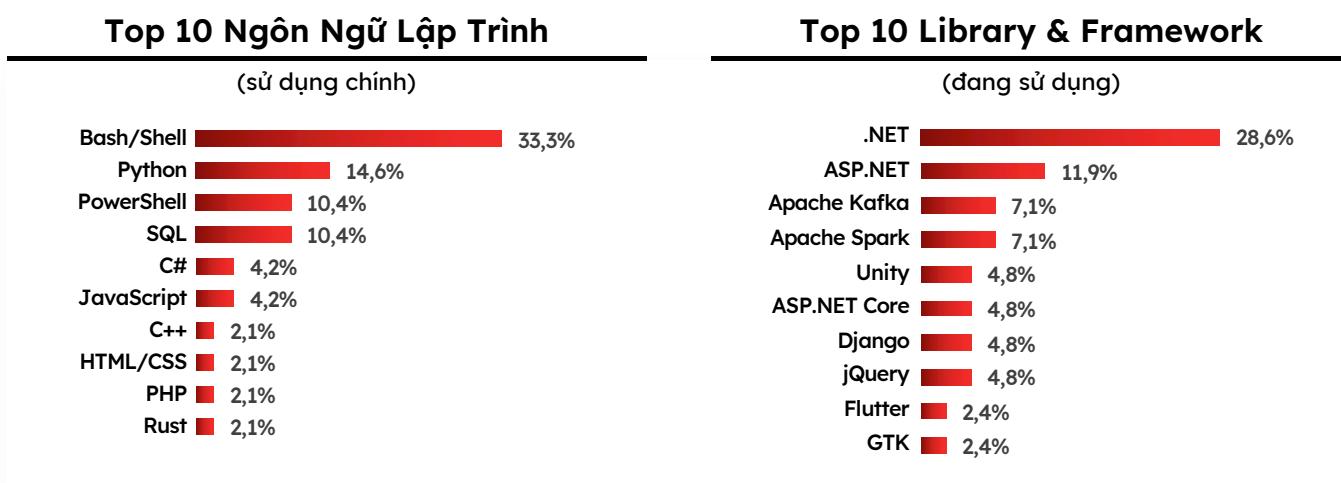
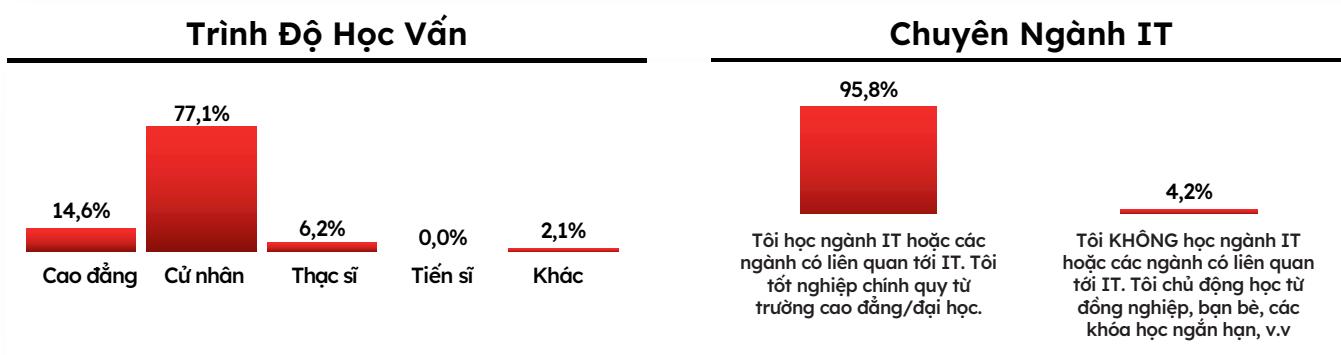
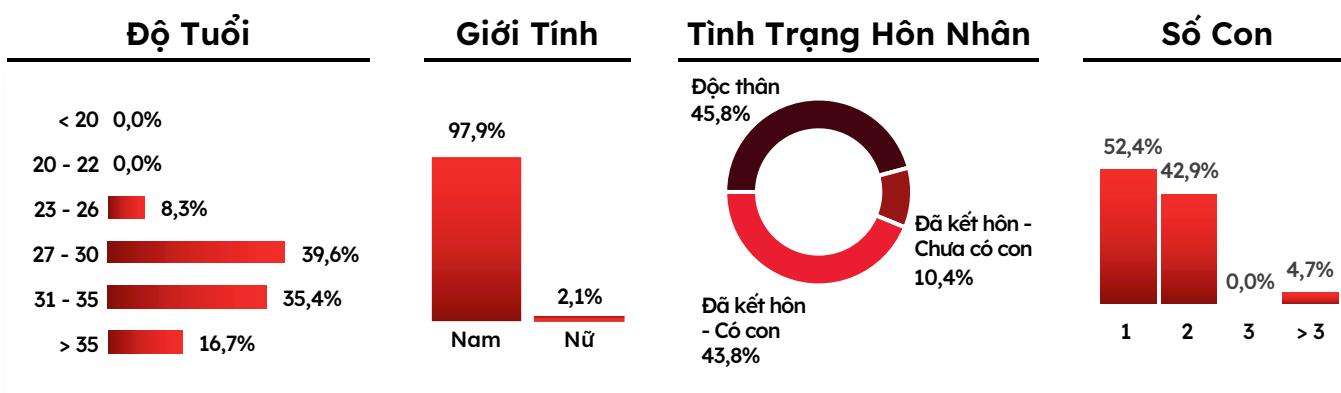
là mức tăng lương trung bình mà các QA-QC mong đợi đối với offer công việc mới

20%

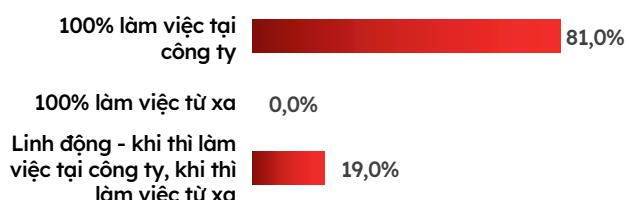
là mức tăng lương trung bình mà các QA-QC mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

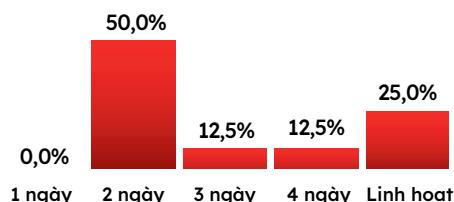
SYSTEM ENGINEER/SYSTEM ADMIN



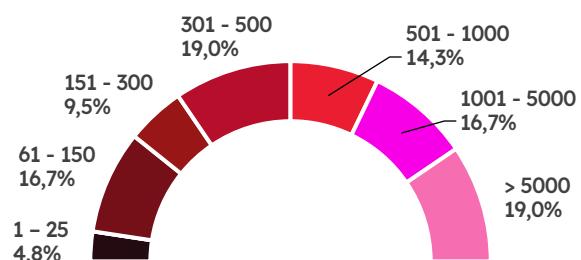
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



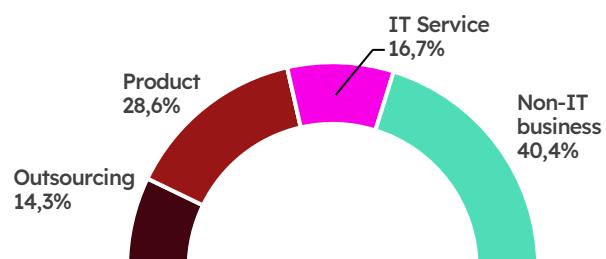
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



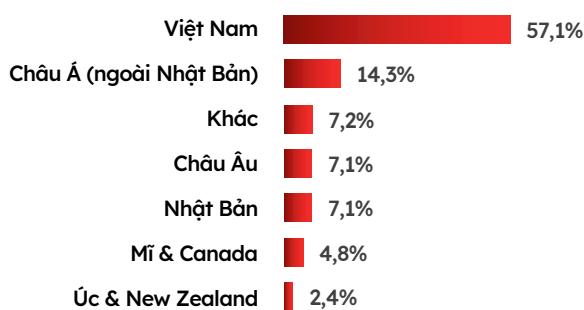
Quy Mô Công Ty



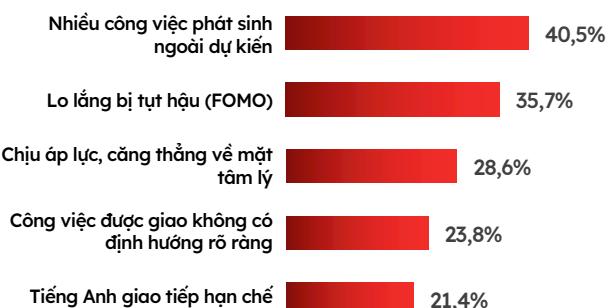
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Ngân hàng
2	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
3	Sản xuất & Kỹ thuật
4	Tư vấn công nghệ
5	Gia công phát triển phần mềm
6	Máy tính & Phần cứng
7	Mạng & Cơ sở hạ tầng
8	Dược phẩm
9	Thương mại điện tử
10	An ninh mạng

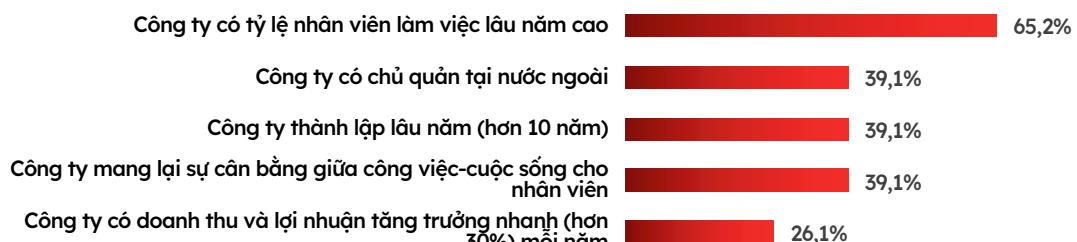
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

33%

30%

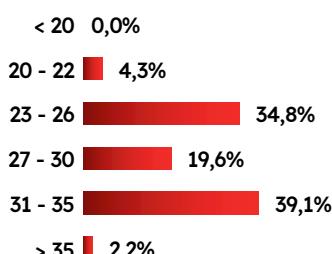
là mức tăng lương trung bình mà các System Engineer/ System Admin mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các System Engineer/ System Admin mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

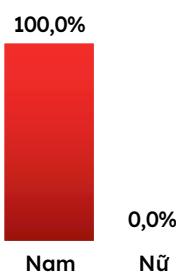
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

DEVOPS ENGINEER/ DEVSECOPS ENGINEER

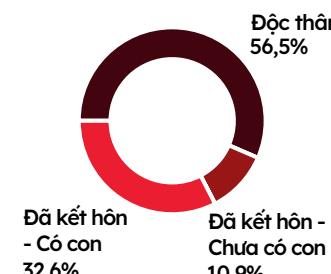
Độ Tuổi



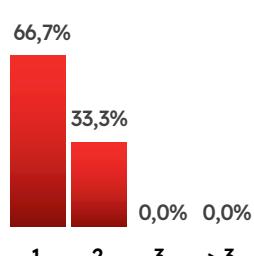
Giới Tính



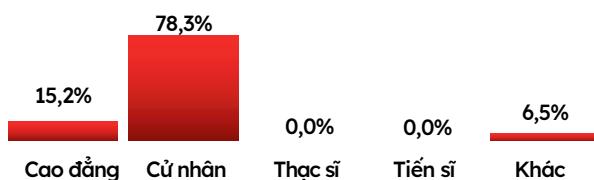
Tình Trạng Hôn Nhân



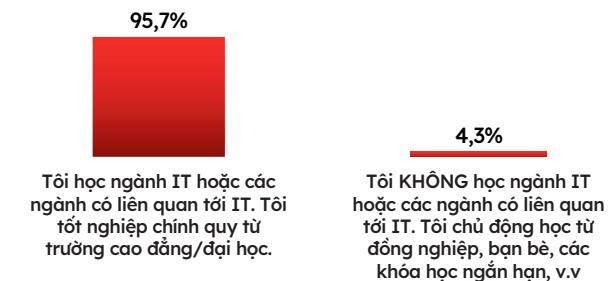
Số Con



Trình Độ Học Vấn

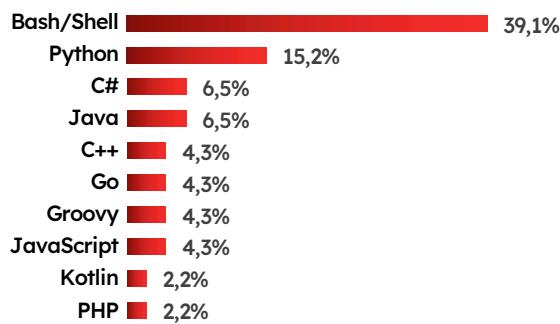


Chuyên Ngành IT



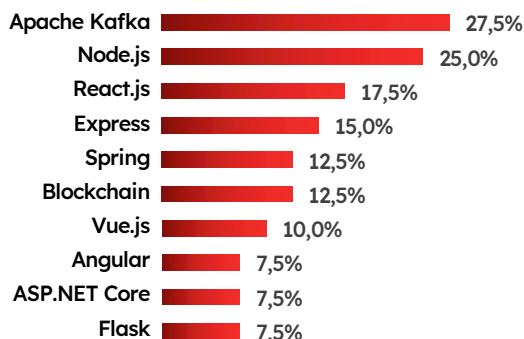
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



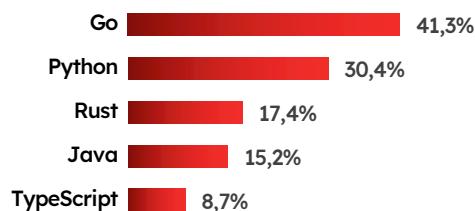
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



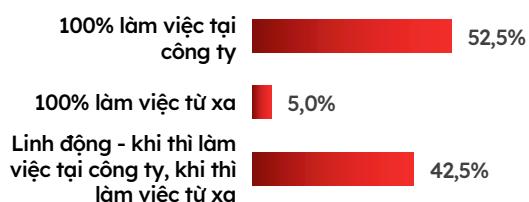
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

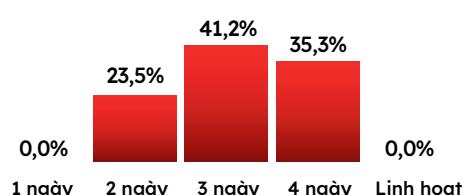
**5.100.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà DevOps Engineer/DevSecOps Engineer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

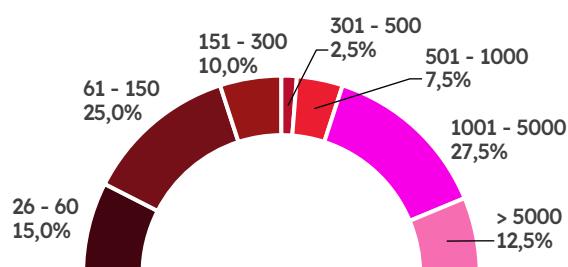
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



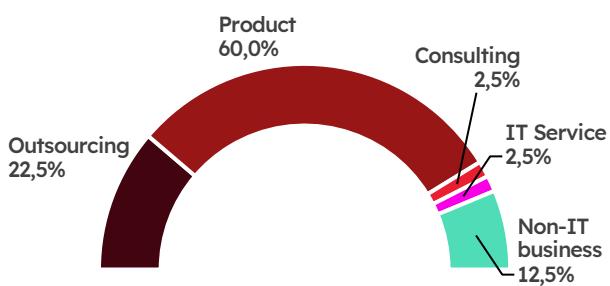
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



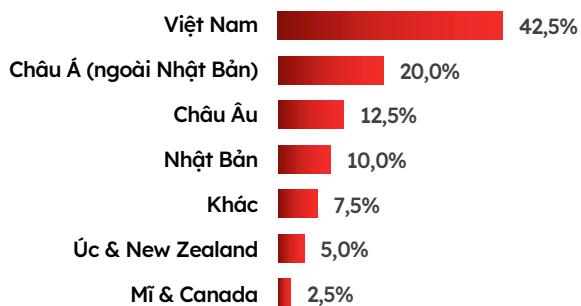
Quy Mô Công Ty



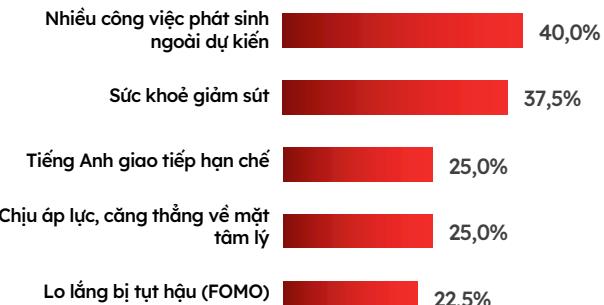
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- | Rank | Ngành |
|------|---|
| 1 | Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
Công nghệ chăm sóc sức khoẻ
Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
Trí tuệ nhân tạo
Công nghệ quản trị nguồn nhân lực
Hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP) |
| 2 | Ngân hàng |
| 3 | Thương mại điện tử |
| 4 | Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm) |
| 5 | Tư vấn công nghệ |
| 6 | Sản xuất & Kỹ thuật |
| 7 | Gia công phát triển phần mềm |
| 8 | Game |
| 9 | Kinh doanh sỉ & lẻ |
| 10 | Hàng tiêu dùng |

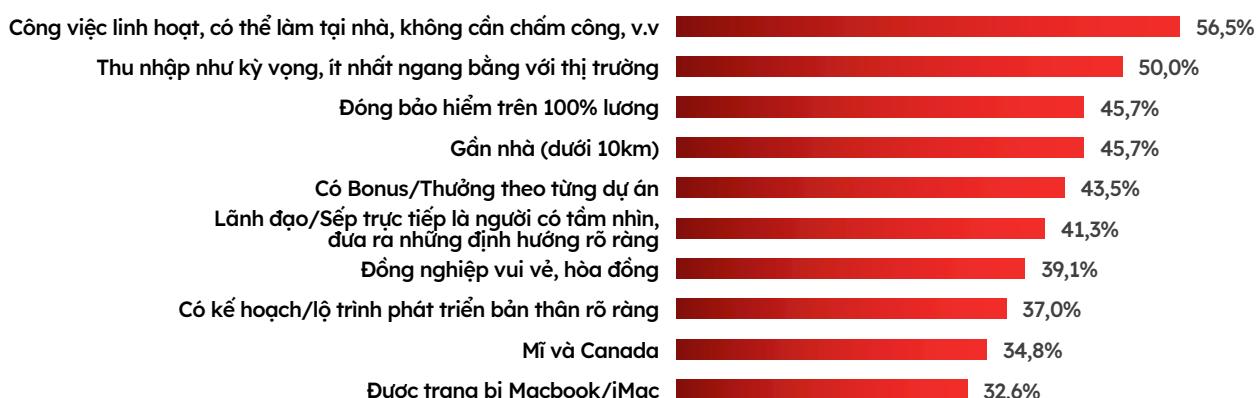
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

31%

là mức tăng lương trung bình mà các DevOps Engineer/DevSecOps Engineer mong đợi đối với offer công việc mới

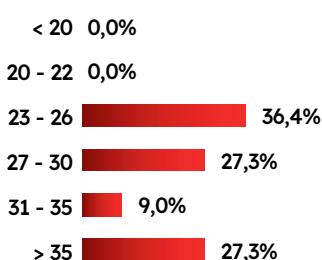
28%

là mức tăng lương trung bình mà các DevOps Engineer/DevSecOps Engineer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

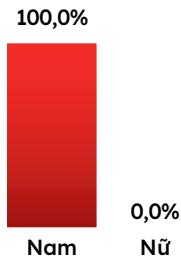
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

CLOUD ENGINEER

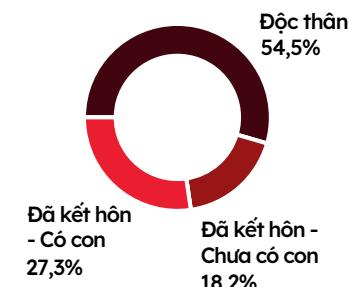
Độ Tuổi



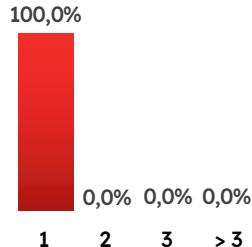
Giới Tính



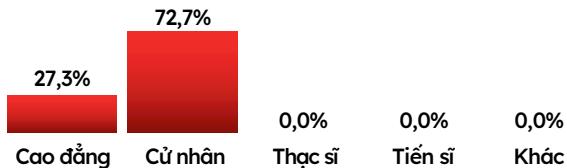
Tình Trạng Hôn Nhân



Số Con



Trình Độ Học Vấn

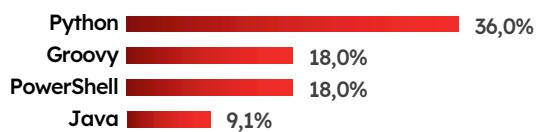


Chuyên Ngành IT



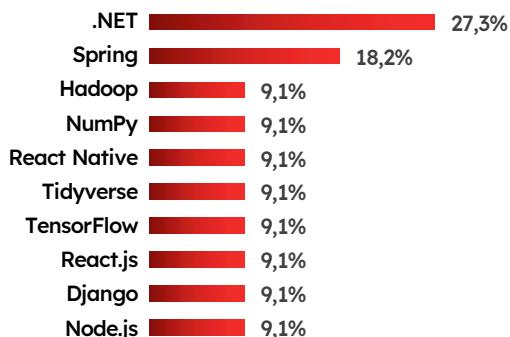
Top 4 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



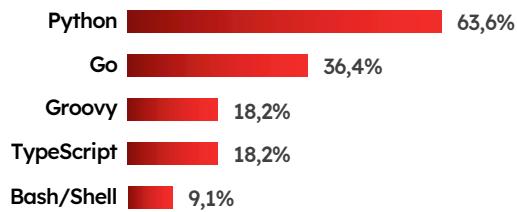
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)

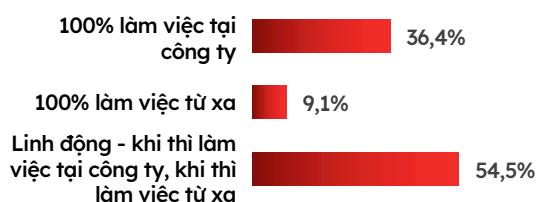
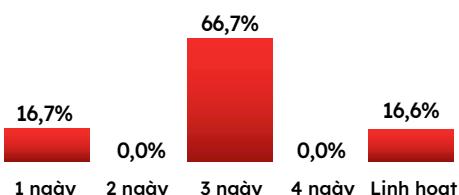
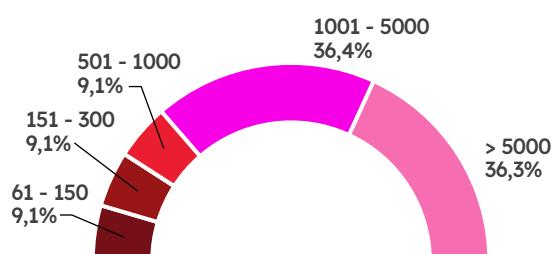
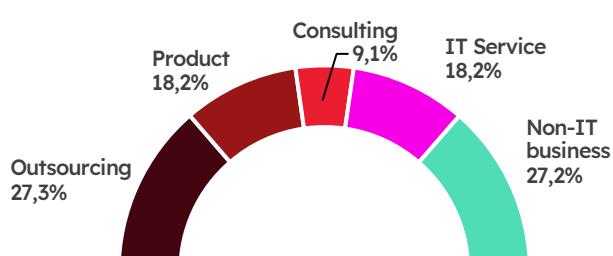
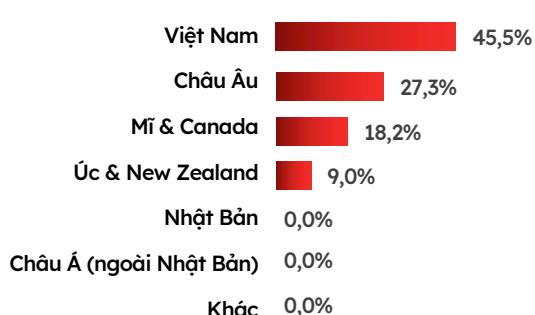


Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

**1.800.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Cloud Engineer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

Hình Thức Làm Việc Hiện Tại**Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần****Quy Mô Công Ty****Loại Hình Công Ty****Quốc Gia Chủ Quản****Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT****Top 6 Ngành Hoạt Động Của Công Ty**

- 1 Ngân hàng
- 2 Tư vấn công nghệ
- 3 Sản xuất & Kỹ thuật
- 4 Môi trường
- 5 Mạng & Cơ sở hạ tầng
- 6 Viễn thông

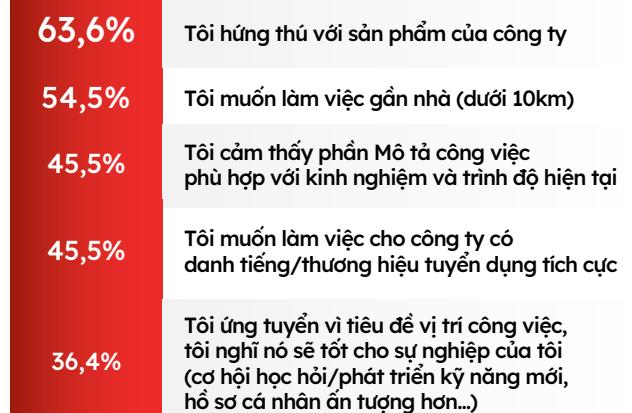
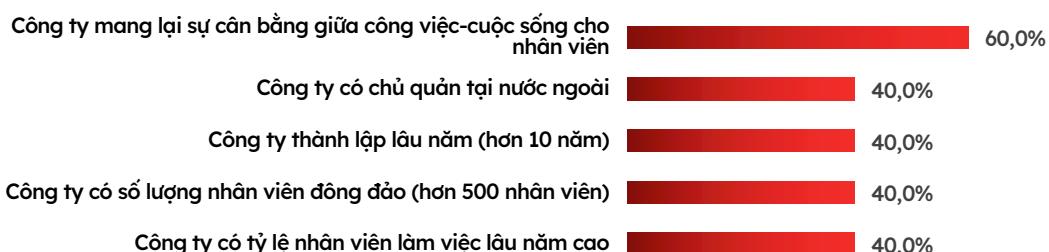
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

46%

32%

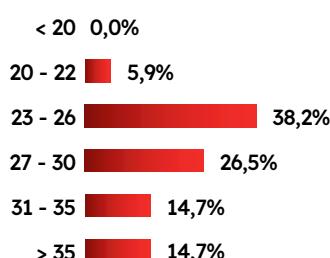
là mức tăng lương trung bình mà các Cloud Engineer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Cloud Engineer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

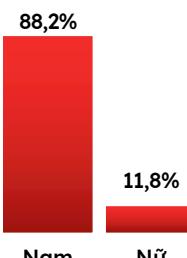
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

DATA ENGINEER

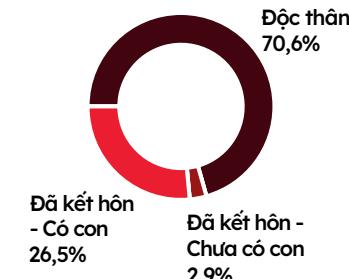
Độ Tuổi



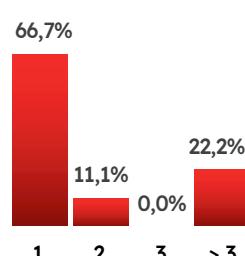
Giới Tính



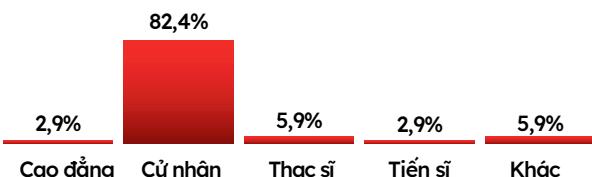
Tình Trạng Hôn Nhân



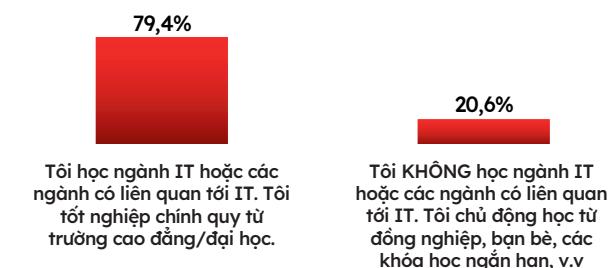
Số Con



Trình Độ Học Vấn

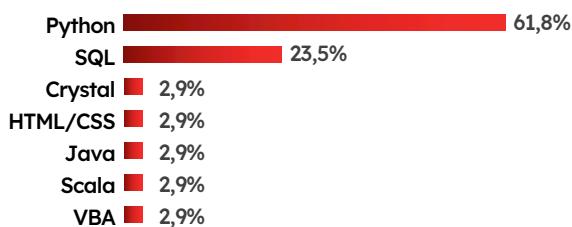


Chuyên Ngành IT



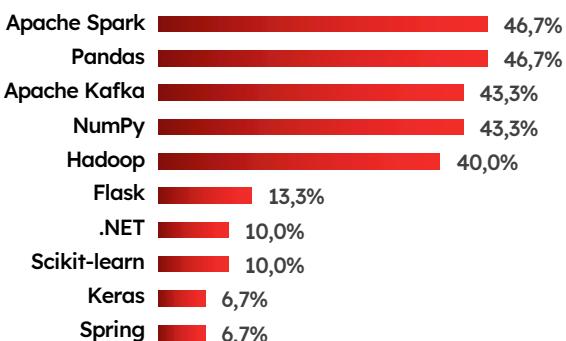
Top 7 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



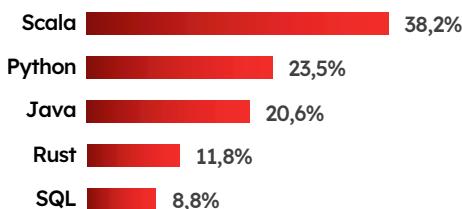
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



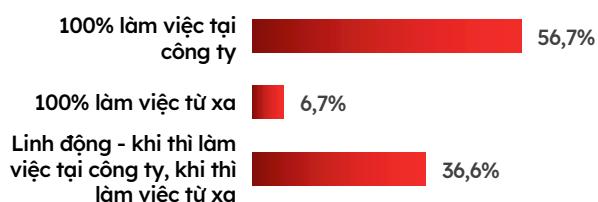
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

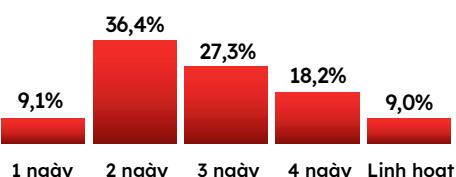
**2.500.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Data Engineer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

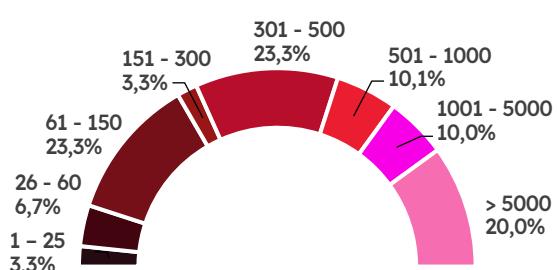
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



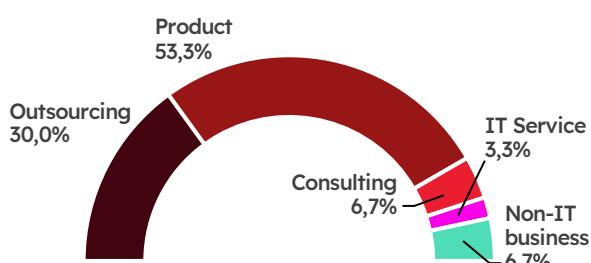
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



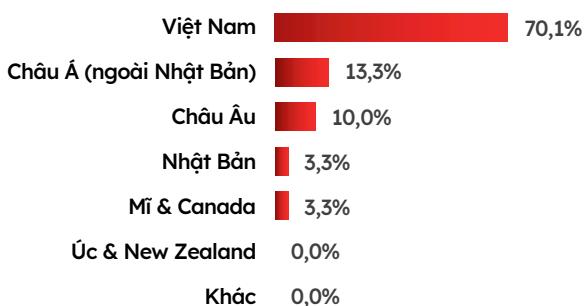
Quy Mô Công Ty



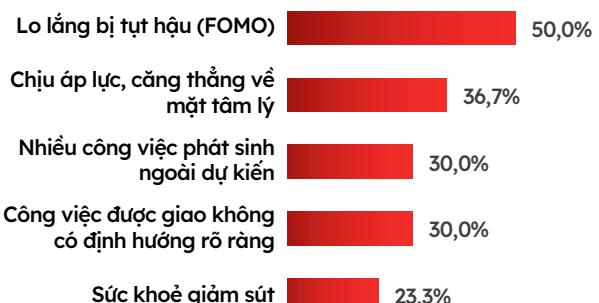
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

1	Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
2	Ngân hàng
3	Thương mại điện tử
4	Tư vấn công nghệ
5	Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
6	Giao thông vận tải & Logistics
7	Gia công phát triển phần mềm
8	Tiện ích (Điện, Nước, Khí tự nhiên, Dầu)
9	Hàng tiêu dùng
10	Sản xuất & Kỹ thuật

Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

34%

25%

là mức tăng lương trung bình mà các Data Engineer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Data Engineer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 4 Lý Do Nghỉ Việc

Lương thấp hơn mong đợi  50,0%

Tôi có định hướng khác cho sự nghiệp (start-up, freelancer, chuyển đổi công việc, v.v)  35,3%

Công việc không còn thử thách  26,5%

Công ty và sản phẩm không còn tiềm năng phát triển  23,5%

Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới

52,9% Full-time

50,0% Linh động - khi thì làm việc tại công ty, khi thì làm việc từ xa (Hybrid)

47,1% Product (tự xây dựng, phát triển và bán các sản phẩm IT)

23,5% Công ty lớn/Tập đoàn

17,6% Mĩ và Canada

Top 5 Lý Do Úng Tuyển

52,9% Tôi muốn làm việc cho công ty có danh tiếng/thương hiệu tuyển dụng tích cực

38,2% Tôi cảm thấy phần Mô tả công việc phù hợp với kinh nghiệm và trình độ hiện tại

35,3% Tôi bị ấn tượng bởi những đặc điểm được mô tả trong tin tuyển dụng

29,4% Tôi muốn làm việc gần nhà (dưới 10km)

29,4% Tôi hứng thú với sản phẩm của công ty

Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng

Đánh giá (Review) của nhân viên về công ty  76,9%

Các chế độ đặc biệt và đặc quyền mà công ty dành cho nhân viên  65,4%

Nguồn gốc, lịch sử, lĩnh vực hoạt động của công ty  38,5%

Sản phẩm của công ty  30,8%

Các việc làm mà công ty đang tuyển dụng  26,9%

Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực

Công ty có tỷ lệ nhân viên làm việc lâu năm cao  50,0%

Công ty dẫn đầu trong ngành hoặc trong khu vực  43,8%

Công ty có chủ quản tại nước ngoài  31,2%

Công ty nhận được nhiều đánh giá tích cực từ nhân viên  31,2%

Công ty được nhiều người (bạn bè, người thân...) đánh giá cao và khuyến khích ứng tuyển  25,0%

Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài

Thu nhập như kỳ vọng, ít nhất ngang bằng với thị trường  61,8%

Gần nhà (dưới 10km)  55,9%

Đóng bảo hiểm trên 100% lương  52,9%

Có Bonus/Thưởng theo từng dự án  50,0%

Công việc linh hoạt, có thể làm tại nhà, không cần chấm công, v.v  44,1%

Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người biết lắng nghe và bảo vệ team  44,1%

Có kế hoạch/lộ trình phát triển bản thân rõ ràng  41,2%

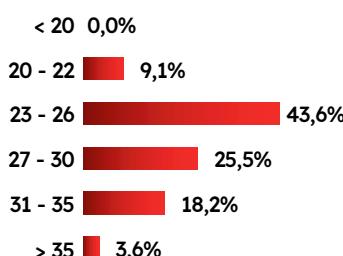
Lãnh đạo/Sếp trực tiếp là người có tầm nhìn, đưa ra những định hướng rõ ràng  38,2%

Đồng nghiệp vui vẻ, hòa đồng  35,3%

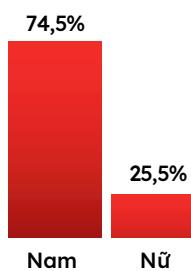
Sếp trực tiếp có kinh nghiệm về kỹ thuật và kiến thức chuyên môn  35,3%

DATA ANALYST/DATA SCIENTIST/ BUSINESS INTELLIGENCE ANALYST

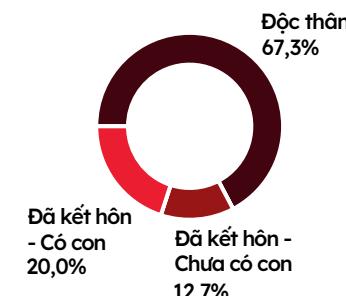
Độ Tuổi



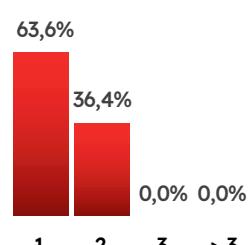
Giới Tính



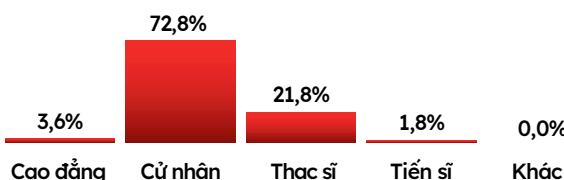
Tình Trạng Hôn Nhân



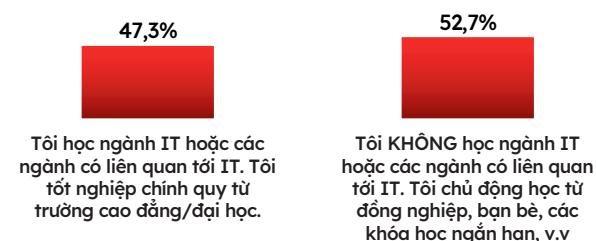
Số Con



Trình Độ Học Vấn

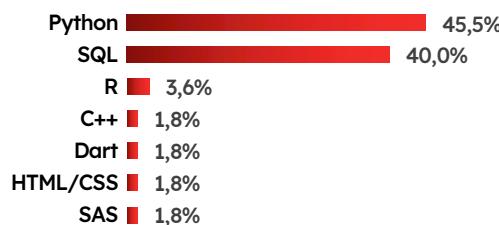


Chuyên Ngành IT



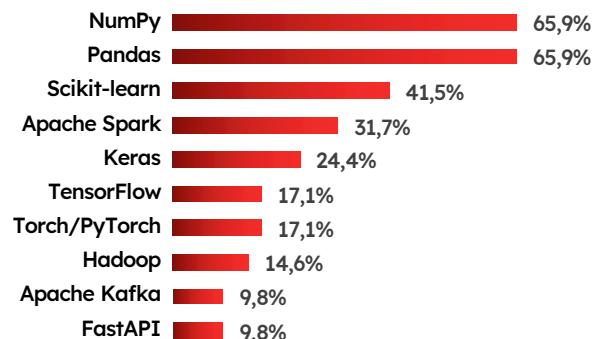
Top 7 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



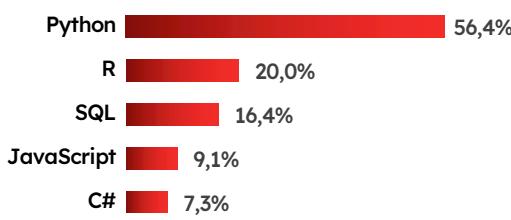
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



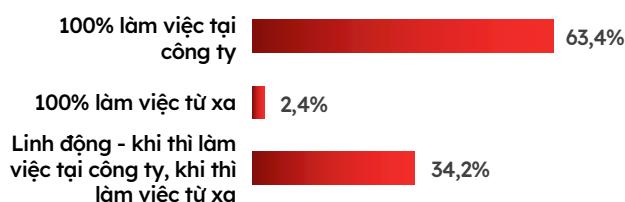
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

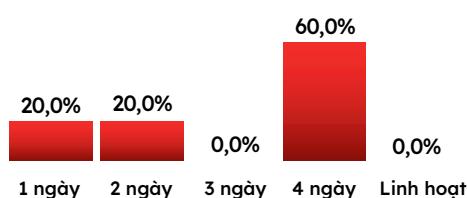
**2.500.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Data Analyst/Data Scientist/Business Intelligence Analyst sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

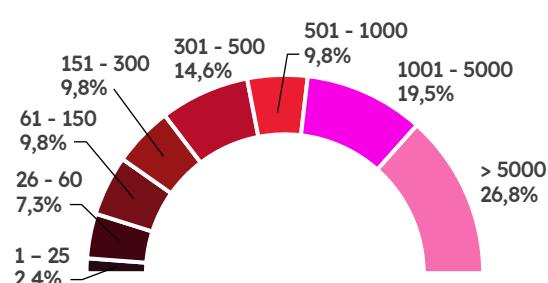
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



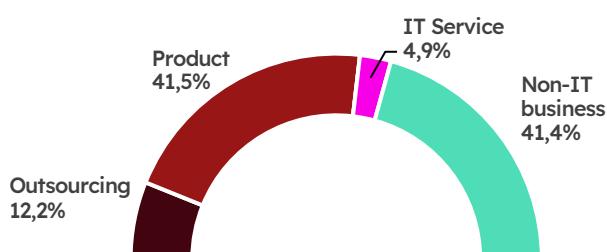
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



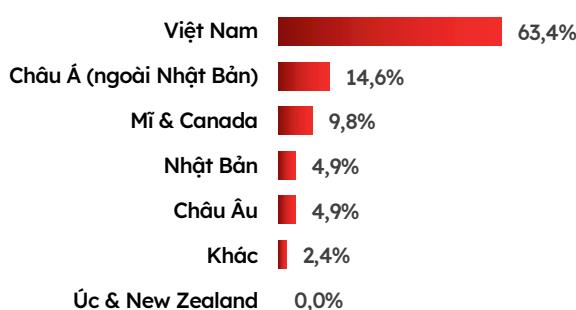
Quy Mô Công Ty



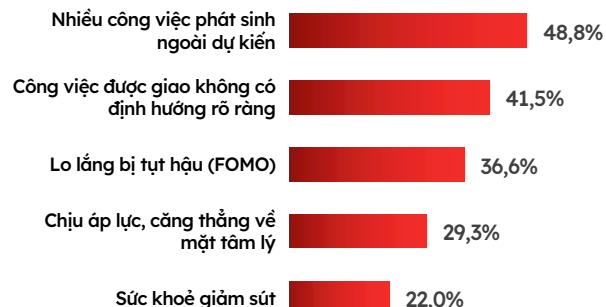
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
- 2 Ngân hàng
- 3 Thương mại điện tử
- 4 Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
- 5 Trí tuệ nhân tạo (AI)
- 6 Công nghệ giáo dục (Ed Tech)
- 7 Hệ thống quản lý doanh nghiệp (ERP)
- 8 Hàng tiêu dùng
- 9 Sản xuất & Kỹ thuật
- 10 Công nghệ truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
- 11 Kinh doanh sỉ & lẻ
- 12 Giao thông vận tải & Logistics
- 13 Game

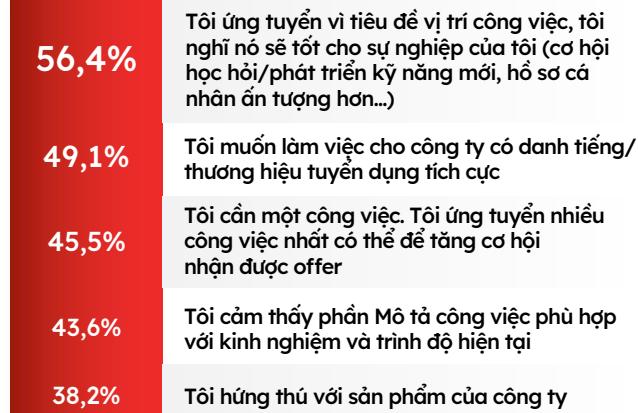
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

28%

23%

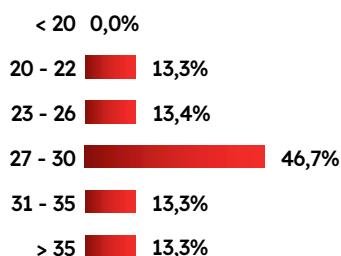
là mức tăng lương trung bình mà các Data Analyst/Data Scientist/Business Intelligence Analyst mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Data Analyst/Data Scientist/Business Intelligence Analyst mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

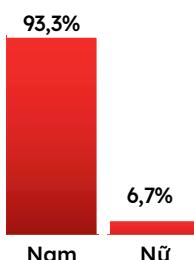
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

DATABASE ENGINEER

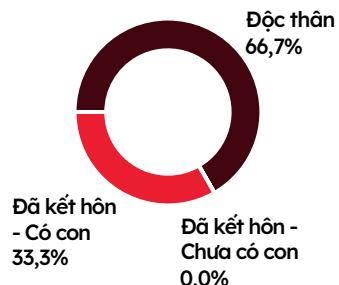
Độ Tuổi



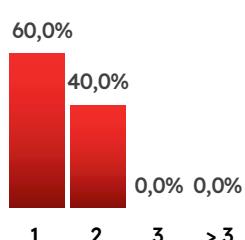
Giới Tính



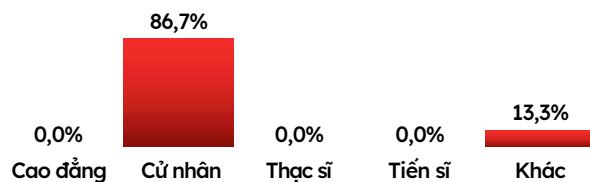
Tình Trạng Hôn Nhân



Số Con



Trình Độ Học Vấn

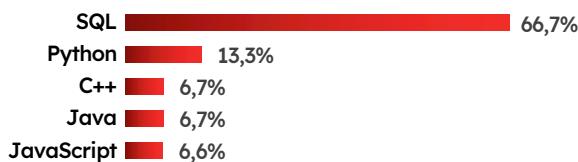


Chuyên Ngành IT



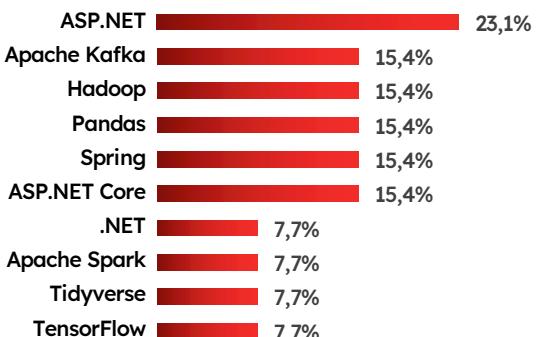
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



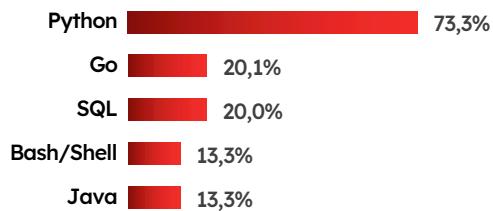
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



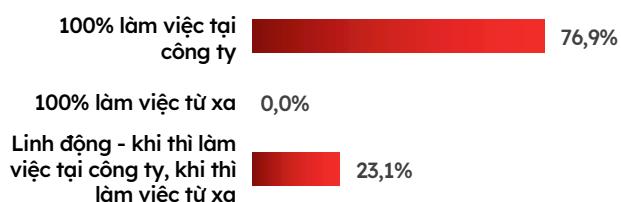
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

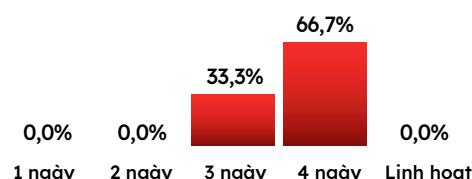
**3.600.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Database Engineer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

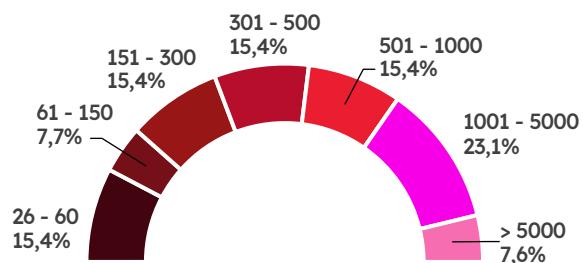
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



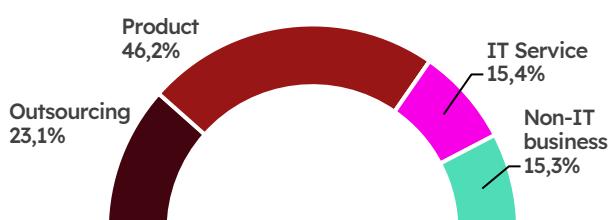
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



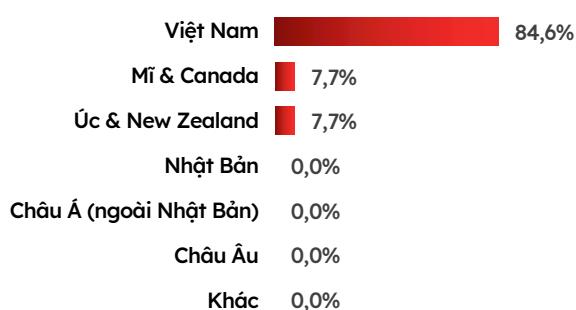
Quy Mô Công Ty



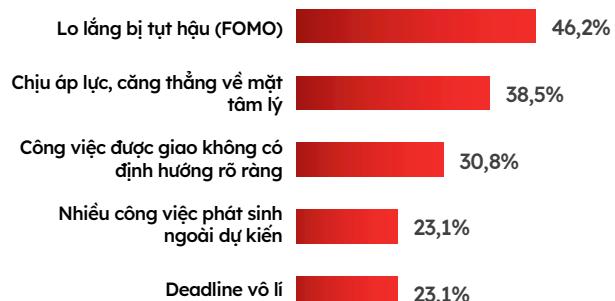
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 9 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Ngân hàng
- 2 Viễn thông
- 3 Thương mại điện tử
- 4 Giáo dục & Đào tạo
- 5 Chính phủ
- 6 Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
- 7 Dịch vụ chuyên nghiệp (Kế toán/Kiểm toán, Luật, Tư vấn doanh nghiệp)
- 8 Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
- 9 Blockchain
- 10 Kinh doanh thương mại

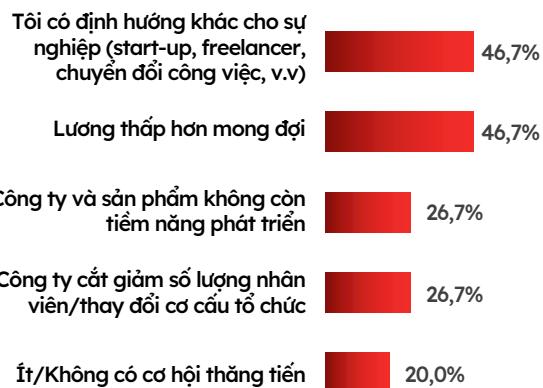
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

26%

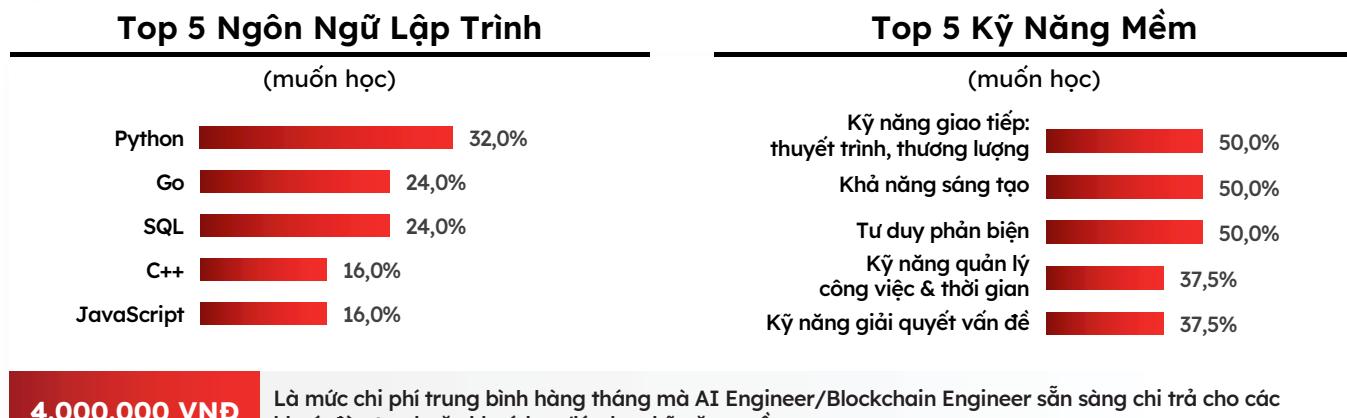
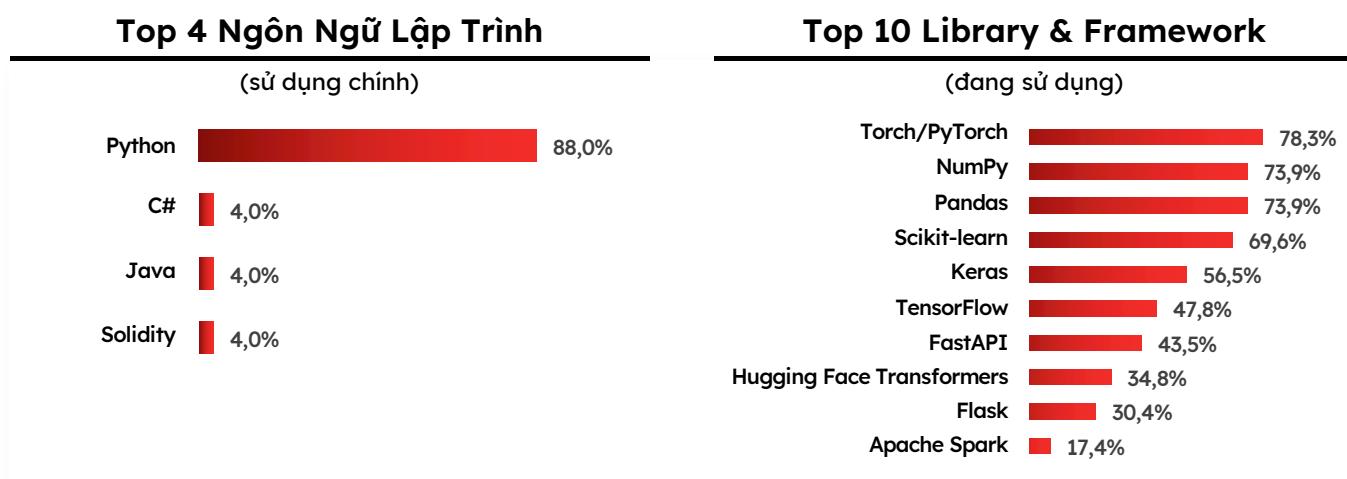
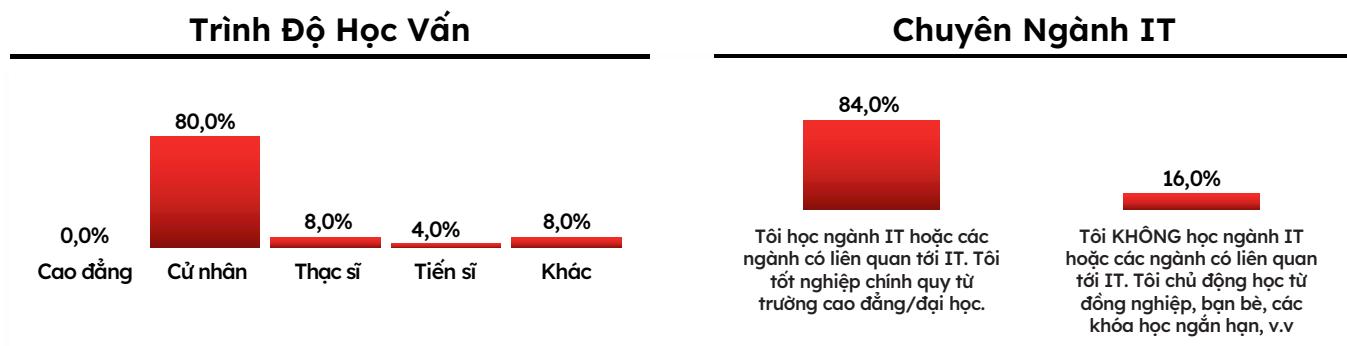
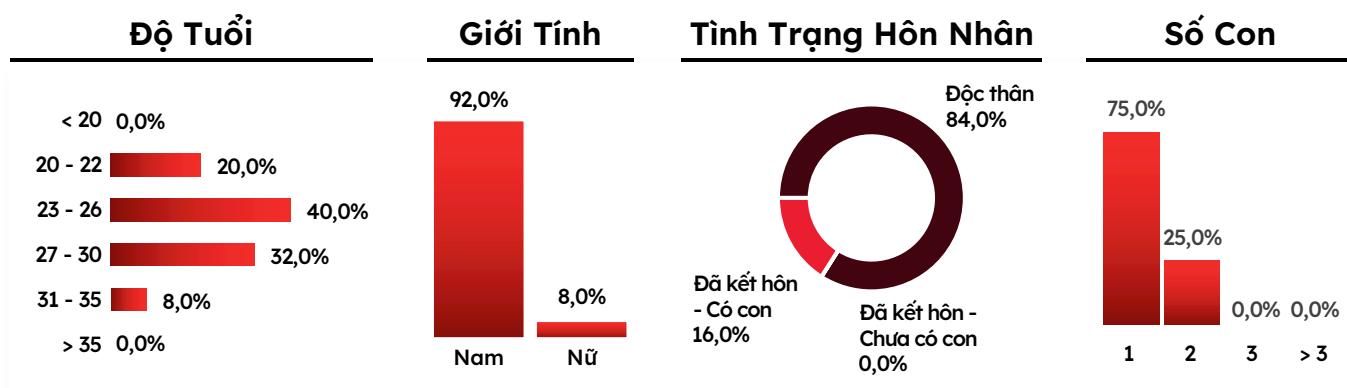
32%

là mức tăng lương trung bình mà các Database Engineer mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các Database Engineer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

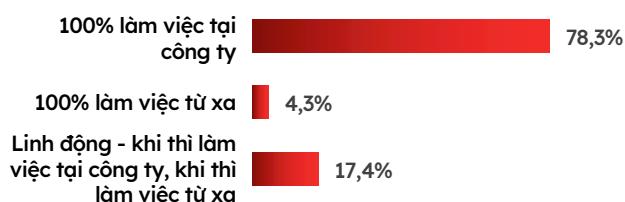
AI ENGINEER/BLOCKCHAIN ENGINEER



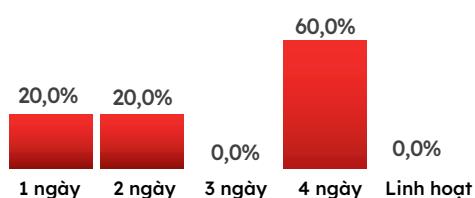
4.000.000 VND

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà AI Engineer/Blockchain Engineer sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

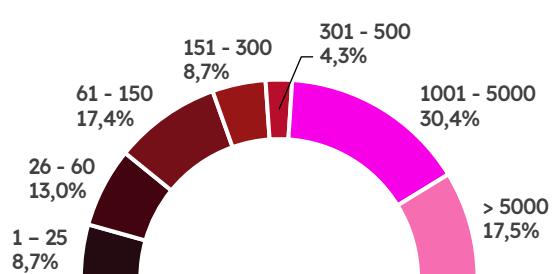
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



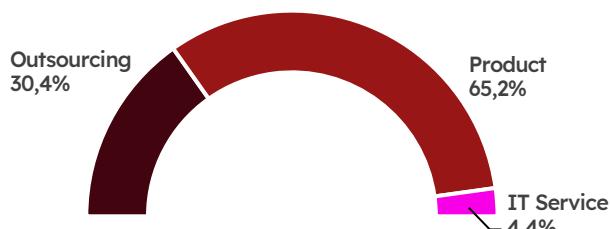
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



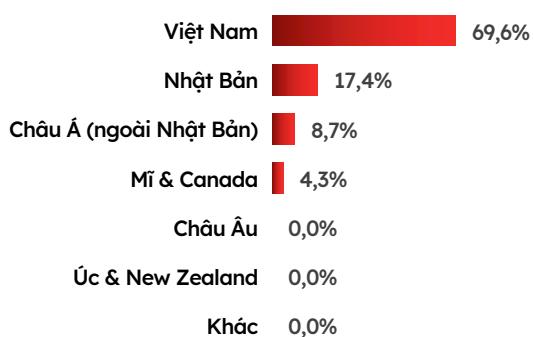
Quy Mô Công Ty



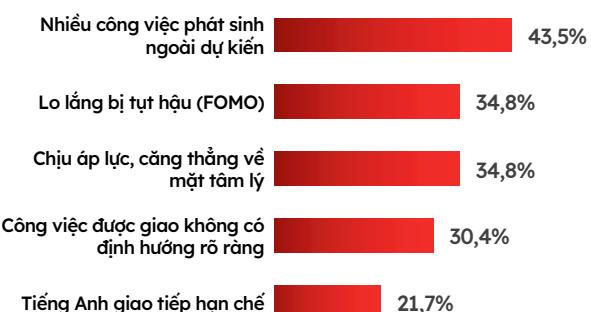
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Ngân hàng
- 2 Thương mại điện tử
- 3 Máy tính & Phần cứng
- 4 Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
- 5 Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
- 6 Sản xuất & Kỹ thuật
- 7 Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
- 8 Trí tuệ nhân tạo (AI)
- 9 Giáo dục & Đào tạo
- 10 Tư vấn công nghệ
- 11 Dược phẩm

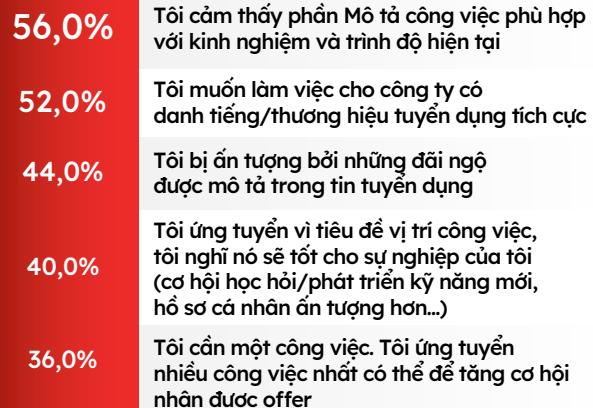
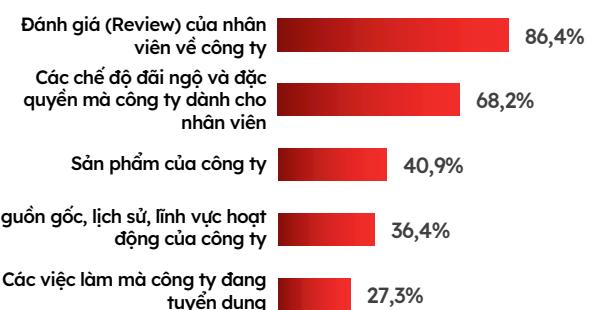
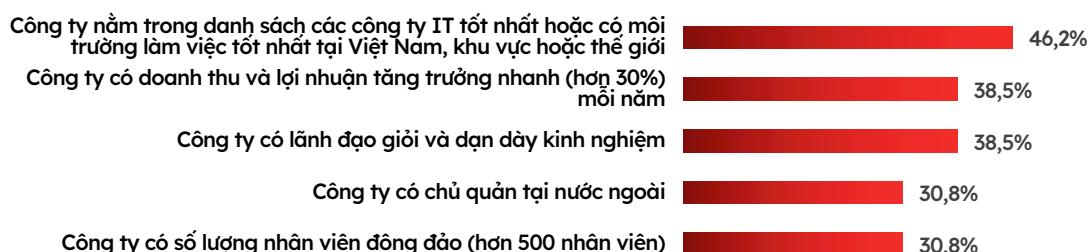
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

34%

là mức tăng lương trung bình mà các AI Engineer/Blockchain Engineer mong đợi đối với offer công việc mới

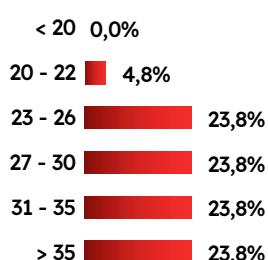
29%

là mức tăng lương trung bình mà các AI Engineer/Blockchain Engineer mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

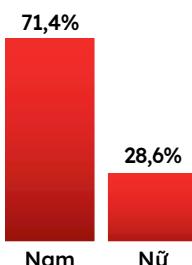
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

ERP ENGINEER/ERP CONSULTANT

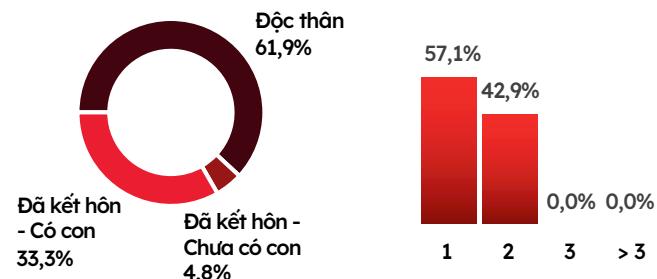
Độ Tuổi



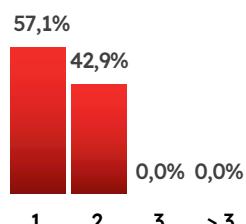
Giới Tính



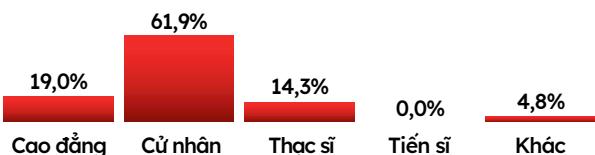
Tình Trạng Hôn Nhân



Số Con



Trình Độ Học Vấn

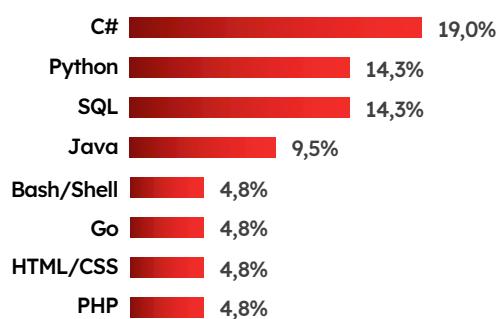


Chuyên Ngành IT



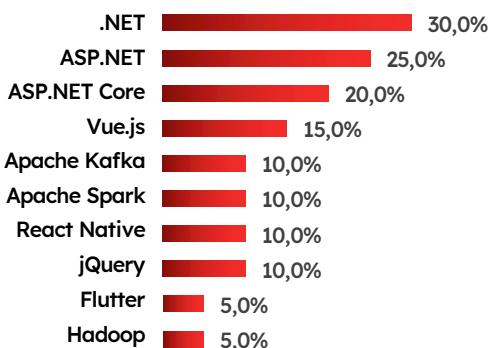
Top 8 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



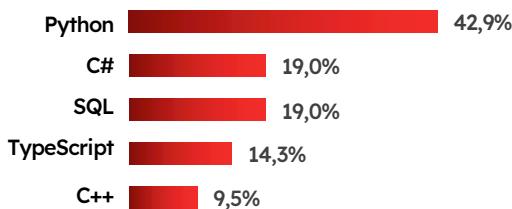
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



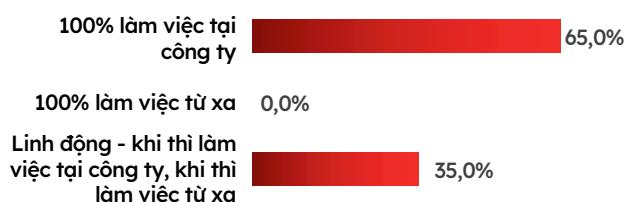
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

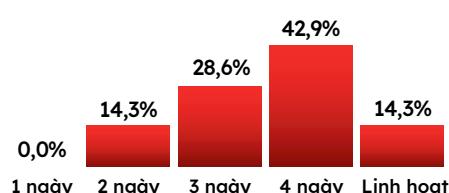
**5.000.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà ERP Engineer/ERP Consultant sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

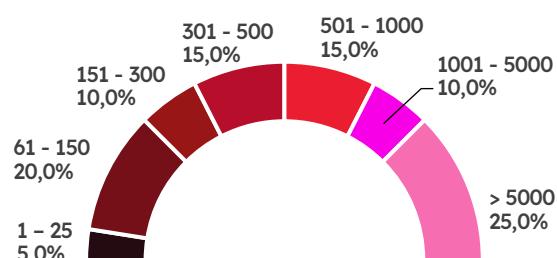
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



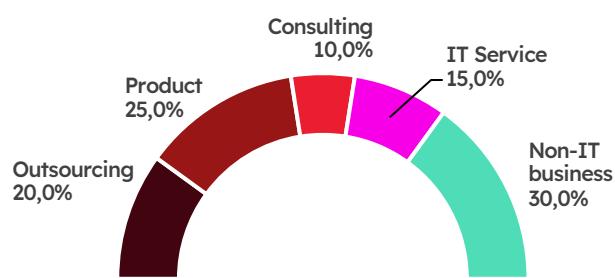
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



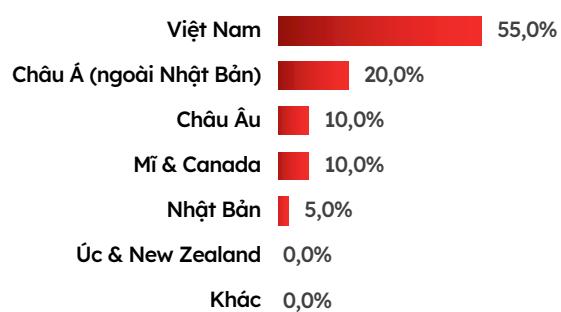
Quy Mô Công Ty



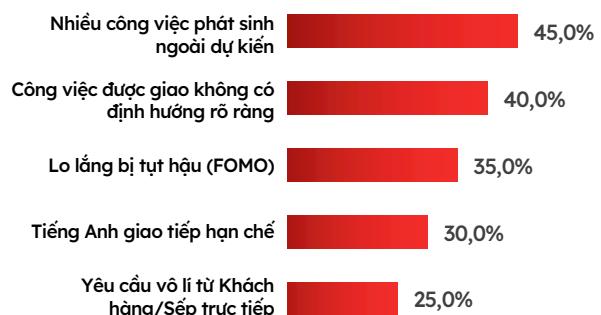
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Sản xuất & Kỹ thuật
- 2 Tư vấn công nghệ
- 3 Gia công phát triển phần mềm
- 4 Kinh doanh thương mại
- 5 Thương mại điện tử
- 6 Giáo dục & Đào tạo
- 7 Máy tính & Phần cứng
- 8 Truyền thông, Quảng cáo & Giải trí
- 9 Dược phẩm
- 10 Bất động sản & Xây dựng

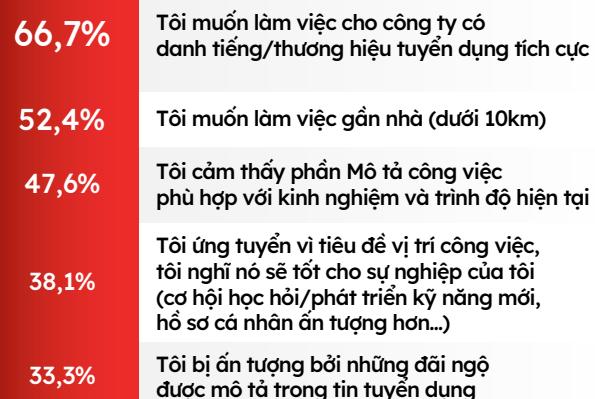
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

27%

là mức tăng lương trung bình mà các ERP Engineer/ERP Consultant mong đợi đối với offer công việc mới

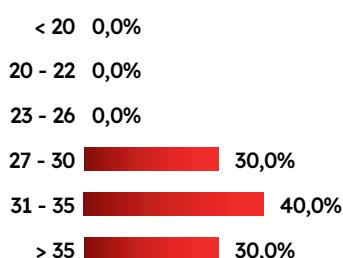
21%

là mức tăng lương trung bình mà các ERP Engineer/ERP Consultant mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

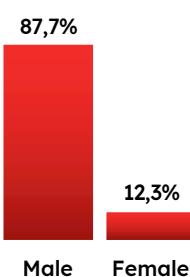
Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

SOLUTION ARCHITECT

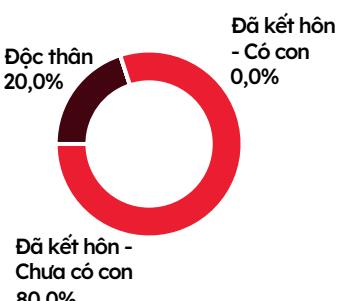
Độ Tuổi



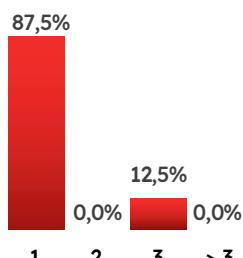
Giới Tính



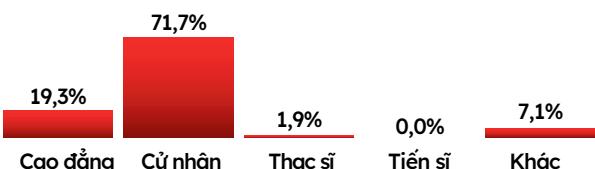
Tình Trạng Hôn Nhân



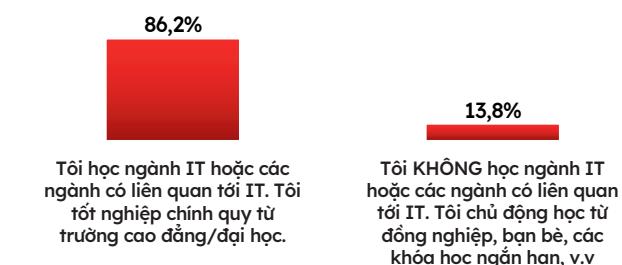
Số Con



Trình Độ Học Vấn

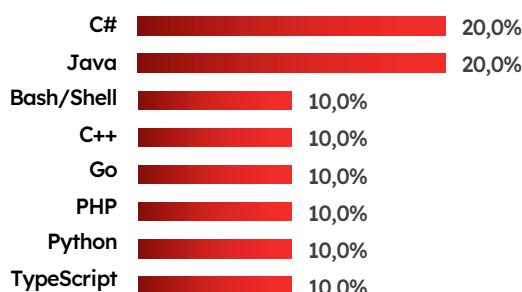


Chuyên Ngành IT



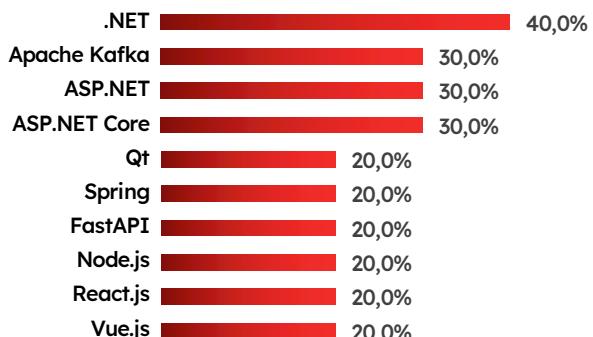
Top 8 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



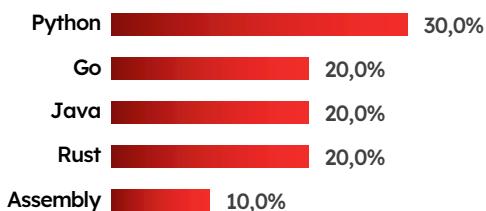
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



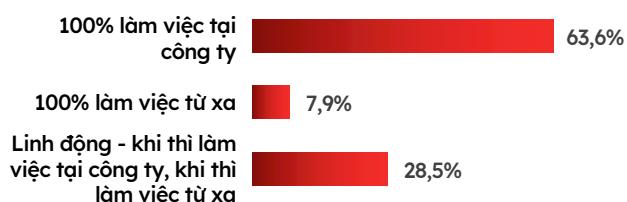
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

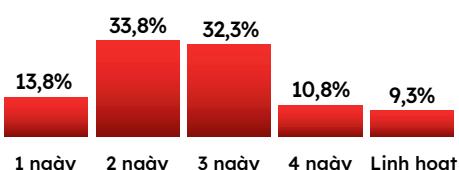
**3.100.000 VNĐ**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà Solution Architect sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

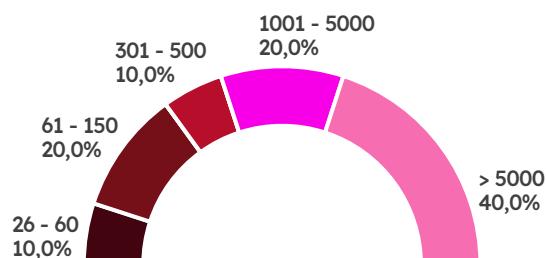
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



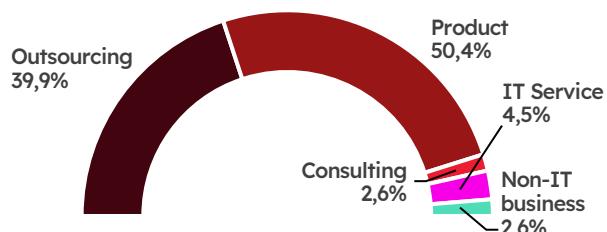
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



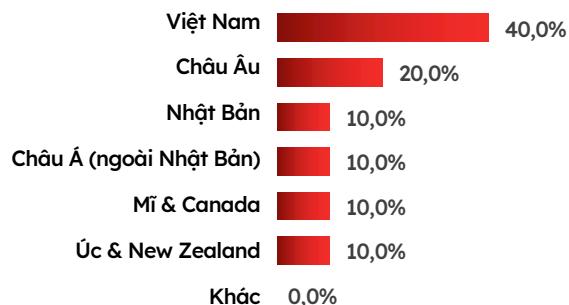
Quy Mô Công Ty



Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 8 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Ngân hàng
- 2 Dịch vụ Web & Sản phẩm phần mềm
- 3 Trí tuệ nhân tạo (AI)
- 4 Phần mềm dưới dạng dịch vụ (SaaS)
- 5 Thương mại điện tử
- 6 Dịch vụ tài chính (Tài chính tiêu dùng, Chứng khoán, Bảo hiểm)
- 7 Tư vấn công nghệ
- 8 Sản xuất & Kỹ thuật
- 9 Mạng & Cơ sở hạ tầng
- 10 Gia công phát triển phần mềm

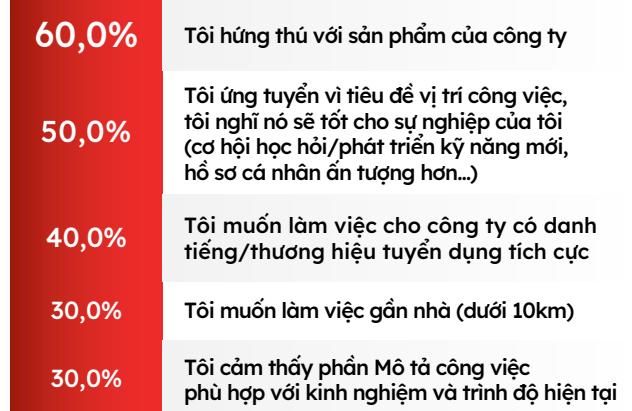
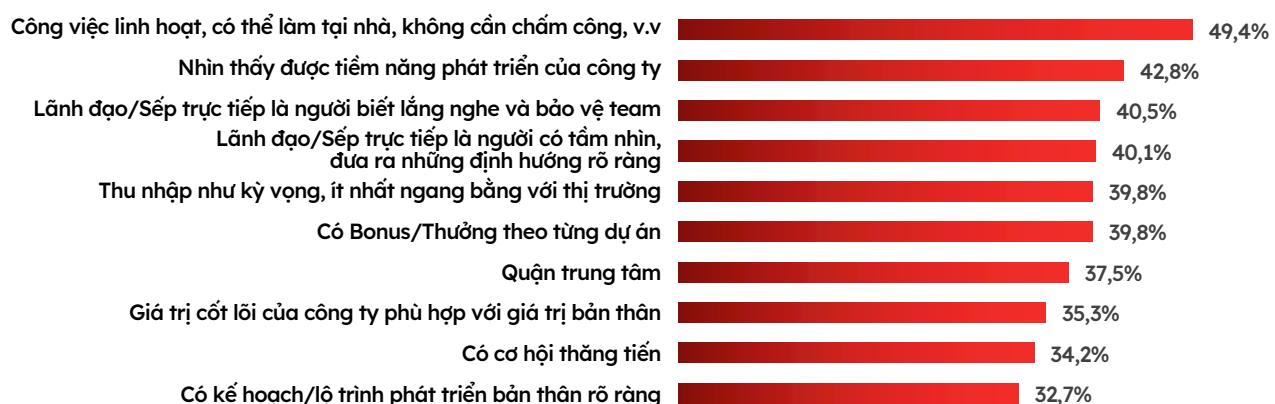
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

21%

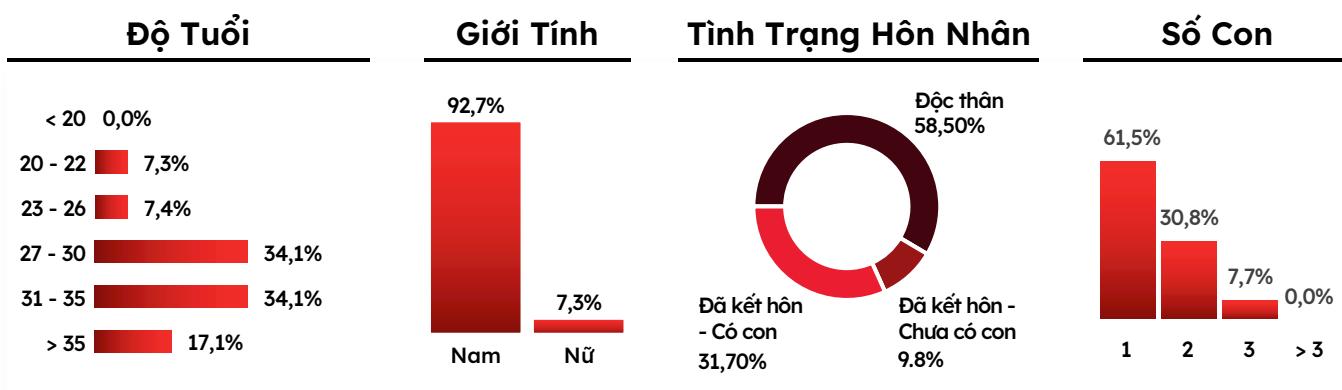
18%

là mức tăng lương trung bình mà các Solution Architect mong đợi đối với offer công việc mới

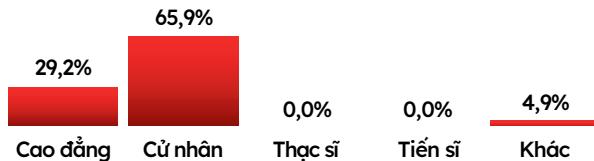
là mức tăng lương trung bình mà các Solution Architect mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**

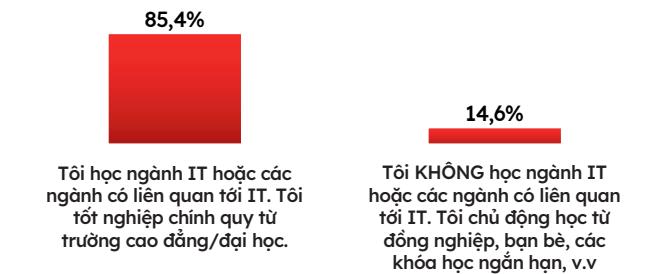
IT SUPPORT/HELPDESK



Trình Độ Học Vấn

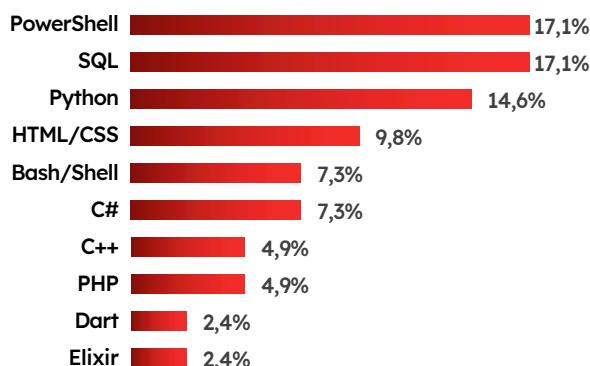


Chuyên Ngành IT



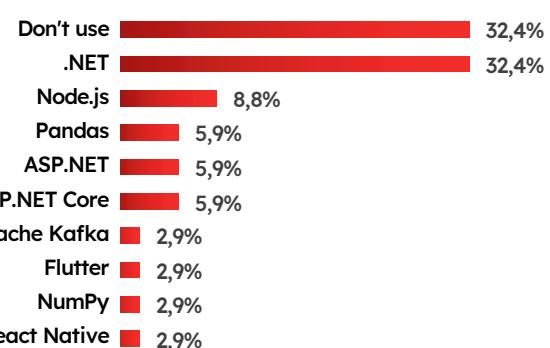
Top 10 Ngôn Ngữ Lập Trình

(sử dụng chính)



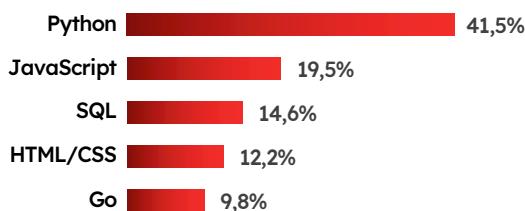
Top 10 Library & Framework

(đang sử dụng)



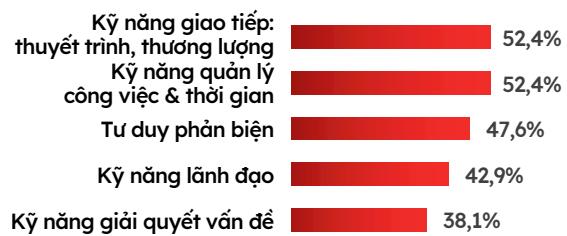
Top 5 Ngôn Ngữ Lập Trình

(muốn học)



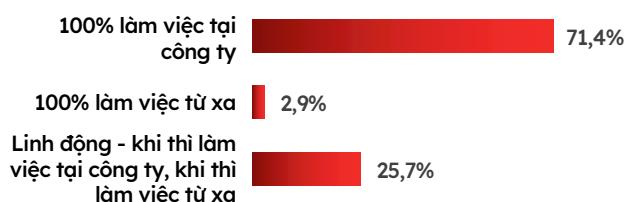
Top 5 Kỹ Năng Mềm

(muốn học)

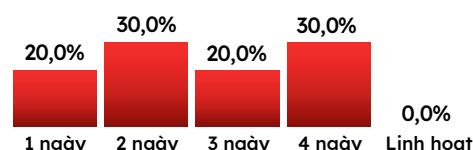
**4.000.000 VND**

Là mức chi phí trung bình hàng tháng mà IT Support/Helpdesk sẵn sàng chi trả cho các khóa đào tạo hoặc khóa học/lớp học kỹ năng mềm.

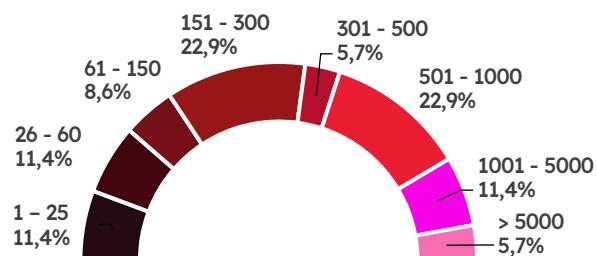
Hình Thức Làm Việc Hiện Tại



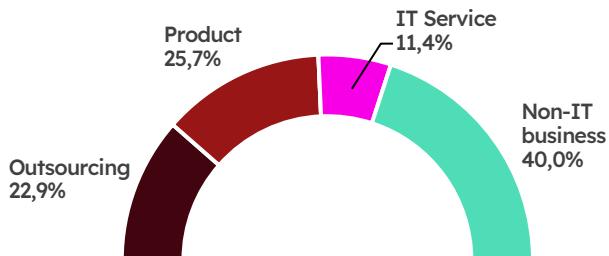
Số Ngày Làm Việc Từ Xa Trong Tuần



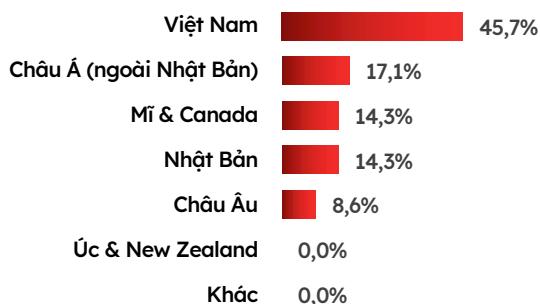
Quy Mô Công Ty



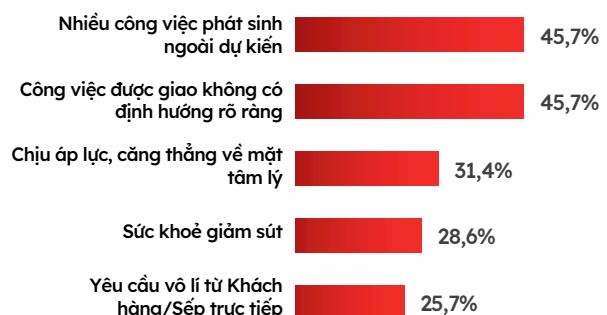
Loại Hình Công Ty



Quốc Gia Chủ Quản



Top 5 Khó Khăn Ở Công Việc IT



Top 10 Ngành Hoạt Động Của Công Ty

- 1 Sản xuất & Kỹ thuật
- 2 Máy tính & Phần cứng
- 3 Kinh doanh thương mại
- 4 Nông nghiệp
- 5 Hàng tiêu dùng
- 6 Giáo dục & Đào tạo
- 7 Môi trường
- 8 Bất động sản & Xây dựng
- 9 Ngân hàng
- 10 Thương mại điện tử

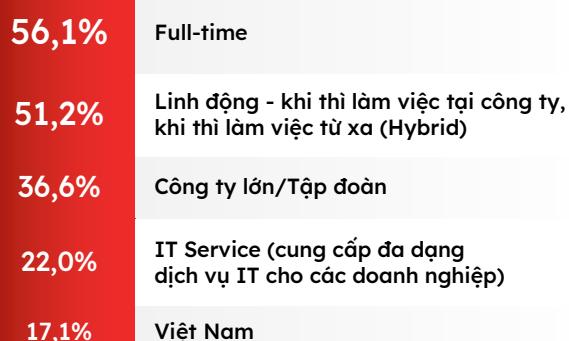
Mức Tăng Lương Mong Đợi (%)

36%

29%

là mức tăng lương trung bình mà các IT Support/Helpdesk mong đợi đối với offer công việc mới

là mức tăng lương trung bình mà các IT Support/Helpdesk mong đợi nếu vẫn tiếp tục làm việc ở công ty hiện tại

Top 5 Lý Do Nghỉ Việc**Top 5 Lý Do Úng Tuyển****Top 5 Tiêu Chí Khi Cân Nhắc Cơ Hội Nghề Nghiệp Mới****Top 5 Thông Tin Tìm Kiếm Nhiều Nhất Về Nhà Tuyển Dụng****Top 5 Định Nghĩa Về Công Ty Có Danh Tiếng/Thương Hiệu Tuyển Dụng Tích Cực****Top 10 Tiêu Chí Về Một Công Ty Lý Tưởng Để Gắn Bó Lâu Dài**



VỀ ITVIEC

ITviec là website hàng đầu về tuyển dụng và cơ sở dữ liệu về các chuyên gia IT tại Việt Nam. Khởi đầu từ năm 2013, ITviec đã giúp hàng trăm ngàn nhân sự ngành IT thăng tiến sự nghiệp, và giúp các doanh nghiệp IT tìm được những ứng viên tuyệt vời.

Với tầm nhìn và sứ mệnh “**Hứng khởi ngành IT tại Việt Nam với Tuyển dụng chất**” và “**Trở thành nơi giúp nhân sự IT thăng tiến sự nghiệp**”, đội ngũ ITviec được truyền cảm hứng mạnh mẽ để không ngừng mang đến những giải pháp sáng tạo, nội dung chất lượng và hứng khởi các hoạt động kết nối thị trường IT tại Việt Nam.

Cùng nhau, chúng ta có thể tạo ra những ảnh hưởng tích cực, bền vững và tạo ra một môi trường để nâng tầm và tôn vinh các chuyên gia IT đầy nhiệt huyết.

10,000+

Công ty &
Doanh nghiệp IT

1,500,000+

Hồ sơ đã gửi đến
Nhà tuyển dụng

300,000+

Hồ sơ Ứng viên kinh
nghiệm cao

TẦM NHÌN

Excite the IT in Vietnam by Great Hiring

SỨ MỆNH

Create a place for IT people to advance their careers

MỤC ĐÍCH

Delight people with exciting career opportunities

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- TAKE OWNERSHIP
- STRAIGHT TALK
- FOCUS ON ACTION AND ACTIONABLE SOLUTIONS
- ONE TEAM
- NEVER GIVE UP ON HIGH QUALITY INCLUDING SPEED

BẠN ĐÃ SẴN SÀNG THAM GIA CÙNG CHÚNG TÔI?

Đừng chờ đợi!

Hoặc truy cập các kênh chính thức của ITviec:

- **Website:** <https://itviec.com/>
- **Blog:** <https://itviec.com/blog/>
- **Youtube:** <https://www.youtube.com/@Itviec>
- **Facebook:** <https://www.facebook.com/ITviec>
- **LinkedIn:** <https://www.linkedin.com/company/itviec>

Liên hệ với Customer Love Team
để được tư vấn các giải pháp
tuyển dụng IT hiệu quả:

- **Email:** love@itviec.com
- **Ho Chi Minh:** (+84) 977 460 519
- **Ha Noi:** (+84) 983 131 351

Liên hệ để trao đổi về Hợp tác phát
triển Thương hiệu Tuyển dụng:

- **Email:** marketing@itviec.com